

NGƯỜI Kinh Bắc

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 197

NĂM THỨ XXVII



THÁNG 6 - 2025

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

T.S NGUYỄN VĂN HÙNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và
Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội
Văn học nghệ thuật tỉnh

TỔNG BIÊN TẬP

NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP

**NGUYỄN NHƯ HẠO
NGUYỄN ANH THUẦN
NGUYỄN THÁI SƠN
NGUYỄN TRUNG
LÊ VIỆT NGÀ
KIM PHÚC**

THƯ KÝ TÒA SOẠN

HOÀNG YẾN

Email tòa soạn
tapchinguoiKinhbac@gmail.com
Website: nguoiKinhbac.vn
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản
Số: 138/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông
Cấp ngày 19/4/2023

Tòa soạn

Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,
100 trang, in và nộm lưu chiếu
tháng 6 - 2025
In tại:

XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

* Tỉnh ủy Bắc Ninh quán triệt một số nội dung khi kết thúc hoạt động cấp huyện, thành lập xã, phường mới và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp 4

KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 - 21/6/2025)

* Báo chí Bắc Ninh tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực, khẳng định vị thế trong không gian truyền thông hiện đại 7

* Nhớ lời Bác Hồ dạy để làm báo

Trần Vọng 11

* Tạp chí Người Kinh Bắc đồng hành sự nghiệp Báo chí của đất nước

Thanh Huyền 14

* Bản lĩnh đôi diện

Quang Thuận 18

* Hợp lưu ra biển lớn

Tổ Quyên 23

HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Người truyền dẫn "Ngon lửa hồng" cho thế hệ trẻ hôm nay

Phương Linh 27

* Xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư thời kỳ hội nhập

Hoàng Ngọc Bích 32

VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC

* Phục nguyên Lễ hội Tứ Pháp vùng Dâu

Phạm Thuận Thành 34

* Trống sấm và cây thị đền Chờ với Hoàng Phi Nguyễn Thị Kim

Nghiêm Đình Thường 38

TÁC PHẨM THAM DỰ TRẠI SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NĂM 2025

* Hành trình về miền Trung yêu thương

Kim Oanh 41



NGƯỜI
Kinh Bắc

Trang thơ Người Kinh Bắc		44-45
* Địa linh		
	Lê Khanh	46
* Nồng nàn một chuyến đi		
	Vũ Thế Thước	49
Trang thơ tham dự Trại sáng tác VHNT		54-55
* Xuôi theo dòng chảy	Hoàng Giá	56
* Nơi giữ trọn một mùa xuân Tây Bắc		
	Lương Thìn	59

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

* "Gửi về nơi sóng vỗ" - Dăm hồn thơ của Kiến trúc sư Huy Phách		
	Nguyễn Như Hạo	65
Tản văn: Sáp nhập, vẫn còn đó quê hương		
	Lưu Lan Phương	69

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

* Văn nghệ sỹ Bắc Ninh trước vận hội mới của quê hương, đất nước		
	Nguyễn Anh Tuấn	73
Truyện ngắn: Gió	Trần Thị Thu Hà	76
Truyện ngắn: Việc họ		
	Nguyễn Mạnh Thắng	82
Trang thơ cộng tác viên		90
Truyện ngắn: Nụ cười trở lại		
	Nguyễn Thanh Nga	
Trang thơ biển đảo quê hương - Biên cương Tổ quốc		95

PHÓNG SỰ ẢNH

* Xây dựng đường giao thông		
	Quốc Hùng	96

ÂM NHẠC

* Con tàu của em		
Nhạc: Vũ Viết Đắc	Lời thơ: Bùi Mạnh Nhị	98
* Mẹ của con		
Nhạc: Ngọc Bích	Lời thơ: Vân Long	99

NHIẾP ẢNH

* Bìa 1: Thành Lê
* Bìa 2: PV
* Bìa 3: PV

MỸ THUẬT

* Bìa 4: Nguyễn Xuân Quyền, Hà Thị Khánh, Nguyễn Văn Thành Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Quốc Quyền



Lời ngỏ

Kính thưa Quý độc giả, hội viên, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh!

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng gửi tới quý độc giả, hội viên, cộng tác viên, văn nghệ sĩ, nhà báo - nhà nghiên cứu và những người luôn đồng hành, gắn bó với Tạp chí lời tri ân sâu sắc và lời chúc tốt đẹp nhất. Trải qua chặng đường 28 năm hình thành và phát triển, Tạp chí Người Kinh Bắc luôn tự hào là một trong những cơ quan báo chí mang đậm bản sắc vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc, nơi kết tinh giá trị văn hóa truyền thống và tinh thần đổi mới sáng tạo. Trong dòng chảy sôi động của nền báo chí cách mạng Việt Nam, Tạp chí đã và đang góp phần nhỏ bé nhưng đầy tự hào vào việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; quảng bá hình ảnh quê hương Bắc Ninh, vùng đất địa linh nhân kiệt, cái nôi của dân ca Quan họ - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tạp chí Người Kinh Bắc luôn nỗ lực không ngừng để nâng cao chất lượng nội dung, làm phong phú hình thức thể hiện, mở rộng kênh tiếp cận bạn đọc trong và ngoài nước. Những bài viết, chuyên đề, tác phẩm đăng tải trên Tạp chí là tiếng nói của tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến vì một nền văn hóa phát triển, nhân văn, giàu bản sắc. Nhìn lại hành trình đã qua, chúng tôi càng thấm thía vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh của người làm báo trong thời đại mới. Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc xin hứa sẽ tiếp tục đổi mới, giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, không ngừng học hỏi để xứng đáng với niềm tin yêu của bạn đọc và sự phát triển chung của báo chí nước nhà. Xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, cộng tác và ủng hộ của quý vị trên chặng đường phía trước.

Thân ái!

BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ NGƯỜI KINH BẮC.

TỈNH ỦY BẮC NINH QUÁN TRIỆT MỘT SỐ NỘI DUNG KHI KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CẤP HUYỆN, THÀNH LẬP XÃ, PHƯỜNG MỚI VÀ THỰC HIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Chiều 9/6, tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị quán triệt một số nội dung khi kết thúc hoạt động cấp huyện, thành lập xã, phường mới và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh chủ trì.



Cùng dự có các đồng chí: Nguyễn Hương Giang, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ, Đoàn ĐBQH tỉnh; Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh; thủ trưởng các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh; các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp huyện và Ban Thường vụ Đảng ủy dự kiến của 41 xã, phường thành lập mới trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị, Trưởng Ban Tổ chức

Tỉnh ủy Vũ Minh Hiếu phổ biến một số nội dung liên quan đến kết thúc hoạt động Đảng bộ cấp huyện, thành lập tổ chức Đảng cấp xã; Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp xã (mới) nhiệm kỳ 2025-2030. Theo đó, kết thúc hoạt động của Đảng bộ cấp huyện và thành lập 41 Đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy tương ứng với 41 đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập. Về phương án triển khai, các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quyết định kết thúc hoạt động của các Đảng bộ xã, phường, thị trấn; Đảng bộ, Chi bộ cơ sở của các ban, cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể; Đảng bộ, Chi bộ cơ sở của các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước thuộc UBND cấp huyện thuộc thẩm quyền

quản lý từ ngày 01/7/2025; đề xuất phương án sắp xếp các tổ chức cơ sở đảng thuộc thẩm quyền quản lý không thuộc diện kết thúc hoạt động trực thuộc đảng ủy cấp xã mới thành lập (trong tháng 6/2025).

Về công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác chuẩn bị văn kiện đại hội, công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử cấp ủy, số lượng đại biểu dự Đại hội... Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy chỉ đạo việc tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2025-2027 và các chi bộ, đảng bộ cơ sở (không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, giải thể) trực thuộc Đảng bộ cấp huyện hoàn thành trước ngày 25/6/2025. Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy báo cáo kết quả Đại hội gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày 30/6/2025.

Đối với 4 Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh và Đảng ủy Quân sự tỉnh) chỉ đạo tổ chức đại hội cấp cơ sở hoàn thành trước ngày 30/6/2025 và Đại hội đảng bộ cấp mình hoàn thành trước ngày 31/8/2025; Đại hội đại biểu Đảng bộ xã, phường hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

Cũng tại Hội nghị, các đại biểu được lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các Sở, ngành chức năng phổ biến, quán triệt các nội dung: công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội do Đảng, Nhà nước giao



*Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Anh Tuấn
phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.*

nhiệm vụ theo Đề án số 17/ĐA/TU ngày 19/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phương án sắp xếp, sử dụng Trung tâm chính trị cấp huyện khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; định hướng các cơ quan chuyên môn, bố trí biên chế cấp xã, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; thẩm quyền, trách nhiệm về thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; công tác chính lý, chuyển giao, lưu trữ hồ sơ, thực hiện số hóa tài liệu các cấp khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Đồng thời, phổ biến, quán triệt các nội dung thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực tài chính khi kết thúc hoạt động cấp huyện và tổ chức hoạt động cấp xã mới; xử lý tài sản khi kết thúc hoạt động cấp huyện, bố trí, sắp xếp trụ sở, phương tiện và điều kiện làm việc của các cơ quan cấp xã mới; nguồn vốn và việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công

giai đoạn 2026 - 2030, việc xác định ưu đãi đầu tư, thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính; công tác thông tin về quy hoạch chung của tỉnh đối với các xã, phường mới. Việc thực hiện kết nối dữ liệu giữa các nền tảng, hệ thống phần mềm dùng chung giữa chính quyền địa phương cấp cơ sở và cấp tỉnh; sử dụng, điều hành xử lý công việc; việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp đảm bảo liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn và hiệu quả khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Anh Tuấn một lần nữa khẳng định quyết tâm của Trung ương, tỉnh về kết thúc hoạt động cấp huyện, thành lập xã, phường mới và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng thời, cho biết, hiện nay Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cơ bản thống nhất với phương án nhân sự chủ chốt các xã, phường mới theo Đề án của các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy. Ngay sau hội nghị, yêu cầu các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy rà soát chặt chẽ, đảm bảo đủ số lượng, tiêu chuẩn, nhất là năng lực, kinh nghiệm, sở trường công tác của từng cán bộ, ưu tiên cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ công nghệ thông tin để phân bổ, bố trí hợp lý, gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt xong trước ngày 15/6/2025.

Dự kiến vận hành thử nghiệm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 15/6 và chính thức từ ngày 01/7/2025, đây là giai đoạn chuyển giao, nhiều công việc mới cần giải quyết, Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu người đứng đầu các đơn vị, địa phương và

mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tỉnh không chủ quan, lơ là nhưng cũng không hoang mang, dao động, phải xác định rõ trách nhiệm trước Đảng, trước dân, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt lưu ý các bộ phận trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp không để gián đoạn. Các xã, phường mới bố trí đủ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Các Sở, ngành chức năng sớm tổ chức tập huấn theo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng xử lý công việc cho đội ngũ cán bộ xã, phường mới.

Về Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các Chi, Đảng bộ bám sát kế hoạch, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội nhiệm kỳ mới; coi trọng công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội, Bí thư cấp ủy phải là người trực tiếp chỉ đạo, xây dựng các văn kiện đảm bảo đúng, sát yêu cầu. Các văn kiện phải là kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường, nhưng cũng phải hết sức cụ thể, hoạch định rõ những việc cần làm trong nhiệm kỳ tới và Nghị quyết phải được triển khai đi vào cuộc sống được ngay sau Đại hội; giao Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh mới hoàn thiện lần 2 Dự thảo các văn kiện Đại hội để các Đảng bộ cập nhật, bổ sung, hoàn chỉnh./.

(Nguồn: bacninh.gov.vn)

BÁO CHÍ BẮC NINH TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TƯ DUY, NÂNG CAO NĂNG LỰC, KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG KHÔNG GIAN TRUYỀN THÔNG HIỆN ĐẠI

(Lược trích bài phát biểu của đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Dự khuyết T.U Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh tại Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam - ngày 13/6/2025 tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh).

Suốt chặng đường 100 năm xây dựng và trưởng thành, báo chí cách mạng Việt Nam không ngừng lớn mạnh, khẳng định vai trò là lực lượng tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc.

Cùng với sự phát triển và trưởng thành của báo chí cả nước, báo chí Bắc Ninh được củng cố, phát triển cả về tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất kỹ thuật và chất lượng hoạt động. Đội ngũ những người làm báo lớn mạnh về số lượng và chất lượng, luôn bám sát thực tiễn, phản ánh trung thực hơi thở cuộc sống, tạo dựng niềm tin, sự đồng thuận trong nhân dân, với những kết quả mang đậm dấu ấn, tiếp tục khẳng định vai trò, sứ mệnh của báo chí cách mạng và người làm báo cách mạng trong giai đoạn hiện nay.



*Chủ tịch UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn
phát biểu tại Lễ Kỷ niệm.*

Những kết quả và dấu ấn đó được thể hiện đầy đủ, rõ nét qua phóng sự chúng ta vừa xem. Thay mặt lãnh đạo tỉnh và với tình cảm cá nhân, tôi xin chia sẻ, trao đổi với một số vấn đề tâm đắc, cũng như những mong muốn gửi gắm đối với hoạt động báo chí cũng như đội ngũ những người làm báo.

Phải khẳng định rằng, thời gian qua, các cơ quan báo chí không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng và là một trong những lực lượng quan trọng, xung kích, đi đầu tuyên truyền đưa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương đi vào cuộc sống. Các cơ quan báo chí tạo nên dòng chảy thông tin chính thống, hiệu quả,

với những dấu ấn rất rõ nét, đáng tự hào và khá ấn tượng. Báo chí tích cực, chủ động tuyên truyền việc quán triệt, triển khai và cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các Nghị quyết chuyên đề, các đề án, chính sách, kế hoạch của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực. Những dấu ấn nổi bật không thể nào quên của báo chí trong cuộc chiến chống đại dịch COVID-19; đối phó với siêu bão số 3 - Yagi; nỗ lực quyết tâm xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các làng nghề. Sự tích cực, chủ động, kịp thời phản ánh một cách khá toàn diện, sâu sắc, lan tỏa mạnh mẽ sự cố gắng, nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, các địa phương, sự ủng hộ, đồng hành, tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, phải kể đến những nội dung, chủ đề, đề tài phong phú, sinh động, phản ánh toàn diện những kết quả, thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội; những cách làm mới, cách làm hay, sáng tạo, sự đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

Những năm gần đây, các cơ quan báo chí đã có nhiều đổi mới, tiếp cận công nghệ hiện đại, từng bước chuyển đổi số trong hoạt động báo chí, thông tin, tuyên truyền. Các cơ quan báo chí đã đưa thông tin báo chí lên các hạ tầng, nền tảng truyền thông khác nhau nhằm tăng khả năng tương tác với độc giả. Lượng thông tin đăng tải trên phương tiện truyền thông mới đa dạng, phản ánh nhiều chiều thu hút lượng lớn người truy cập. Cùng với hoạt động của các cơ quan báo chí địa phương, cơ quan đại diện, phóng viên thường trú các cơ quan báo chí Trung ương tại Bắc Ninh, hội viên CLB báo chí Bắc Ninh tại Hà Nội; tập thể các đồng chí lãnh đạo, phóng viên

báo chí quê hương Bắc Ninh đã đóng góp vào hoạt động báo chí tỉnh nhà. Hàng năm, các cơ quan báo chí Trung ương đăng tải hàng nghìn tin, bài về tỉnh Bắc Ninh trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Nhiều bài viết mang tính chất phát hiện, cảnh báo giúp Đảng bộ, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt của đời sống xã hội, đồng thời đây cũng là kênh thông tin quảng bá hình ảnh Bắc Ninh đến với bạn đọc trong nước và quốc tế.

Chúng ta đều biết, báo chí là một ngành đặc thù, nghề báo mang tính đặc thù riêng biệt và những người làm báo hội tụ rất nhiều yếu tố mà những người làm ở nhiều ngành, nghề khác không có được. Đó là sự đam mê, sáng tạo, tâm huyết, nhạy bén, dũng cảm, dân thân, tìm tòi, phát hiện; là kiến thức sâu rộng, phong phú và kỹ năng giao tiếp, năng khiếu về ngôn ngữ...

Thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và Đoàn ĐBQH tỉnh, tôi ghi nhận, biểu dương và nhiệt liệt chúc mừng những thành tích mà các thể hệ lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên các cơ quan báo chí của tỉnh, phóng viên thường trú của các cơ quan báo chí Trung ương tại địa phương và những người làm báo trong tỉnh đạt được trong chặng đường dài lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam. Đồng thời, chúc mừng 40 tác giả/tác phẩm đạt Giải Báo chí Ngô Gia Tự năm 2024.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng cần nhìn nhận một cách nghiêm túc những tồn tại, hạn chế. Cụ thể, trong giai đoạn hiện nay, sự phát triển của các cơ quan báo chí tỉnh chưa theo kịp và xứng tầm với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chúng ta chưa có nhiều tác phẩm báo chí mang tầm vóc quốc gia, chưa đạt tầm mong muốn của



Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, chưa đáp ứng mong muốn nguyện vọng theo nhịp thở cuộc sống và chặng đường phát triển của tỉnh.

Một số sản phẩm báo chí chưa thật sự sâu sắc, chưa bám sát thực tiễn cơ sở; công tác phát hiện, cổ vũ nhân tố mới, mô hình hay, cách làm hiệu quả còn chưa nổi bật. Đặc biệt, cho đến nay vẫn thiếu vắng những tác phẩm báo chí xứng tầm thể hiện sự trăn trở, dấn thân, lao tâm khổ tứ và khả năng phát hiện vấn đề của người làm báo. Tỉnh Bắc Ninh vẫn chưa có tác phẩm báo chí nào đoạt Giải cao - Giải Báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải “Búa liềm vàng”). Đây là điều đáng suy nghĩ và là thách thức đối với đội ngũ những người làm báo trong tỉnh, bởi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong công tác tuyên truyền của báo chí cách mạng. Việc chưa có tác phẩm đạt giải không những phản ánh sự thiếu vắng về chiều sâu tư tưởng trong tác phẩm báo chí mà còn cho thấy cần có sự quan tâm giao nhiệm vụ nặng nề và cao hơn nữa từ phía lãnh đạo các cấp. Chính những áp lực đó sẽ là động lực để người làm báo nỗ lực vượt qua và nâng tầm chất lượng tác phẩm.

Từ thực tế đó, tôi đề nghị các cơ quan báo chí, đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên trong tỉnh cần nỗ lực làm mới chính mình, chủ động nâng cao chất lượng nội dung, trong đó chuyển đổi số một cách toàn diện, truyền thông đa phương tiện là yêu cầu sống còn đặt ra; đổi mới tư duy tiếp cận vấn đề, phản ánh kịp thời và sâu sắc việc thực hiện nghị quyết của Đảng, các chương trình đột phá, mô hình điển hình trong xây dựng hệ thống chính trị, cải cách hành chính...

Chúng ta cần đặt ra mục tiêu rõ ràng, quyết tâm cao trong thời gian tới, báo chí Bắc Ninh phải có tác phẩm tham gia và phấn đấu đạt giải cao trong các giải báo chí quốc gia,

đặc biệt là Giải “Búa liềm vàng”, góp phần nâng cao vị thế của báo chí tỉnh nhà trên diễn đàn báo chí cả nước.

Trong những năm gần đây, báo chí Việt Nam nói chung và báo chí Bắc Ninh nói riêng đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới, nhất là trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang quyết liệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, và trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ đang lan tỏa trên toàn cầu.

Trước yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới, báo chí tỉnh Bắc Ninh cần tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao năng lực, khẳng định vị thế trong không gian truyền thông hiện đại. Để thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, tôi đề nghị các cấp, các ngành, các cơ quan báo chí và đội ngũ người làm báo trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực hoạt động các cơ quan báo chí. Triển khai hiệu quả các nội dung theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, bảo đảm việc sắp xếp, sáp nhập các cơ quan báo chí phù hợp với quy hoạch phát triển báo chí quốc gia, theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả; đồng thời rà soát chức năng, cơ chế vận hành để bảo đảm tính linh hoạt, chuyên nghiệp, hiện đại trong hoạt động báo chí. Cụ thể, theo Đề án sẽ sáp nhập hợp nhất Báo, Đài của tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang thành Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bắc Ninh.

Thứ hai, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động báo chí. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, xây dựng mô hình tòa soạn hội tụ, tích hợp đa nền tảng; ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo,

phân tích dữ liệu lớn để tăng cường tương tác, nâng cao chất lượng nội dung và hiệu quả lan tỏa. Các cơ quan báo chí cần phát triển mạnh các sản phẩm truyền thông số, tận dụng lợi thế của mạng xã hội, nền tảng số để truyền tải thông tin chính thống, kịp thời, hấp dẫn đến mọi tầng lớp nhân dân.

Thứ ba, nâng cao chất lượng nội dung, tính định hướng, nhân văn và phản biện trong công tác tuyên truyền. Cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức thể hiện, bám sát nhiệm vụ chính trị, phản ánh kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tuyên truyền sâu rộng về các chương trình, đề án lớn của tỉnh. Đặc biệt, nhiệm vụ trước mắt là tập trung tuyên truyền thực hiện tinh thần đoàn kết, ý chí của tỉnh Bắc Ninh mới; tuyên truyền về các nghị quyết, đặc biệt là triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ và Nghị quyết 68 - NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; cổ động tinh thần, sự vươn mình của tỉnh Bắc Ninh mới. Đồng thời, báo chí cần chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo dựng môi trường thông tin lành mạnh, tích cực.

Thứ tư, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người làm báo. Cần xây dựng đội ngũ nhà báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn sâu, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, tâm huyết với nghề. Tỉnh khuyến khích việc tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng làm báo đa phương tiện, an toàn thông tin số, phân tích và xử lý thông tin trong bối cảnh truyền thông số ngày càng phức tạp. Thực tiễn cho thấy, trình độ của cá nhân từng nhà báo có vai trò quyết định đến chất lượng tác phẩm báo chí.

Thứ năm, các ban, sở, ngành, địa phương tăng cường cơ chế phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho báo chí phát triển. Các cơ quan quản lý báo chí của tỉnh cần tăng cường quản lý, hướng dẫn đối với các cơ quan báo chí để

nâng cao hiệu quả công tác báo chí; chăm lo xây dựng đội ngũ; tiếp tục tổ chức thật tốt giải báo chí của tỉnh hàng năm. Đặc biệt, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ chính sách đặc thù để báo chí có điều kiện vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh luôn quan tâm và dành những tình cảm tốt đẹp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn và đội ngũ những người làm báo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhân dịp này, tỉnh Bắc Ninh trân trọng ghi nhận, cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, các nhà báo, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên của các cơ quan báo chí Trung ương thường trú đã luôn đồng hành, chia sẻ cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương Bắc Ninh. Mong rằng trong thời gian tới, các cơ quan báo chí Trung ương tiếp tục đồng hành cùng sự nghiệp phát triển của tỉnh, cùng với các cơ quan báo chí của tỉnh đưa những kết quả phát triển kinh tế - xã hội cũng như hình ảnh đất và người Bắc Ninh đến với độc giả trong và ngoài nước, góp phần tạo ấn tượng tốt đẹp đối với du khách, các nhà đầu tư đến với tỉnh Bắc Ninh.

Chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống 100 năm Báo chí cách mạng Việt Nam, với sự năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, đội ngũ những người làm báo tỉnh Bắc Ninh sẽ tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, không ngừng đổi mới, đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh trên chặng đường phát triển mới - nhanh hơn, bền vững hơn và giàu bản sắc hơn./.

(*Nguồn: bacninh.gov.vn*)



TRẦN VỌNG

Chu tịch Hồ Chí Minh không những là Danh nhân văn hóa thế giới, Anh hùng giải phóng dân tộc, Chiến sĩ lỗi lạc của Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, một nhà chính trị thiên tài mà Người còn là một nhà báo nổi tiếng, người sáng lập, giáo dục, rèn luyện báo chí Cách mạng Việt Nam.

Trong lớp học viết báo Huỳnh Thúc Kháng đầu tiên của báo chí Cách mạng Việt Nam được mở tại Việt Bắc từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1949, cách đây 76 năm, do điều kiện công việc rất bận nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không đến thăm lớp học được, Người đã gửi thư động viên và chúc mừng tất cả anh chị em lớp học. Trong bức thư Người chỉ rõ 6 điểm chính của một tờ báo, Người viết: “Tờ báo của chúng ta có mấy điểm chính:

- *Nhiệm vụ của tờ báo là tuyên truyền, cổ động, huấn luyện, giáo dục và tổ chức dân chúng để đưa dân chúng đến mục đích chung.*

- *Mục đích là kháng chiến, kiến quốc để đi đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công thì:*

- *Tôn chỉ của tờ báo là đoàn kết toàn dân, thi đua ái quốc. Vì vậy:*

- *Đối tượng của tờ báo là đại đa số dân chúng, một tờ báo không được đại đa số dân chúng ham chuộng thì không xứng đáng là một tờ báo. Muốn được dân chúng ham chuộng, coi tờ báo ấy là tờ báo của mình thì:*

- *Nội dung tức là các bài báo phải giản đơn, dễ hiểu. Phổ thông thiết thực, hoạt bát.*



- *Hình thức tức là cách sắp đặt các bài, cách in phải sạch sẽ, sáng sủa*”⁽¹⁾.

Đối với người làm báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy:

“Muốn viết bài báo khá thì cần:

- *Gần gũi nhân dân, cứ ngồi trong phòng giấy mà viết thì không thể viết thiết thực.*

- *Ít nhất cũng phải biết một thứ tiếng nước ngoài để xem báo nước ngoài và học hỏi kinh nghiệm của người ta.*

- *Khi viết xong một bài tự mình phải xem lại ba bốn lần, sửa chữa lại cho thật cẩn thận. Tốt hơn nữa là đưa cho một vài người ít văn hóa xem và hỏi họ những câu nào, chữ nào không hiểu thì sửa lại cho dễ hiểu.*

- *Luôn luôn cố gắng học hỏi, luôn luôn cầu tiến bộ. “Nghe nói có 3 cô đến học viết báo, đó là một điều đáng mừng cho báo chí ta. Lớp này là lớp học viết báo đầu tiên, tôi mong các chú và các cô thi đua nhau học và hành cho xứng đáng là những người tiên phong trên mặt trận báo chí. Báo chí cũng phải thực hiện khẩu hiệu: Tất cả để chiến thắng”*”⁽²⁾.

Học lại những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thiết nghĩ mỗi nhà báo chúng ta một lần nữa cùng ôn lại và cùng nhau thực hiện: Phải học trong xã hội, học nơi công tác thực tế và học ở quần chúng nhân dân. Nếu viết báo để cho quần chúng hiểu, quần chúng ham đọc, quần chúng khen hay... thế mới là tiến bộ, thế mới là thành công.

Tại Đại hội lần thứ 3 Hội nhà báo Việt Nam cách đây 63 năm, ngày 8/9/1962, trong bài phát biểu của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói:

“Số đông cán bộ báo chí của chúng ta mới vào nghề, vì thế kinh nghiệm còn ít, trình độ chưa cao. Muốn tiến bộ, muốn viết hay thì phải cố gắng học hỏi, ra công rèn luyện. Kinh nghiệm của tôi là thế này: Mỗi khi viết một bài báo phải tự đặt câu hỏi: Viết cho ai xem? Viết để làm gì? Viết thế nào cho phổ thông, dễ đọc, dễ hiểu và ngắn gọn! Và mỗi khi viết xong thì nhờ anh em xem và sửa dùm. Nhà báo chớ có tự ái, tự cho bài viết của mình là hay và tuyệt vời rồi. Tự ái tức là tự phụ, mà tự phụ là kẻ địch ngăn chặn con đường tiến bộ của mỗi chúng ta”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, học lại những lời dạy của Người về báo chí Cách mạng nói chung và những người viết báo nói riêng mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chính là mỗi chúng ta cần thực hiện cho được những quy định về đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam mà Đại hội đại biểu toàn quốc Hội nhà báo Việt Nam lần thứ XI đã thông qua tháng 12 năm 2021. Mỗi nhà báo cần có "Tâm", có "Tâm" và có "Tài".

Để có được cái "Tâm" thì mỗi nhà báo trước hết phải là một công dân tốt, một cán bộ gương mẫu, một nhà chính trị mẫu mực, nhạy cảm trong công việc, nắm bắt mọi quan điểm, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như mọi vấn đề của xã hội, chính trị nảy sinh trong đời sống cộng đồng. Rèn luyện để có cái "Tâm" là công việc suốt đời, đó là tầm nhìn, là thế giới quan, phương pháp luận Mac xít, đồng thời là trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của mỗi nhà báo.

Chữ "Tâm" kia mới bằng 3 chữ "Tài", mỗi nhà báo cần có cái "Tâm". Cái "Tâm" là gì? Đó là không vụ lợi, không lấy nghề nghiệp của mình mà làm điều trái với luân thường đạo lý, không chạy theo xu hướng “giật gân”, thương mại hóa. Không tự bẻ cong ngòi bút của mình mà phải biết khiêm tốn, trung thực và dũng cảm. Biết bảo vệ cái đúng, cái mới, cái tiến bộ và công bằng. Kiên quyết đấu tranh vạch mặt những cái sai, cái lệch lạc, cái tiêu cực.

Có "Tâm", có "Tâm" cần có "Tài" nữa mới thực hiện được lời Bác dạy. Muốn có "Tài" không dễ, không tự nhiên mà có, đây là cả một quá trình tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu bền bỉ, dẻo dai, yêu nghề tha thiết, không ngừng phấn đấu vươn lên và không bao giờ tự bằng lòng với chính mình. “Học, học nữa, học mãi” lời dạy của V.I. Lênin vẫn còn trường tồn mãi mãi với mỗi chúng ta./.

Chú thích:

(1) + (2) Hồ Chí Minh toàn tập Tập 5 NXBCTQG 1995 Trang 625, 626.

(3) Sách đã dẫn, Tập 10, Trang 615, 616.

TẠP CHÍ NGƯỜI KINH BẮC

ĐỒNG HÀNH SỰ NGHIỆP BÁO CHÍ CỦA ĐẤT NƯỚC



THANH HUYỀN

Tròn một thế kỷ kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập tờ “Thanh Niên” (21/6/1925) - cột mốc khai sinh nền báo chí cách mạng Việt Nam, báo chí nước ta đã không ngừng lớn mạnh, trở thành lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Qua bàn tay, khối óc và trí tuệ của Người, Báo chí cách mạng đã trở thành vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, thể hiện tư tưởng, ý kiến, nguyện vọng của nhân dân vào sự nghiệp chung của đất nước.

Qua từng giai đoạn lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Báo chí cách mạng Việt Nam đã không ngừng nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để phản ánh trung thực, bảo vệ lợi ích quốc gia và dân tộc. Trong suốt 100 năm qua, Báo chí cách mạng Việt Nam đã không chỉ ghi nhận những thời khắc lịch sử, mà còn là nguồn cảm hứng cho công cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và phát triển quốc gia. Các nhà báo không ngừng nêu bật những giá trị cao đẹp, tinh

thần yêu nước, lòng dũng cảm và sự hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc.

Khi đất nước bước vào thời kỳ độc lập, báo chí cách mạng Việt Nam không chỉ là cầu nối thông tin mà còn là diễn đàn mở, nơi phản ánh sinh động ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Điều này góp phần tạo nên sức mạnh đoàn kết toàn dân, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiến bước vào tương lai tươi sáng.

Báo chí cách mạng Việt Nam đã chứng tỏ vai trò trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, là "chiếc cầu nối" giữa chính quyền và nhân dân, vừa phản ánh đời sống xã hội, vừa khơi nguồn, lan tỏa những điều tốt đẹp, đồng thời phê phán, đấu tranh chống lại cái xấu, cái tiêu cực, qua đó góp phần vào sự phát triển của xã hội. Báo chí cách mạng Việt Nam đã không ngừng khẳng định vị thế và vai trò không thể thiếu của mình trong việc định hướng và định hình tư tưởng, góp phần tạo dựng động lực phát triển cho đất nước.

Trong dòng chảy ấy, Tạp chí Người Kinh Bắc - Tạp chí sáng tác - Nghiên cứu -

Thông tin Văn học nghệ thuật của Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh Bắc Ninh, vững bước đồng hành sự nghiệp báo chí cách mạng của đất nước. Suốt hành trình phát triển, Tạp chí Người Kinh Bắc luôn giữ vững tôn chỉ, mục đích: là diễn đàn tin cậy của giới nghiên cứu, văn nghệ sĩ và bạn đọc trong và ngoài tỉnh; là nơi giới thiệu, quảng bá những giá trị văn hóa đặc sắc, tinh hoa truyền thống của quê hương Bắc Ninh - miền đất địa linh nhân kiệt, cái nôi của Dân ca Quan họ - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Với đội ngũ những người làm báo tâm huyết, bản lĩnh, trách nhiệm, Tạp chí đã không ngừng đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức, chú trọng phát triển các ấn phẩm in, điện tử; thích ứng với xu thế của nền báo chí hiện đại. Những trang viết đậm chất nhân văn, phản ánh chân thực đời sống văn hóa, xã hội địa phương, những bài viết phân tích sâu sắc các vấn đề thời sự, lý luận... đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần, bồi đắp niềm tin và truyền cảm hứng sáng tạo trong cộng đồng. Tạp chí luôn mong muốn mang đến những giá trị bền vững - không chỉ là thông tin mà còn là chiều sâu văn hóa, lịch sử cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Trải qua chặng đường 28 năm hình thành và phát triển, Tạp chí Người Kinh Bắc đã không ngừng lớn mạnh, khẳng định vị thế là một ấn phẩm báo chí mang đậm bản sắc văn hóa vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc, đồng thời luôn gắn bó, đồng hành sự nghiệp phát triển báo chí cách mạng Việt Nam. Với sứ mệnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; phản ánh hơi thở cuộc sống; cổ vũ tinh thần đổi mới, sáng tạo trong mọi lĩnh vực, Tạp



chí Người Kinh Bắc đã và đang góp phần lan tỏa giá trị nhân văn, giữ gìn và phát huy di sản văn hóa quê hương - cái nôi của dân ca Quan họ, đồng thời tích cực góp tiếng nói xây dựng đời sống tinh thần phong phú cho nhân dân. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, Tạp chí tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng các ấn phẩm in và điện tử, đáp ứng yêu cầu thông tin nhanh nhạy, chính xác, nhân văn, góp phần cùng báo chí cả nước thực hiện tốt chức năng là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Sự trưởng thành và phát triển của Tạp chí Người Kinh Bắc là minh chứng sinh động cho tinh thần gắn bó, đồng hành với sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam - một nền báo chí nhân văn, vì con người, vì sự phát triển bền vững của đất nước. Tạp chí Người Kinh Bắc đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc tham gia tập hợp, bồi dưỡng lực lượng văn nghệ sĩ trong tỉnh, góp phần sáng tạo được nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị làm phong phú nền văn học nghệ thuật Việt Nam; khai thác, bảo tồn, phát triển tinh hoa truyền thống văn hóa, văn nghệ của mảnh đất nghìn năm văn hiến.

Với sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Thường trực Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, số lượng phát hành Tạp chí đã không ngừng tăng lên. Những ngày đầu tái lập tỉnh, Tạp chí được xuất bản và phát hành định kỳ 3 tháng phát hành một số, độ dày 60 trang/cuốn, sau đó nâng lên 80 trang/cuốn, rồi tăng lên 2 tháng/số. Từ năm 2013 đến nay, Tạp chí Người Kinh Bắc tăng số kỳ xuất bản lên 1 tháng/số, độ dày 100 trang và phát hành với số lượng 1000 cuốn. Tháng 11/2015 tạp chí đã được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh cấp phép hoạt động cho Trang thông tin điện tử tổng hợp nguoiKinhBac.vn nhằm đăng tải các tác phẩm VHNT đến với đông đảo bạn đọc và công chúng.

Mỗi số Tạp chí xuất bản có nội dung, chủ đề cụ thể, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh: Tuyên truyền các ngày lễ lớn của dân tộc, đất nước và của quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc; Mỗi số phát hành duy trì thường xuyên tác phẩm viết về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, có từ 2 đến 3 tác phẩm viết về truyền thống văn hiến cách mạng và khoa bảng của Bắc Ninh - Kinh Bắc; tuyên truyền về biển đảo quê hương, biên cương Tổ quốc. Chất lượng các bài viết, truyện ngắn, thơ và các loại hình nghệ thuật khác được đăng tải trên Tạp chí đều đáp ứng các tiêu chí về giá trị nghệ thuật, hấp dẫn công chúng, góp phần nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa của độc giả, dần đáp ứng được sự mong đợi của giới văn nghệ sỹ.

Năm 2018 Tạp chí vinh dự nhận Bằng khen của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; Năm 2018, 2020 Tạp

chí Người Kinh Bắc được UBND tỉnh tặng Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến xuất sắc. Năm 2018; 2020; 2023; 2025 Tạp chí được nhận Giải thưởng sáng tác, quảng bá các tác phẩm Văn học nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Nhiều tác phẩm của hội viên đăng tải trên Tạp chí Người Kinh Bắc cũng vinh dự được nhận giải thưởng về sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí; Giải báo chí Ngô Gia Tự hàng năm của tỉnh Bắc Ninh tổ chức cùng nhiều giải thưởng khác do Hội Nhà báo tỉnh và các ngành, tổ chức cơ quan trong nước phát động.

Những kết quả đạt được của Tạp chí Người Kinh Bắc là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo, định hướng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, BTG và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông để Tạp chí Người Kinh Bắc ngày càng khởi sắc. Cùng với đó là sự tích cực, say mê sáng tác của đội ngũ Văn nghệ sỹ tỉnh Bắc Ninh, của các nhà báo Chi hội nhà báo Tạp chí Người Kinh Bắc và sự cộng tác của nhiều cộng tác viên trong và ngoài tỉnh yêu mến Người Kinh Bắc.

Trong hành trình mới, Tạp chí Người Kinh Bắc sẽ tiếp tục đồng hành báo chí cả nước, nỗ lực đổi mới, sáng tạo, lan tỏa giá trị tốt đẹp, góp phần khẳng định vai trò của báo chí trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam là dịp để mỗi người làm báo nói chung và những người làm báo tại Tạp chí Người Kinh Bắc nói riêng cùng nhìn lại chặng đường vẻ vang đã qua, đồng thời tiếp



tục khẳng định trách nhiệm và sứ mệnh cao cả: viết bằng trái tim, bằng trách nhiệm công dân, vì lợi ích của nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước. Mỗi người làm báo hôm nay tự hào với truyền thống 100 năm của Báo chí Cách mạng Việt Nam; nhận thức rõ những chỉ đạo sâu sắc của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Kỷ nguyên mới cũng đặt ra yêu cầu nhiệm vụ mới, cao hơn đối với báo chí cách mạng, đòi hỏi báo chí cũng phải phát triển tương xứng, vươn mình cùng dân tộc, xứng tầm với nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại”. Với sự phát triển vũ bão của công nghệ thông tin đã mở ra những cơ hội mới cho Báo chí Việt Nam nói chung và Tạp chí Người Kinh Bắc nói riêng. Việc áp dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc thu thập, xử lý và phân phối thông tin giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng báo chí. Trong lĩnh vực VHNT, chuyển đổi số không chỉ là “số hóa” tư liệu, mà còn là việc thiết lập một hệ sinh thái sáng tạo, lưu trữ, quảng bá và tiếp nhận văn hóa nghệ thuật hoàn toàn mới, dựa trên nền tảng công nghệ.

Bắc Ninh là vùng đất có bề dày văn hóa đặc sắc, với Di sản Dân ca Quan họ được UNESCO công nhận, tranh dân gian Đông Hồ là Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia cùng nhiều giá trị văn hóa dân gian, nghệ thuật tạo hình, Sân khấu truyền thống... Việc ứng dụng chuyển đổi số ở Bắc Ninh vì thế không chỉ mang tính

thời đại, mà còn là một chiến lược bảo tồn và phát triển lâu dài. Tạp chí Người Kinh Bắc đã có phiên bản điện tử, bước đầu thực hiện song song xuất bản online và in ấn truyền thống. Tuy nhiên cuộc chuyển đổi số không phải là việc làm trong ngày một ngày hai, mà là một hành trình cần tầm nhìn chiến lược, hành động đồng bộ và sự dẫn dắt đổi mới tư duy của chính những người làm VHNT. Tạp chí Người Kinh Bắc sẽ đóng vai trò hạt nhân kết nối, lan tỏa và kiến tạo môi trường số phù hợp để VHNT Bắc Ninh phát triển xứng tầm trong thời đại mới.

Đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm tự hào và vinh quang của những người làm báo cách mạng, những người luôn sẵn sàng đổi mới với thách thức, không ngừng sáng tạo, đổi mới góp phần xây dựng nền Báo chí Việt Nam phát triển mạnh mẽ, bền vững.

Với trách nhiệm và sứ mệnh mới, Tạp chí Người Kinh Bắc không ngừng nỗ lực, đổi mới và phát triển, để luôn xứng đáng là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và đồng hành báo chí cả nước - là trái tim của dân tộc trên hành trình vươn lên phồn vinh, sánh với cường quốc năm châu./.

BẢN LĨNH ĐỐI DIỆN

QUANG THUẬN

Bắt chợt tôi nhớ lại những câu đầu tiên trong bài thơ “**Nhìn từ xa Tổ quốc**” của nhà thơ Nguyễn Duy khi cầm bút viết những dòng này: *Đối diện ngọn đèn/ Trang giấy trắng như xeo bằng ánh sáng...* Bài thơ ấy viết năm 1988, khi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo vừa mới bắt đầu. Đó là quãng quai của một thi sĩ - công dân có trách nhiệm. Và dẫu có chút ít gay gắt sống sượng, thì bài thơ cũng làm giật mình bao người, trong đó có lứa sinh viên Đại học chúng tôi bắt đầu bị cắt dần bao cấp cái ăn, tiền học, tem phiếu đường và xà phòng; bước vào giai đoạn thiếu thốn cái ăn như hầu hết mọi công dân cả đất nước khi ấy. Suất cơm sinh viên vốn đậm bạc trở nên ít ỏi hơn với chủ yếu là khoai tây “don” to bằng đầu ngón tay, hoặc các loại củ độn, như khoai lang, sắn... Đó là giai đoạn khó khăn của cả nước trước một cuộc bút phá vĩ đại về tư duy, cơ chế lãnh đạo, quản lý kinh tế và phát triển thực chất; để chỉ một thời gian ngắn vài năm sau, nền kinh tế đất nước, đi cùng với đó là cuộc sống người dân đã có những chuyển biến tích cực. Rồi chúng

tôi cũng ra trường, lần lượt đi công tác với nhiều ngành nghề khác nhau. Tôi theo nghề báo. Dân học văn chương đi viết báo có lẽ cũng không đến nỗi trái chuyên môn là mấy. Nhưng nghề báo đòi hỏi nhiều thực tiễn. Nó bắt cái đầu vốn mòng mị thơ phú, ngồn ngàng triết ngôn, tự huyễn văn nhân của dân văn Tổng hợp chúng tôi phải thay đổi, như sự thay đổi của thời cuộc những năm đầu đổi mới. Thời gian như “bóng câu cửa sổ”, thoáng chút đã qua vèo hơn ba chục năm công tác, ngoảnh lại vui buồn lẫn lộn, chút thành tựu nhỏ nhoi, cũng không ít cay đắng, chằng bằm đập dập giữa công việc và cuộc mưu sinh. Nhưng may mắn đến giờ vẫn nguyên vẹn hình hài, và động lại vẫn còn chút đam mê với nghề mình chọn...

Có thể, tôi dông dài chuyện cũ. Nhưng một phần cũng để vào chuyện hôm nay. Câu chuyện gắn với nghề, đạo đức nghề và trách nhiệm công dân nhiều khi bị thử thách bởi mối lo cơm áo gạo tiền trong cuộc sống mỗi nhà báo chúng ta. Đối diện với nó, đôi khi chẳng dễ dàng gì. Nó đòi hỏi người làm báo phải có “phiên

bằng tâm”, bản lĩnh sống, bản lĩnh chính trị vững vàng, có tư duy khách quan trong nhìn nhận vấn đề, sàng lọc lựa chọn sự kiện, chi tiết; cân nhắc ý tứ, chữ nghĩa... trước khi cầm bút viết hay gõ lên bàn phím máy tính. Tức là một sự đối diện mang chủ đích nhưng không hoàn toàn mang ý nghĩa cá nhân, nhân danh cá nhân, mà là sự phục tùng cuộc sống con người với những đòi hỏi nhân văn, vì sự ổn định và phát triển.

Thời kỳ đầu đổi mới, cụm từ “Nói và Làm” do đồng chí NVL đưa ra đã trở thành một mục tiêu điểm trên Báo Nhân dân. Ở đó, nhiều vấn đề bức xúc của cuộc sống, nhiều thói tật cần lên án của một bộ phận cán bộ, đảng viên được lên án; nhiều yếu kém của hệ thống chính trị, những thiếu sót của các cấp chính quyền... đã được nêu danh, vạch rõ, và đấu tranh không khoan nhượng. Nó đem đến sự hồ hởi trong tâm lý đón nhận và hưởng thụ báo chí cách mạng của công chúng yêu sự thật và chân thiện. Rồi như những cơn sóng đang mê mải “hát đồng ca” ngoài khơi xa, nhiều nhà báo trong biên báo chí cả nước đã tìm lại dải đất liền đời thực, mạnh mẽ nhấn chìm, xoa nát với hy vọng kết cấu lại những bãi bờ cỏ rác; hoặc êm ái vỗ về xoa những vết thương lở loét bởi thời gian. Sự hấp dẫn mong làm lính tiên phong của thời đổi mới của các nhà báo thông qua những tác phẩm giàu tính chiến đấu đã làm giàu các trang báo chí cả nước nhiều năm mà bạn đọc báo viết, khán thính giả phát thanh, truyền hình vẫn nhớ. Với báo chí tỉnh nhà cũng vậy. Không ít những bài báo viết của Báo Hà Bắc, hay phóng sự thu thanh của Đài phát thanh khi ấy đã có sức chiến đấu mạnh với

những tệ tham nhũng, quan liêu, làm trái pháp luật diễn ra trong xã hội.

Nhưng đó vẫn là chuyện của một giai đoạn lịch sử đã qua. Giờ đây, năm thứ 25 của thế kỷ 21, báo chí cả nước phát triển với tốc độ phi mã với sự ra đời ngày càng nhiều cơ quan báo chí, đội ngũ và số lượng tờ báo, trang báo, chương trình phát thanh, truyền hình từ trung ương đến địa phương, và của các ngành... với tràn ngập thông tin. Báo chí hiện nay đang trải qua một giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ số, mạng xã hội và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng thông tin của độc giả. Nhưng ngoài những đóng góp đáng ghi nhận từ sự tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, sự điều hành của Chính phủ về phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, tăng cường an ninh quốc phòng, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đổi mới và hội nhập quốc tế... thì một xu hướng thương mại hoá trong làm báo, thoả mãn thị hiếu một bộ phận công chúng bằng những loại thông tin được coi là “nóng”, “sốt” và cả “sốc” xa rời với tính đúng đắn của báo chí xuất hiện, khiến nhiều khi công chúng tiếp nhận như lạc vào mê cung - đôi khi phản cảm và tầm thường - của nó. Bên cạnh đó, với danh nghĩa đấu tranh, phản biện xã hội, gần đây xuất hiện tình trạng thông tin thiếu trung thực và chính xác, thiếu toàn diện, thiếu cân nhắc sự lợi hại, đưa đậm các mặt trái, mặt yếu kém, các vụ án và các tệ nạn xã hội. Việc khai thác vụ việc tiêu cực một cách thái quá, phê phán thái quá, thiếu tính xây dựng, mang tính quy chụp. Thiếu



một cái nhìn toàn diện và nhân văn, thiếu việc phát hiện, cổ vũ, tôn vinh kịp thời cái hay, cái đẹp, cái thiện trong cuộc sống, dẫn đến vừa làm cho bức tranh xã hội bị bóp méo, vừa không động viên được người tốt, việc tốt, và xa hơn nữa, làm cho lớp trẻ mất niềm tin vào cuộc sống, vào những điều tốt đẹp thực sự vẫn đang hiện diện trong xã hội. Khuynh hướng tư nhân hóa, thương mại hóa báo chí, tư nhân núp bóng để ra báo, kinh doanh báo chí có xu hướng gia tăng...

Nhiều người có trách nhiệm, nhiều ý kiến bằng lời, nhiều văn bản tham luận từ nhiều diễn đàn hội thảo nghiệp vụ báo chí đã được phát ra. Trong đó, cơ bản đều cho rằng, hiện tượng trên là từ những hạn chế, bất cập, non kém của trình độ quản lý và đội ngũ người làm báo. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ chính đội ngũ những

người làm báo. Sự yếu kém năng lực, vụ lợi cá nhân, xa rời những chuẩn mực đạo đức... của đội ngũ là những vấn đề cơ bản gây tổn hại đến chất lượng hoạt động của mỗi cơ quan báo chí. Điều này phải được thừa nhận thẳng thắn.

Tất nhiên, với báo chí địa phương Bắc Ninh, sự phát hành, quảng bá sản phẩm còn rất khiêm tốn trong phạm vi hẹp, phục vụ nhân dân trong tỉnh là chủ yếu; đồng thời vẫn sống chủ yếu bằng nguồn ngân sách bao cấp; nên những bản loạn phải tìm mọi cách tăng số, kỳ phát hành, tăng dung lượng quảng cáo để tăng nguồn thu chưa trở thành áp lực. Vậy nên việc làm sao cho mỗi số báo, mỗi chương trình phát thanh, truyền hình trở nên “hot” hơn nhằm thu hút công chúng chưa thành vấn đề. Và chính trong sự “ung dung” đó, chúng ta dường như tránh được sự đua đua làm báo kiểu thị



trường. Tuy nhiên, theo tôi, đây cũng là mối quan ngại, bởi chúng ta đang tự làm cho mình mất dần cảm giác phải cần thiết lên tiếng trước những vấn đề bức xúc của đời sống xã hội. Và đây có thể coi là một trong những vi phạm đạo đức nghề. Nói vậy bởi thực ra vi phạm đạo đức nghề báo không chỉ nằm ở phạm vi viết không đúng, viết sai và bóp méo sự thật; mà chính ngay từ sự phá vỡ những nguyên tắc cơ bản của lao động báo chí là tôn trọng sự thật, nói rõ sự thật và bảo vệ sự thật. Việc nhà báo đóng bút, đóng ống kính máy ghi hình, tắt nút máy ghi âm trước những bức xúc của cuộc sống nhằm bảo vệ an toàn cho bản thân, không dám nói những điều cần nói, không dám bảo vệ những điều cần bảo vệ là sự trốn tránh trách nhiệm và vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Cũng như thế, nhà báo, tờ báo nấp dưới vỏ thận trọng, chững chạc để lẩn tránh trách nhiệm xã hội, chỉ chăm chăm bảo vệ lợi ích cá nhân, vị kỷ của mình, sâu xa cũng có thể coi là sự vi phạm đạo đức nghề. Điều này xuất phát từ sự yếu kém về năng lực, nhận thức nên không phân biệt đúng, sai và nhìn ra đâu là sự thật của người cầm bút, cầm máy. Bên cạnh đó, tính vụ lợi, bị các lợi ích cá nhân như tiền bạc, tình cảm, sự ban ơn, trả ơn, hay bị chi phối bởi các mối quan hệ phức tạp của gia đình, dòng họ... nên đã uốn cong ngòi bút.

Như những dòng dài đầu bài viết, thực chất là tôi đang đặt vấn đề về cuộc sống cá nhân mỗi con người. Một cuộc sống cần có sự phát triển, đi lên về chất lượng, bao gồm cả sự đủ đầy về vật chất

lẫn tinh thần của mỗi chúng ta. Và chắc các đồng nghiệp cũng như tôi, một trong những mục đích làm nghề là để thỏa mãn chính điều đó. Áp lực ấy, đôi khi tha hóa, biến chúng ta thành những người khác: Vị kỷ, ganh đua và tham lam hơn. Và nếu chúng ta để cho những điều xấu ấy chi phối trong hoạt động nghề, thì ngoài sự đánh mất trách nhiệm công dân, vi phạm đạo đức nghề của nhà báo, cơ quan báo chí sẽ không thể có được những tác phẩm mang tính đấu tranh chính đáng, phản biện chất lượng.

Tôi đã từng được nghe những phát ngôn cay cú của một vài nhà báo trẻ, sau ngày dài vất vả đi cơ sở mà không có lấy một chút “bồi dưỡng” trở về. Cũng không ít lần gặp cảnh phóng viên cơ quan đặt vấn đề “bồi dưỡng” trước khi triển khai tác nghiệp một nội dung nào đó. Và tôi chắc chắn rằng, với tâm thế làm việc kiểu đó, sẽ không thể có được tác phẩm báo chí đúng nghĩa. Vẫn biết, trong cái sự khó khăn cuộc sống, khi đồng lương, đồng tiền nhuận bút còn khiêm tốn, đòi hỏi chi tiêu bản thân và chi tiêu gia đình ngày càng lớn, thì việc phải tìm cách “tăng thu nhập” thông qua những kêu gọi quảng cáo, tài trợ, “bồi dưỡng” viết bài, làm chương trình... một lúc nào đó sẽ xảy ra, với bất cứ nhà báo nào. Tuy nhiên, chúng ta nên tránh những cái mầm nhỏ ấy, để không thành họa trong nghề.

Nghề báo không đơn thuần là nghề để mưu sinh cho cuộc sống hàng ngày, mà trước hết và cao nhất là thực hiện một trách nhiệm xã hội đặc biệt, đấu tranh với

cái xấu xa, đen tối, cản trở bước đi của xã hội để góp phần giữ gìn tinh hoa, lẽ lối, kỷ cương và xây dựng một đời sống tinh thần lành mạnh trong xã hội. Nhưng, đó không phải là điều nhà báo nào cũng ý thức, tuân thủ và thực hiện triệt để, có hiệu quả. Vậy nên, trong việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà báo cấp dưới, người lãnh đạo cơ quan báo chí phải sử dụng hành động nhiều hơn là lời nói. Đó không phải là những cuộc thuyết giáo về đạo đức mà đó là cách thức mà người lãnh đạo điều hành, quản lý và giám sát cơ quan báo chí của mình. Ngoài việc phải biết tôn vinh, động viên những người làm tốt, những bài tốt một cách kịp thời về cả vật chất và tinh thần, người lãnh đạo còn phải biết phê phán kịp thời những cái lệch lạc, sai lầm. Cái gì thuộc về lợi ích chung, lợi ích của cộng đồng thì không được vi phạm mà phải bảo vệ. Muốn vậy, những người đứng đầu các cơ quan báo chí, các ban biên tập phải vững về chuyên môn, có năng lực điều hành, quản lý, tiếp cận nhanh xu hướng làm báo hiện đại và có phẩm chất đạo đức tốt. Họ phải là những tấm gương nghề nghiệp cho các nhà báo. Bên cạnh đó, phải tạo ra một môi trường báo chí lành mạnh trong từng cơ quan báo chí, để kích thích ý tưởng, khơi gợi nhiệt tình, đam mê lao động, sáng tạo của mỗi cá nhân trong tập thể luôn vận động để vươn tới. Khi đó, các nhà báo sẽ tự điều chỉnh mình theo hướng tốt, sẽ biết phải tự đào tạo, tu dưỡng bản thân. Và bằng cách đó đạo đức nghề nghiệp sẽ dần dần được xây dựng, nhân lên.

Chúng ta đang sống trong giai đoạn đất nước bước vào “kỷ nguyên mới” với những đổi thay mạnh mẽ trong đời sống chính trị xã hội. Và báo chí truyền thống cũng đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của công nghệ số, mạng xã hội, yêu cầu ngày càng cao từ thực tiễn và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng thông tin của độc giả. Hơn lúc nào hết, việc nâng cao tính chuyên nghiệp và bản lĩnh chính trị của người làm báo phải được đặt lên hàng đầu. Thêm những kỹ năng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động báo chí; người làm báo giờ đây rất cần tỉnh táo trước những "con bão mạng", đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, phải gần bó mật thiết với đời sống nhân dân và hơi thở cuộc sống. Báo chí cần tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối giữa người dân và chính quyền, lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, đồng thời phát hiện, cổ vũ những tấm gương điển hình, cách làm hay trong mọi lĩnh vực.

* * *

Vẫn ám ảnh như thi sỹ Nguyễn Duy đặt bút câu đầu tác phẩm: "Đối diện ngọn đèn..." Đó sẽ còn là những bản khoản siêu hình mà không chỉ riêng những người làm báo chúng ta, mà bất cứ ai, nếu thực sự có “phiến băng tâm”, có trách nhiệm, yêu cuộc đời này - sẽ nhiều lần gặp phải - trong cuộc sống. Đặc biệt, trong mỗi lần cầm bút hay đặt tay lên bàn phím để viết báo. Mà những lần cầm bút viết báo với những người làm báo chuyên nghiệp thì nhiều và dài lắm. Đó là hành trình đòi hỏi rất nhiều bản lĩnh, để không đánh mất mình./.

HỢP LƯU RA BIỂN LỚN

TỔ QUYÊN

1 . Trong thời gian gần đây, Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh Bắc Ninh tổ chức những chuyến thực tế sáng tác năm 2025 cho các Chi hội chuyên ngành, trong đó có chi hội Văn xuôi và Thơ. Những chuyến đi này vẫn được tổ chức hàng năm, tuy nhiên, năm 2025 là một năm đặc biệt, bởi lẽ đây là thời điểm chỉ còn vài tháng nữa tỉnh Bắc Ninh và Bắc

Giang sẽ sáp nhập, đồng nghĩa với việc Hội VHNT Bắc Ninh và Bắc Giang “về chung một nhà”. Là một trong những thành viên tham gia chuyến thực tế của Trại sáng tác

Văn học chủ đề “Văn học trong dòng chảy miền Kinh Bắc”, bắt đầu từ Đền Đô (TP. Từ Sơn) - ngôi đền thờ 8 vị Vua nhà Lý - nơi hội tụ sự tinh hoa, in đậm kiến trúc độc đáo thời nhà Lý; thăm Nhà Lưu niệm Nhà văn Kim Lân tại khu Văn Chỉ thuộc làng Phù Lưu với cảm giác băng khuâng nhớ về một thời kỳ những năm đầu thế kỷ 20 qua từng trang viết của ông nằm trong khung kính...; qua vùng đất Định Hóa (Thái Nguyên) nơi có vai trò quan trọng của thủ đô kháng chiến, giai đoạn (1947 - 1954) rồi đến Khu Di tích Thành Xương Giang (Bắc Giang) rộng lớn khắc ghi công ơn Thái tổ Cao Hoàng Đế Lê Lợi cùng các bậc hiền tài, nghĩa sĩ đã đã chiến đấu, hy sinh anh dũng để bảo vệ giang sơn - tôi không thể không thấy bồi hồi khi những ngày tới đây, vùng đất Bắc Ninh sẽ mở rộng không gian, vượt qua bên kia dòng sông Cầu, qua bờ sông Thương. Chắc chắn sự thay đổi lớn này sẽ tác động đến nhiều lĩnh vực trong đời sống



xã hội, trong đó có lĩnh vực VHNT, những hội viên Hội VHNT hai tỉnh nói chung và những người cầm bút nói riêng.

2. Như chúng ta đã biết, VHNT là một bộ phận quan trọng của nền văn hóa. Tác động của VHNT đến quan điểm, nhận thức, tư tưởng, tình cảm và thẩm mỹ của con người theo một cách rất riêng. Sự tác động này không cứng nhắc, giáo điều hoặc khuôn mẫu mà thông qua nhiều loại hình nghệ thuật: Văn học, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Âm nhạc, Sân khấu... Nhất là các tác phẩm VHNT có giá trị về nghệ thuật, nội dung, tư tưởng và hình thức nghệ thuật sẽ để lại những dấu ấn dài lâu qua nhiều thế hệ, tạo dựng nên một nét độc đáo riêng có của mỗi vùng đất, con người, trở thành hồn quê mà mỗi người luôn nhớ đến dù ở bất cứ đâu trên quả địa cầu này. Có thể nói nền văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là sức mạnh nội sinh của đất nước, thì VHNT thể hiện khát vọng chân - thiện - mỹ của con người, là một trong những nguồn lực trực tiếp góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với Bắc Ninh sự biểu hiện rõ nét đó là vùng đất “Văn hiến, khoa bảng”, quê hương của Dân ca Quan họ, là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại và nhiều làng nghề truyền thống đặc sắc... Đây cũng là mảnh đất đã sinh ra Nhà văn nổi tiếng Kim Lân, nhà thơ Hoàng Cầm... mà các tác phẩm của họ đã gắn liền với bao thế hệ học trò để hiểu về một quá khứ gần của dân tộc. Nếu không có những áng văn, áng thơ ấy, liệu thế hệ

trẻ ngày nay có biết đến cha ông ta đã sống như thế nào vào những năm đầu của thế kỷ 20 hay không?

3. Khi tôi cầm bút viết truyện ngắn đầu tay, Bắc Ninh và Bắc Giang còn có tên chung là Hà Bắc. Tôi cũng đã từng tham gia một cuộc thi viết do Hội VHNT tỉnh Hà Bắc tổ chức 1994 -1995, đã vô cùng hạnh phúc khi đoạt giải Khuyến khích. Giấy chứng nhận giải thưởng ngày đó do Nhà văn Phan Thù (Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Hà Bắc) và Nhà thơ Trần Anh Trang (Phó Chủ tịch - đại diện cho Hội đồng Giám khảo) ký. Năm 1997, khi tách tỉnh, Nhà văn Phan Thù là Chủ tịch đầu tiên của Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, Nhà thơ Trần Anh Trang là Phó Chủ tịch, còn tôi là một trong số những hội viên kết nạp mới đầu tiên của Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh. Tôi nhớ tại Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ Nhất, tổng số hội viên của Hội năm đó khoảng trên 90 người, chủ yếu là hội viên tách ra từ Hội VHNT tỉnh Hà Bắc. Năm 2023, trước thềm Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, cuộc Triển lãm Mỹ thuật với chủ đề “Hội tụ sắc màu” trưng bày trên 80 tác phẩm hội họa của hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, gắn bó và phối hợp các hoạt động của Hội VHNT hai tỉnh nói chung, hoạt động Mỹ thuật nói riêng; đồng thời tạo điều kiện cho hoạt động Mỹ thuật phát triển rộng rãi. Ít ai nghĩ rằng đây là cuộc hội ngộ thú vị như một dự báo của các họa sĩ trước thềm hội viên hai tỉnh “về chung một

nhà”. Với những hội viên Bắc Ninh như lứa chúng tôi, hẳn đây sẽ là điều mới mẻ khi vượt qua cầu sông Cầu, sông Thương để tới một bến bờ mới. Thời điểm này tổng số hội viên của Hội đã lên đến con số trên 370 người, trong khi hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Giang hiện có trên 180 người. Rồi đây liệu cái chất của tạp chí “Người Kinh Bắc” và tạp chí “Sông Thương” có tạo nên sức mạnh như hai dòng sông Cầu, sông Thương gặp nhau ở Lục Đầu Giang hợp với các dòng sông khác để đổ ra biển lớn? Dù thế nào cụm từ “Người Kinh Bắc” hoặc “Sông Thương” vẫn gợi trong ta một sự thanh lịch, tao nhã, mang đậm bản sắc và chiều dài về lịch sử, con người của vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc - Bắc Giang.

4. Gần đây qua theo dõi tình hình thời sự, có thể thấy ngày “về chung một nhà” hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang đang đến rất gần. Với tổng số hội viên của hai tỉnh hợp lại (trên 550 người) có thể nói đây là một con số hùng hậu, cùng với không gian rộng mở và một sự phát triển không ngừng của quê hương, đất nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, sẽ là chất liệu tốt cho những người cầm bút tạo ra các tác phẩm VHNT giá trị về nội dung, tư tưởng và nghệ thuật phản ánh, ghi lại cuộc sống của con người đương đại. Vấn đề viết lách, sáng tác, sáng tạo VHNT giữa thời đại 5.0, chuyển đổi kỹ thuật số không phải là điều dễ dàng gì. Tác giả ở bất kỳ lứa tuổi nào đều có những thuận lợi và khó khăn riêng. Nếu trước kia chúng ta có người đọc, người xem, người thưởng thức theo

kiểu “tĩnh”, thì nay có cộng đồng mạng là những người xem, người đọc, người thưởng thức theo kiểu “động”, và đặc biệt, kể từ khi xuất hiện thêm cộng đồng mạng - một cộng đồng không còn giới hạn là người trong nước mà còn cả ở nước ngoài, bất kỳ thông tin nào cũng được lan truyền cực nhanh trên cộng đồng này. Mới đây chúng ta đã chứng kiến một Bắc Blink (Bắc Ninh) của ca sĩ Hòa Minzy (người Bắc Ninh) làm chao đảo mạng xã hội, cán mốc 200 triệu lượt xem trong vòng 81 ngày, trở thành MV đạt cột mốc nhanh nhất trong lịch sử Vpop. Lời bài hát rất mộc mạc, có phần hơi dân dã: “*Bắc Ninh vốn trọng chữ tình/ Nón quai thao em đội sân đình/ Mấy anh hai quay đầu nhìn cũng đình/ Mà dân chơi gọi là Bắc Blink - linc*”, nhưng theo nhận xét từ một tạp chí nổi tiếng châu Á khen ngợi (tờ Nikkei Asian Review) “Ca khúc kết hợp rap và Dân ca Quan họ, tôn vinh văn hóa truyền thống qua những hình ảnh rước rồng, áo tứ thân, hội Lim và hầu đồng... điều này đã góp phần lan tỏa vẻ đẹp của văn hóa, con người Bắc Ninh đến gần với thế giới hơn”.

5. Sáng tác gì? Sáng tác thế nào? Đăng ở đâu? Trình chiếu ở đâu? Ai đọc? Ai xem? Đây hẳn là trần trụi của Văn nghệ sỹ nói chung và những người cầm bút nói riêng trong giai đoạn hiện nay - giai đoạn của nhiều sự thay đổi quan trọng hướng tới tương lai tốt đẹp cho đất nước, cho mỗi người dân. Đối với người cầm bút có thể chuyển từ lối viết truyền thống trên giấy đến viết trên laptop, ipad, điện thoại

thông minh... hay đến cách suy nghĩ, tư duy của người đọc, người xem, nhất là giới trẻ. Văn minh, hiện đại không có nghĩa là bỏ qua bản sắc, bỏ qua hồn, cốt của dân tộc. Không giáo điều, không sách vở nhưng vẫn mang tính giáo dục, định hướng cái đẹp của chân - thiện - mỹ cho lớp trẻ tương lai. Là người cầm bút chân chính, cảm hứng sáng tác đích thực chắc chắn sẽ gắn với lòng hướng thiện, mang đến những nguồn năng lượng tích cực, những truyền thống tốt đẹp về văn hóa, về con người Việt Nam, đồng thời vẫn tiếp thu tinh hoa của các nền văn hóa khác. Còn nhớ câu nói rất hay của Nhà văn Nguyễn Minh Châu: “Nhà văn phải là người gồng đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người”. Và hơn tất cả, vai trò vị trí của VHNT, của Văn nghệ sỹ nói chung, người cầm bút nói riêng đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *"Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sỹ trên mặt trận ấy"*. Dù vậy, trước ngày “về chung một nhà” nếu là người cầm bút, bạn có nhớ bài thơ này của Nhà thơ Chế Lan Viên: *"Suốt một đời ăn hạt gạo nhân dân/ Lần thứ nhất nhà văn đi học cấy/ Bỗng hối tiếc nghìn câu thơ nước chảy/ Chứa "vì người" bằng một bữa cơm ăn"*?

NGUYỄN VĂN HÀO

Tự hào báo chí Việt Nam

Một thế kỷ tròn rực sắc hoa
Về vang báo chí nước non nhà
"Thanh niên" khai mở vùng Đông hừng
Cán bút đòn xoay khúc khải ca
Chung sức xây nền ngời đất Việt
Góp công tạo thế rạng sơn hà
"Kỷ nguyên" chiến sỹ bừng hào khí
Sự nghiệp huy hoàng tiếng vọng xa./.



NGƯỜI TRUYỀN DẪN

“NGỌN LỬA HỒNG” CHO THẾ HỆ TRẺ HÔM NAY

PHƯƠNG LINH



Từ mảnh đất Nam Bộ đến miền quê Quan họ

Chắc hẳn rằng cái tên Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng, tổ hợp khách sạn Phoenix... đến nay đã không còn là cái tên lạ lẫm đối với không chỉ cá nhân tôi và người dân Bắc Ninh, mà tên gọi ấy đã “lan tỏa” đi khắp mọi miền của Tổ quốc. Điều đặc biệt là ở chỗ, nhân vật đặt nền móng đầu tiên cho Phụng Hoàng trên mảnh đất Bắc Ninh lại là một chàng trai không sinh ra và lớn lên tại Bắc Ninh nhưng ông lại có cơ duyên

biết đến Bắc Ninh, dành tình cảm ưu ái và quyết định chọn mảnh đất này làm điểm dừng chân, dựng xây và phát triển lĩnh vực kinh doanh. Cá nhân tôi, biết đến ông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Báo, Đài đã lâu; những hình ảnh của ông không hiếm thấy trên tivi, trên các trang mạng xã hội... nhưng mãi cho tới hôm nay nhờ sự kết nối của đồng chí Thủ trưởng cơ quan, phóng viên chúng tôi mới có dịp được trực tiếp ngồi trò chuyện và nghe ông chia sẻ, trải lòng về chính mình, về hành trình xây dựng và phát triển Tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng vững vàng phát triển vượt bậc của ngày hôm nay.

Tiếp đón chúng tôi trong căn phòng khách ấm cúng nhưng không kém phần sang trọng, tôi đưa ánh mắt lướt xung quanh một lượt đó là những tấm ảnh, cùng rất nhiều Bằng khen của các cấp, ngành từ Trung ương tới các địa phương trao tặng được treo trang trọng và ngay ngắn, lòng tôi lại càng cảm thấy khâm phục, trân quý và ngưỡng mộ vị cựu cán bộ Công an nhân dân Nguyễn Văn Hùng. Điều đặc biệt lưu dấu lại trong tôi khi ra về đó là hình ảnh của một ông chủ Tập đoàn khác xa so với những gì tôi tưởng tượng trước đó: Một

người đàn ông toát lên khí chất đỉnh đạc, khuôn mặt hiền từ, chất giọng Nam Bộ nhẹ nhàng, ấm áp, phong thái điềm đạm, tươi vui cùng ánh mắt và cái nhìn đầy thiện cảm thật khiến cho con người ta dễ cảm mến ông ngay từ lần đầu gặp mặt.

Là người con sinh ra trên mảnh đất có con sông Vàm Cỏ, ông yêu tha thiết những câu vọng cổ đêm trăng quê mình nhưng có lẽ Bắc Ninh cũng là nơi có sức hút diệu kỳ mới có sức níu giữ và “lôi kéo” bước chân ông ở lại. Và thật đúng như ông đã chia sẻ với chúng tôi rằng: Câu Quan họ “*Người ơi! Người ở... cứ như níu bước chân tôi*”. Và khi đã “*Đến đây thì ở lại đây/ Bao giờ bén rễ, xanh cây mới về*”. Quả thật Bắc Ninh từ lâu đã trở thành quê hương thứ hai của vị “thuyền trưởng” Tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng.

*Dựng xây Tập đoàn Phụng Hoàng
kiêu hãnh và tái sinh rực rỡ*

Khởi nghiệp từ ngành Công an, từng giữ vị trí quan trọng tại Công an thành phố Hồ Chí Minh, lần lượt được giao và đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng phòng Công tác chính trị, Bí thư Đoàn Thanh Niên; từng học tập tại Liên Xô và đảm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo trước khi chuyển sang kinh doanh. Sau khi nghỉ hưu, được bạn bè giới thiệu, ông quyết định đầu tư vào Bắc Ninh.

Sau nhiều đêm trăn trở, tìm hướng đi và vạch định đường lối, chiến lược phát triển công ty; nhận được sự đồng thuận từ phía lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh. Năm 2007, Công ty liên doanh phát triển du lịch Quốc tế Phụng Hoàng chính thức ra đời. Thời điểm tiếp nhận bàn giao Nhà khách Tỉnh

ủy từ UBND tỉnh Bắc Ninh đã xuống cấp cùng với khu rừng hoang sơ, cỏ cây mọc um tùm, rậm rạp tọa lạc trên mảnh đồi Pháo Thủ tại thành phố Bắc Ninh. Chỉ sau một thời gian, dưới “bàn tay khéo léo, tài hoa” ông đã làm nên điều kỳ diệu. Chỉ trong vòng 10 năm (2012 - 2022) kể từ ngày bắt tay vào xây dựng Resort Phoenix Bắc Ninh với số vốn đầu tư ban đầu hơn 10 triệu USD bao gồm khu nghỉ dưỡng và giải trí Quốc tế 5 sao đầu tiên tại Bắc Ninh cùng các tổ hợp nhà hàng, sân tập golf mini, sân Tennis và hệ thống Spa cao cấp... thì đến nay Phụng Hoàng đã vươn mình trở thành công ty hàng nghìn tỷ. Hiện nay, Công ty TNHH - Tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng đã xây dựng, mở rộng và phát triển nhiều dự án du lịch: Bản Áng (Sơn La), Tam Đảo Nation Park Vĩnh Phúc, Dự án Pulma Vũng Tàu...

*Người lan tỏa yêu thương bằng hành
động thiết thực*

Trong hành trình phát triển của Tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng, người ta không chỉ biết đến ông Chủ tịch Tập đoàn như một doanh nhân bản lĩnh, nhạy bén và tầm nhìn chiến lược, mà còn cảm phục bởi ông là một con người giàu lòng nhân ái, luôn dành nhiều tâm huyết cho các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng.

Với phương châm sống và làm việc dựa trên nền tảng “Thành công phải gắn liền với trách nhiệm xã hội”, ông Nguyễn Văn Hùng nhiều năm qua đã không ngừng đóng góp cho các chương trình thiện nguyện trên khắp mọi miền đất nước. Dù ở cương vị lãnh đạo cao nhất của một tập đoàn lớn, ông vẫn luôn giữ cho mình một



Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Tập đoàn Quốc tế Phượng Hoàng tặng quà cho những người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

trái tim ấm áp, sẵn sàng sẻ chia với những mảnh đời còn khó khăn, kém may mắn trong xã hội.

Một trong những dấu ấn đặc biệt là việc ông Hùng trực tiếp chỉ đạo triển khai các chương trình “*Tết ấm vùng cao*”, “*Mái ấm cho em*”, “*Tiếp sức đến trường*” tại nhiều tỉnh thành như Lào Cai, Hà Giang, Nghệ An, Quảng Trị... với hàng nghìn phần quà, suất học bổng và hiện vật được trao tặng tới tay người dân, học sinh nghèo. Không chỉ dừng lại ở những lần trao quà, ông còn xây dựng quỹ hỗ trợ y tế, tài trợ mổ tim cho trẻ em và hỗ trợ người già neo đơn có hoàn cảnh đặc biệt. Những nghĩa cử ấy không chỉ thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là minh chứng rõ ràng cho một trái tim nhân hậu, một tấm lòng vì cộng đồng.

Bên cạnh đó, ông Hùng còn dành nhiều tâm sức trong việc hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, thông qua các quỹ học bổng thường niên và các chương trình khuyến học ở các trường đại học, cao đẳng. Ông từng phát biểu trong một buổi trao học bổng: “Giáo dục là chìa khóa thay đổi cuộc đời. Giúp các em hôm nay là đầu tư cho

một xã hội nhân văn và phát triển bền vững mai sau.”

Những hành động bền bỉ và âm thầm của ông Nguyễn Văn Hùng trong công tác thiện nguyện không chỉ góp phần lan tỏa tinh thần “*tương thân tương ái*” trong cộng đồng, mà còn truyền cảm hứng mạnh mẽ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Tập đoàn Quốc tế Phượng Hoàng sống có trách nhiệm và biết sẻ chia. Ông không chỉ là một nhà lãnh đạo doanh nghiệp giỏi, mà còn là một tấm gương sáng về nhân cách và lòng nhân ái.

Trong một xã hội hiện đại nhiều biến động, hình ảnh một doanh nhân biết yêu thương, biết cống hiến như ông Nguyễn Văn Hùng thực sự đáng trân trọng. Ông đang từng ngày viết nên một câu chuyện đẹp về một người làm kinh doanh bằng cả trái tim và trách nhiệm xã hội.

Tấm gương truyền cảm hứng và lòng nhiệt huyết cho thế hệ trẻ

Là người xuất thân từ hoàn cảnh khiêm tốn, ông Nguyễn Văn Hùng luôn biết ơn những giá trị thực sự của cuộc sống. Trải qua không ít khó khăn, ông sớm rút ra bài học rằng chỉ có dám mơ ước và nỗ lực không ngừng nghỉ mới có thể vươn lên. Chính sự dám nghĩ, dám làm đầy táo bạo ấy đã tạo nên những bước đột phá quan trọng trong sự nghiệp kinh doanh của ông cũng như trong hành trình xây dựng Tập đoàn Quốc



Tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng vinh dự đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ năm 2020.

tế Phụng Hoàng thành một thương hiệu uy tín trên thị trường hôm nay. Trong bối cảnh kinh doanh hiện đại luôn biến động như hiện nay thì ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng chính là một tấm gương tiêu biểu của lòng nhiệt huyết, là người truyền cảm hứng tích cực cho cộng đồng, bồi đắp và tiếp thêm nguồn động lực to lớn cho thế hệ trẻ hôm nay hướng tới và tiếp theo ông.

Không chỉ là một doanh nhân thành đạt, ông Hùng luôn khẳng định rằng thành công phải đi kèm với sự nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm cao. Sự nhiệt huyết của ông được thể hiện rõ qua những hoạt động xã hội, những dự án truyền cảm hứng cho giới trẻ và các chương trình hỗ trợ cộng

đồng. Ông không ngại khó khăn để trực tiếp tham gia vào các hoạt động thiện nguyện, góp phần xây dựng xã hội công bằng và nhân ái. Quan điểm “cho đi là nhận lại” của ông đã truyền cảm hứng cho rất nhiều người, đặc biệt là thế hệ trẻ - những người đang ngày càng khao khát tìm kiếm một con đường không chỉ dẫn đến thành công về kinh tế mà còn phải gắn liền với các giá trị nhân văn cao cả.

Có người còn trân trọng và ví ông như là hình mẫu của sự can đảm trong tư duy và sáng tạo, tấm gương của một con người dám nghĩ dám làm. Trong mọi quyết định kinh doanh, ông luôn tiên phong thử thách những mô hình, công nghệ mới và đẩy mạnh cải tiến liên tục. Với tinh thần



“không sợ thất bại”, ông đã mở ra nhiều dự án đột phá, không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần vào việc định hình lại cách nhìn nhận về doanh nghiệp và trách nhiệm xã hội.

Những câu chuyện về những lần ông trực tiếp động viên, truyền đạt kinh nghiệm cho các doanh nhân trẻ, hay những buổi chia sẻ tại các hội thảo về tinh thần khởi nghiệp, đều cho thấy tấm lòng nhiệt huyết và niềm tin vững chắc rằng mỗi người đều có thể vươn lên nếu biết nỗ lực và chấp nhận rủi ro. Những lời khuyên của ông luôn tràn đầy cảm hứng: “Hãy dám ước mơ, dám hành động, vì chỉ khi bạn vượt qua được giới hạn của bản thân, bạn mới có thể đạt được những thành tựu lớn lao. Ông luôn tin rằng: Thế hệ trẻ chính là tương lai của đất nước, và mỗi bước tiến của họ sẽ mở ra những khả năng vô hạn nếu biết dám nghĩ, dám làm và luôn trân trọng giá trị của sự cống hiến”.

Những việc làm âm thầm nhưng đầy ý nghĩa của ông Nguyễn Văn Hùng trong suốt hành trình phụng sự cộng đồng khiến mỗi chúng ta không khỏi xúc động và khâm phục. Ở ông không chỉ có bản lĩnh của một doanh nhân thời đại mới, mà còn là sự tử tế, lòng trắc ẩn và trách nhiệm sâu sắc với xã hội. Những việc ông làm có thể không ồn ào, không phô trương nhưng lại để lại dấu ấn bền lâu trong lòng người được giúp đỡ và trong lòng những người như tôi, luôn tin vào giá trị nhân văn giữa cuộc sống hiện đại nhiều biến động. Ông không chỉ truyền cảm hứng bằng lời nói, mà bằng chính hành động. Và có lẽ, điều chạm đến trái tim người khác nhất, chính

là cách ông dùng thành công của mình để thấp sáng ước mơ cho người khác. Với tôi, ông không chỉ là một doanh nhân - là một người truyền lửa - một tấm gương về lòng nhân ái mà tôi tin rằng, ai trong mỗi chúng ta cũng có thể nhìn vào những điều tốt đẹp ấy để hướng tới, để cùng nhau dựng xây một xã hội tốt đẹp hơn.

Thật không quá khi nói rằng, ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch tập đoàn Quốc tế Phụng Hoàng không chỉ là một nhà kinh doanh giỏi mà còn là tấm gương sáng về lòng nhân ái, sự nhiệt huyết và tinh thần dám nghĩ dám làm. Những câu chuyện về ông lan tỏa truyền cảm hứng cho hàng ngàn người, đặc biệt là thế hệ trẻ; Khẳng định thông điệp rằng thành công không chỉ đo bằng con số lợi nhuận, mà còn bằng khả năng truyền cảm hứng, chia sẻ và cống hiến cho cộng đồng. Qua từng hành động cụ thể, ông Hùng đã chứng minh rằng, để tạo dựng một xã hội phát triển bền vững, mỗi người trong chúng ta cần biết biến những ước mơ thành hành động và dám làm những điều khác biệt. Trong khuôn khổ bài viết ngắn ngủi này, tôi xin phép không đi sâu vào nêu bật những thành quả mà ông đạt được trên lĩnh vực kinh doanh hay những đóng góp của ông trên những hành trình thiện nguyện mà chỉ muốn thông qua bài viết này chuyển tải sâu rộng hơn đến thế hệ trẻ hôm nay hãy biết tư duy, quan sát, học hỏi... thế hệ đi trước để sớm có được những thành quả tốt đẹp cho riêng mình, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường trong Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.



XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THỜI KỲ HỘI NHẬP

HOÀNG NGỌC BÌNH

Đất nước ta đang trên đường phát triển và hội nhập, đem lại cơ hội và thách thức trong nhiều lĩnh vực, trong đó có văn hóa. Do vậy, mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh luôn bám sát vào định hướng, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta về văn hóa, đó là: vừa tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần xây dựng con người phát triển toàn diện, đóng góp trí tuệ, tài năng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng các giá trị văn hóa đối với việc xây dựng con người mới, nêu bật tầm quan trọng vị trí, ảnh hưởng của văn hóa trong việc xây dựng đạo đức, lối sống, tinh thần độc lập, tự chủ của nhân dân... Người khẳng định: “*Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”. Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta cũng chỉ rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là xây dựng nền văn hóa mới, tạo điều kiện để những giá trị văn hóa tốt đẹp được nảy nở, từng bước hoàn thiện con người trong thời đại mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh

tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Bắc Ninh là vùng đất giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương luôn nỗ lực phát huy tiềm năng, thế mạnh về văn hóa. Huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình văn hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Từ đó, các giá trị, chuẩn mực cốt lõi của văn hóa trên địa bàn tỉnh luôn được gìn giữ, phát huy; các giá trị mới, chuẩn mực mới từng bước



được hình thành, hoàn thiện; nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, tôn tạo và khai thác hiệu quả; nhiều phong tục, tập quán được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; truyền thống văn hóa cộng đồng, gia đình, dòng họ được phát huy, các hoạt động văn hóa lành mạnh ngày càng được nhân rộng, góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TU, ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, với mục tiêu: “Xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng dân cư thời kỳ hội nhập”, các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của văn hóa. Lan tỏa giá trị văn hóa độc đáo, riêng biệt của Bắc Ninh với cả nước, qua đó, bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, truyền thống đoàn kết gắn bó, năng động sáng tạo; gương mẫu về đạo đức, lối sống, trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị nhân văn sâu sắc của quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc; chú trọng xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong từng khu dân cư, tổ dân phố, trường học, cơ quan, doanh nghiệp và trong mỗi gia đình, dòng họ; gắn với các phong trào thi đua: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Thực hành nếp sống văn minh trong cưới, việc tang và lễ hội”...

Bên cạnh đó, các địa phương cũng không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa ở cơ sở như: thư viện, nhà truyền thống, trung tâm văn hóa - thể thao, công viên, sân vận động... tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa, các giá trị văn hóa ngày càng được giữ gìn và phát triển; chú trọng bảo tồn, xây dựng và phát huy giá trị của các di tích lịch sử văn hóa và cách mạng; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động; tổ chức và phát huy thế mạnh của quần chúng nhân dân trong các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí... Khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần làm chủ của nhân dân; chăm lo xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc ông bà, cha mẹ trong việc coi trọng xây dựng văn hóa lễ nghĩa, nề nếp gia phong trong mỗi gia đình, dòng họ và cộng đồng xã hội.

Phát huy truyền thống của quê hương văn hiến và cách mạng, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã và đang làm hết sức mình để “gạn đục khơi trong”, đẩy lùi văn hóa độc hại và nếp sống trái với đạo lý, thuần phong mỹ tục; phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho các giá trị văn hóa ngày càng được đề cao, có sức lan tỏa rộng lớn trong cộng đồng xã hội, từng bước xây dựng con người phát triển toàn diện, đóng góp công sức, trí tuệ và tài năng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, vững bước trên con đường phát triển và hội nhập./.

PHỤC NGUYÊN LỄ HỘI TỨ PHÁP VÙNG DÂU

PHẠM THUẬN THÀNH

Chùa Dâu còn có tên là Cổ Châu tự, Diên Ứng tự, Pháp Vân tự, nằm ở phía Đông thành Luy Lâu, là ngôi chùa cổ nhất nước ta. Với sự khuyến khích của Thái thú Sĩ Nhiếp, chùa Dâu trở thành trung tâm Phật giáo lớn nhất thời đó và đạo Phật mau chóng được phổ biến rộng rãi cả nước. Nhiều sư tăng danh tiếng đã đến trụ trì tại chùa như Mâu Bác, Khâu Đà La, Khương Tăng Hội, Chi Cương Lương, Tinidaluichi, Pháp Hiền... Ngay từ khi Phật giáo còn chưa phổ biến ở Trung Quốc thì tại vùng Dâu đã có hơn hai chục ngôi chùa, độ hơn 500 tăng, dịch 15 bộ kinh. Thái thú Sĩ Nhiếp đã khéo dung hòa tục thờ thần nước bản địa với Phật giáo thành hệ thờ Tứ Pháp và đặt ra nghi thức lễ hội Tứ Pháp vùng Dâu. Nghi thức lễ hội Tứ Pháp trở thành mẫu mực cho các loại hình lễ hội của cả nước về sau. Sách “Đại Việt sử kí toàn thư” đánh giá: “Nước ta thông thi thư, tập lễ nhạc là bắt đầu từ Sĩ Vương”.

Lễ hội Tứ Pháp có 12 làng vùng Dâu tham gia là: Khương Tự, Đại Tự, Thanh Hoài, Thanh Tương, Lũng Khê, Văn Quan, Phương Quan, Tư Thế, Trà Lâm, Công Hà, Đông Cốc, Mãn Xá.

Sáng mùng Bảy tháng Tư các làng Đại Tự, Đông Cốc rước bà Đậu (Pháp Vũ); Thanh Tương, Thanh Hoài rước bà Tướng (Pháp Lô); Văn Quan, Phương Quan, Tư Thế, Trà Lâm rước bà Dàn (Pháp Điện) từ các chùa về chùa Dâu công đồng. Làng Lũng Khê rước kiệu Sĩ Nhiếp và Ngọc Tiên công chúa từ đền Lũng trong thành Luy Lâu ra chùa Dâu khai hội. Theo lệ, làng Mãn Xá được đọc bài kệ sau:

Hình hài như nghịch nữ

Tâm không cảnh được không

Đương nhiên nhất bị ngộ

Ứng dĩ vạn duyên đồng.

Đọc xong bài kệ làng Mãn Xá được ban lộc một quan tiền. Tiếp theo là các trò Mẹ đuổi con, Vái chị vái em và trò Cướp nước. Trò Cướp nước chỉ do bà Đậu và bà Tướng tham dự. Do kiệu bà Đậu nhẹ hơn nên thường được nước. Tương truyền bà Đậu được nước thì đồng nhiều đĩa, sản xuất khó khăn. Muốn mưa thuận gió hoà thì phải cố ngay từ lúc cầu mưa trong nghi thức lễ hội này. Trong hội còn có trò múa gậy dẹp đường do làng Văn Quan đảm nhận.



Buổi chiều rước tượng Tứ Pháp và Thạch Quang về chùa Tổ bái mẫu. Làng Mãn Xá chuẩn bị sẵn 4 chiếc oản to, mỗi oản 3 đầu gạo nếp (gần 4,2kg) để ban lộc cho Tứ Pháp. Dân gian vẫn truyền tụng câu Oản chùa Mẫu là có từ nghi thức này.

Buổi tối là nghi thức “kể hạnh”, nội dung theo sách “Cổ Châu Phật bản hạnh”, hiện còn bản khắc gỗ đầu thế kỉ 18 lưu tại chùa về lịch sử hình thành ngôi chùa và hệ thờ Tứ Pháp: Thời đó có Man Nương, cô gái làng Mèn, được ông bà Tu Định cho theo sư Khâuđàla ở chùa Linh Quang. Rồi Man Nương có thai 14 tháng, sinh con gái vào ngày 8 tháng 4 âm lịch. Man Nương gửi con trả cho Khâuđàla. Sư đặt đứa bé vào trong cây dung thụ. Trời mưa to gió lớn làm cây đổ, trôi về bến sông thành Luy

Lâu. Sĩ Nhiếp cho quân kéo lên để làm cung điện. Nhưng đêm nằm mơ thấy vị tiên bảo phải làm tượng Phật. Sĩ Nhiếp bèn kén thợ giỏi vào thành tạc tượng. Thợ tạc được 4 pho tượng lớn là Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Sĩ Nhiếp cho đặt tượng ở 4 nơi là chùa Dâu (Diên Ứng tự), chùa Đậu (Thành Đạo tự), chùa Tướng (Phi Tướng tự), chùa Dàn (Trí Quả tự). Tại chùa Phúc Nghiêm có tượng Man Nương cũng to đẹp như tượng tứ pháp. Ngoài ra trong cây dung thụ còn có hòn đá hình đứa trẻ, gọi là Phật Thạch Quang, đặt ở chùa Dâu. Lại có chuyện kể sau khi tạc 4 pho tượng, còn thừa một mảnh to, thợ bèn tạc thêm một pho tượng, cũng đặt tên là Pháp Vân, tục gọi là bà Út. Sĩ Nhiếp cho đặt ở chùa Keo. Bà út vào dự hội hay nghịch

ngộ gây mất trật tự nên về sau không được vào dự hội nữa. Vào ngày lễ hội có lệ trai tráng làng Keo chạy ngựa đến chùa Thâm (nửa đường vào chùa Dâu) hỏi thăm chùa Dâu có mở hội không và được trả lời là không, rồi về báo với làng để mở hội riêng, chỉ cúng vọng vào chùa Tổ (Phúc Nghiêm tự).

Sáng mùng Tám tháng Tư rước Tứ Pháp “tuần nhiều” đi ban phúc ban lộc cho dân các làng, đến bãi Phương Quan thì đốt pháo bông và các đơn vị rước tượng về từng chùa.

Chùa Dâu sớm nổi tiếng và từng được vua nhà Tuỳ ban tặng viên xá lị quý làm vật báu trấn chùa.

Sự linh nghiệm của Tứ Pháp được các triều vua nước ta rất ngưỡng mộ. Vua Lý Thánh Tông ngoài bốn mươi tuổi chưa sinh hoàng tử về chùa Dâu cầu mà gặp được Ý Lan, sau sinh ra vua Lý Nhân Tông. Gặp khi hạn lâu ngày vua thân đến chùa Dâu cầu đảo hoặc cho rước tượng Pháp Vân về Thăng Long cầu cúng và đều tin là linh ứng.

Đến năm 1313 trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi xây dựng lại chùa Dâu với quy mô rất lớn chùa trăm gian, tháp chín tầng, cầu chín nhịp. Chùa tiếp tục được trùng tu vào các thời Lê, Nguyễn, đến nay còn khá nguyên vẹn với cấu trúc hình chữ Quốc. Phần ngoài là nhà tiền thất, giải vũ và hạ điện. Phần trong là tháp Hoà Phong, nhà tiền đường, tam bảo và thượng điện. Trước chùa có hai hồ hình chữ nhật đối xứng nhau tạo cảnh quan. Phía bắc chùa là các công trình nhà tổ, nhà tăng, nhà bếp, giếng, ao, và các tháp mộ tổ.

Ngoài các giá trị kiến trúc cổ thời Trần, chùa Dâu còn có nhiều tác phẩm nghệ thuật quý, những bức tranh chạm khắc gỗ và các tượng Phật nổi tiếng: Pháp Vân, Pháp Vũ, Tam Thanh, Tam Thế, La Hán, Tiên Đồng, Ngọc Nữ, sư tổ Tinidàluruchi, Mạc Đĩnh Chi... Pho tượng Ngọc Nữ có kích thước như người thật, mang dáng dấp đời thường là pho tượng đẹp đặc biệt thu hút sự chú ý của du khách.

Tuy nhiên, do nhiều lí do, gần 30 năm qua lễ hội Tứ Pháp chưa thể phục nguyên. Đầu năm nay, nhân năm chẵn và sự kiện phát hiện 2 chiếc thuyền cổ trên địa phận phường Hà Mãn, UBND thị xã Thuận Thành quyết định phục nguyên lễ hội Tứ Pháp. Ngày 14/4/2025 UBND thị xã ban hành “Kế hoạch quản lí và tổ chức lễ hội vùng Dâu năm 2025”. Ngày 16/4/2025 UBND thị xã tiếp tục ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Ban tổ chức lễ hội vùng Dâu năm 2025.

Theo ông Vương Đình Tuyên, Thị ủy viên, Trưởng phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã, Phó Ban chỉ đạo và Phó Ban tổ chức lễ hội vùng Dâu cho biết: Phục nguyên lễ hội Tứ Pháp, lễ hội gốc của mọi lễ hội để duy trì và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời qua đó đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tự do tín ngưỡng của nhân dân địa phương, nhu cầu du lịch văn hóa tâm linh của cả nước. Nội dung lễ hội phải đảm bảo nghi thức truyền thống với nội dung phong phú, hấp dẫn, phù hợp với văn hóa Bắc Ninh.

Lễ hội Tứ Pháp năm nay đã diễn ra trong 3 ngày. Ngày mùng Sáu tháng Tư thực hiện nghi thức phong áo hạ tòa tại

các chùa theo sự phân công: Khương Tụ rước xiêm y lên phong áo hạ tòa phật Pháp Vân; Đại Tụ phong áo hạ tòa đức Thạch Quang; Đông Cốc rước xiêm y lên cùng Đại Tụ phong áo hạ tòa phật Pháp Vũ; Thanh Tương rước xiêm y lên cùng Thanh Hoài, Lũng Khê phong áo hạ tòa phật Pháp Lô; Văn Quan rước xiêm y lên cùng Phương Quan phong áo hạ tòa phật Pháp Điện; Mãn Xá rước xiêm y lên phong áo hạ tòa phật Mẫu Man Nương. Ngày mùng Bảy tháng Tư rước Tứ Pháp về các đình ăn khao theo phân công: Khương Tụ rước Pháp Vân về đình Khương Tụ; Đông Cốc rước Pháp Vũ về đình Đông Cốc; Thanh Tương rước long đình Sĩ Nhiếp lên đền Thượng, sau đó về chùa Tướng rước Pháp Điện về đình Thanh Tương; Văn Quan rước Pháp Điện về đình Văn Quan. Ngày mùng Tám tháng Tư buổi sáng khai hội chùa Dâu theo phân công: Thanh Tương rước long đình Sĩ Nhiếp và Lũng Khê rước Bà Chúa ra chùa Dâu khai hội; Khương Tụ, Đông Cốc, Thanh Tương, Văn Quan rước Tứ Pháp từ đình làng mình về chùa Dâu dự khai hội và công đồng; Buổi chiều thực hiện nghi thức “trò mẹ đuổi con” tại sân chùa Dâu theo phân công: Đại Tụ rước đức Thạch Quang, Công Hà rước Pháp Vân và đức thánh tể, Đông Cốc cùng Đại Tụ rước Pháp Vũ, Thanh Hoài rước Pháp Lô, Văn Quan, Phương Quan, Tư Thế, Trà Lâm rước Pháp Điện và đức thánh tể, Mãn xá rước Bà Trắng, Thanh Tương rước Bà Đỏ. Trò “Mẹ đuổi con” bắt đầu từ Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lô đến Pháp Điện, rồi rước 4 đức thánh tể ngự tại chùa Dâu, sau đó rước 7 kiệu đi báo Tổ. Thứ

tự rước: Đại Tụ rước đức Thạch Quang; Công Hà rước Pháp Vân; Đông Cốc rước Pháp Vũ; Thanh Hoài rước Pháp Lô; Văn Quan, Phương Quan, Tư Thế, Trà Lâm rước Pháp Điện; Mãn Xá rước Bà Trắng; Thanh Tương rước Bà Đỏ. Tại chùa Tổ các đoàn thực hiện nghi thức bái Tổ và được nhận lộc oản quả và cơm nắm. Sau đó đoàn rước quay lại chùa Dâu thực hiện nghi thức “Bái chị bái em” và các đơn vị rước Phật và đức thánh tể về từng chùa theo phân công: Pháp Vân và Pháp Vũ ngự tại chùa Dâu; Pháp Lô rước về ngự tại chùa Tướng; Pháp Điện rước về ngự tại chùa Dàn. Ngày mùng Chín tháng Tư thực hiện nghi thức rước xiêm y lên phong và hồi cung tại từng chùa, kết thúc lễ hội. Phần rước phân công theo đúng lệ cổ cho từng làng, với vài trăm đô tùy tham gia vô cùng tưng bừng. Phần hội cũng rất phong phú như thi văn nghệ quần chúng, tổ chức hát sân khấu dân ca Quan họ, múa rối nước Đồng Ngự, thi đấu bóng chuyền, thi đấu cầu lông, thi đấu cờ tướng, chơi tổ tôm điểm, vui các trò chơi dân gian, tổ chức trưng bày giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống... Với số lượng người tham gia lễ hội và hành hương về lễ hội rất đông đảo, an toàn, tôn nghiêm thành kính là sự khẳng định chùa Dâu và lễ hội Tứ Pháp luôn lung linh trong tâm trí mỗi người dân Việt. Đúng như người xưa vẫn nhắc:

Dù ai buôn đâu bán đâu

Nhớ ngày mùng Tám hội Dâu mà về./

TRỒNG SÂM VÀ CÂY THỊ ĐỀN CHỜ VỚI HOÀNG PHI NGUYỄN THỊ KIM



NGHIÊM ĐÌNH THƯỜNG



P h ư ơ n g
ngôn xứ
Bắc còn
lưu truyền câu
“Trồng Chờ,
chiêng Chỗ, mõ
Phù Lưu”. Đây
là 3 nhạc khí nổi
tiếng trong các công
trình kiến trúc tôn giáo,

tín ngưỡng của nhân dân Bắc Ninh. Trồng Chờ là trồng của làng Phú Mẫn có tên nôm là Chờ cả. Chỗ là tên nôm của làng Dương Sơn, phường Tam Sơn, Phù Lưu là thôn thuộc phường Đông Ngàn đều thuộc thành phố Từ Sơn.

Làng Phú Mẫn thuộc Thị trấn Chờ huyện Yên Phong (Bắc Ninh), nằm trên ngọn núi Hàm, hay con gọi là Hàm Sơn. Là làng cổ, có truyền thống hiếu học và khoa bảng. Sách “**Bắc Ninh phong thổ ký**” có nhận xét “Về văn học thì Vọng Nguyệt, Phú Mẫn là nhiều hơn cả”.

Phú Mẫn cũng là nơi mà đình, đền, chùa được xây dựng quy mô, to đẹp với nhiều di vật quý như trồng sâm, gạch rồng, chuông đồng (đúc từ thời Quang Trung) và cây thị già vào bậc Di sản quốc gia. Thời kỳ chống Mỹ cứu nước, thiếu nhi Phú Mẫn học tập giỏi, chăm sóc trâu bò béo khỏe, vinh dự được Bác Hồ gửi thư khen đúng dịp kỷ niệm 79 năm ngày sinh của Người. (19/5/1969).

Đền Chờ nằm trên đỉnh núi Hàm, thờ đức thánh Quý Minh đại vương. Tương truyền ngài là danh tướng thời kỳ Hùng Vương đánh giặc nhà Thục. Sau khi đánh thắng giặc, bị thương, ngài trở về và hóa ở đây. Nhân dân địa phương xây lăng mộ, lập đền thờ, dân gian vẫn gọi Đức Thánh là Vua Chờ. Nơi đây vẫn còn câu ca:

*Vua Chờ còn mãi giết trâu,
Để cho Vua Nét xách bầu nước đi.*

Vào triều Lê, niên hiệu Hồng Thuận (1509 - 1516) năm 1512 trời đại hạn, khắp nơi nứt nẻ, ruộng đồng hoang hóa, dân tình

oán thán. Thám hoa Nguyễn Hữu Nghiêm (đỗ khoa Mậu Thìn 1508) quê ở làng Thọ Khê, xã Đông Thọ, vâng mệnh nhà Vua về cầu mưa (còn gọi là cầu đảo) ở đền Phù Đồng nhưng không được, thần bèn chỉ cho về đền Chờ mà cầu. Thám hoa về đền Chờ, mổ trâu cúng tế. Chưa hết tuần hương, trời mây mái vằn vũ, gió nổi lên ùng ùng, mưa xối xả, chẳng mấy chốc nước ngập trắng đồng. Nhớ công ơn ấy, nhà Vua ban thưởng cho đền Chờ một cái trống rất lớn dùng vào việc cầu mưa hàng năm. Trống to, phải dùng vỗ để đánh, tiếng trống to như sấm nên dân gian gọi là trống Sấm. Ngoài ra nhà Vua còn ban cho 5000 viên gạch rồng để tu bổ nhà đền. Thời gian và chiến tranh tàn phá, ngôi đền cổ vẫn được nhân dân làng Chờ cả, giữ gìn và tu sửa, năm 1994 được công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa nghệ thuật cấp Bộ. Để “lưu danh thiên cổ mãi còn lưu”. Năm 1997, nhân dân Phú Mẫn làm trống Sấm mới, theo kiểu dáng trống Sấm xưa. Trống mới có đường kính thân trống 2,2 mét, chiều dài tang trống 2,2 mét, đường kính mặt trống 1,67 mét, căng bằng da trâu. Toàn bộ phần tang trống và đai trống đều sơn mài, màu đỏ tươi có vẽ hình rồng và được đặt trên chiếc xe, có hình đầu rồng, có 4 bánh xe để di chuyển được dễ dàng. Các cụ cao niên cho rằng trống Sấm mới còn nhỏ hơn trống Sấm cũ khoảng trên 10 cm.

Được biết chuẩn bị cho Lễ hội 1000 năm Thăng Long (1010 - 2010) Giám đốc

Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nội đã về Phú Mẫn để ngưỡng vọng trống Sấm và quyết định làm trống cho lễ hội theo dáng vẻ như của Phú Mẫn nhưng phải to lớn hơn, cho xứng đáng tầm lễ hội Quốc gia.

Câu chuyện về đền Chờ và trống Sấm còn liên quan đến một nhân vật lịch sử. Đó là Hoàng Phi Nguyễn Thị Kim, vợ bé của Vua Lê Chiêu Thống. Hoàng Phi sinh tại thôn Tỳ Bà, nay là thôn Tỳ Điện, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Do có nhan sắc nên được nhà Vua sủng ái. Năm 1789, sau khi Nguyễn Huệ đánh bại 29 vạn quân Thanh, Chiêu Thống theo quân Thanh chạy sang Trung Quốc và mất ở bên đó vào năm 1793. Hoàng Phi Nguyễn Thị Kim, không chạy theo kịp nhà Vua đành lánh nạn ở vùng quê nhà Bắc Ninh. Nơi đây có nhiều quan lại trung thành với nhà Lê. Trong vòng bảy tám năm đầu, Hoàng Phi trốn tránh ở các cửa đền của khu vực Từ Sơn. Sau đó quan quân triều Tây Sơn truy quét gắt gao, khiến đám tùy tùng đưa Hoàng Phi lên ở chùa Linh Quang, thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa (Yên Phong). Quan quân của Tây Sơn rồi cũng dò xét được nơi trốn tránh của Hoàng Phi. Một đêm mùa đông, trời tối như mực, người ngựa của phủ huyện bao vây và lùng sục chùa Linh Quang. Trước đó chưa đầy chục phút, đã có bề tôi trung thành của Vua Lê, một người một ngựa phi vào chùa bé Hoàng Phi lên ngựa, chạy thẳng về đền Phú Mẫn, mở cửa nách ở tang trống, giấu Hoàng Phi vào đó cùng một số giấy tờ quan

trọng. Quân lính của phủ huyện sau một hồi lục soát thấy mình chậm chân, vội lần dấu vết chạy theo về bao vây đền Chờ. Chúng đốt đuốc, thấp nển sục sạo không sót chỗ nào, thậm chí có cả hai tên lính gõ vào tang trống, gõ vào mặt trống từng từng, hò hét người nào trốn trong trống hãy ra ngay thì được tha tội chết. Tất cả vẫn yên ắng, không lời đáp, chỉ có tiếng quát thét và chửi mắng quân lính của phủ quan. Lùng sục chán thì chúng rút lui, Hoàng Phi được giải thoát. Những người trung thành với Vua Lê đưa Hoàng Phi lên đê sông Cầu, đi về phía Thị Cầu, vượt sông sang Đạo Ngạn để đi lên Lạng Sơn, trên ấy có đông đảo quan quân nhà Lê, chạy theo Vua Lê, không theo kịp còn tá túc ở đó. Câu chuyện Hoàng Phi Nguyễn Thị Kim chạy trốn trong lòng trống Chờ vừa để minh chứng cho trống Chờ to, vừa để minh chứng trống Chờ, đền Chờ xưa nay vẫn linh thiêng huyền bí. Người làng Chờ Cả còn truyền mãi câu chuyện, Vua Lê đã ban trống Sấm, nay Hoàng Phi gặp nạn, Đức Thánh hóa phép màu, bùng măt che tai quân của phủ huyện để bảo vệ Hoàng Phi.

Đền Chờ nằm dưới bóng cây thị cổ thụ tươi cành xanh lá quanh năm. Theo tấm bia đá dựng năm 1685 thì đền Chờ được trùng tu vào năm 1680 đến năm 1684 hoàn thành, trở thành ngôi đền “nguy nga, huy hoàng, quy mô chưa từng thấy”. Cây thị là chứng nhân lịch sử cho ngôi đền này. Trước đây đồn đoán cây thị cổ này phải

có tuổi từ 300 đến 400 năm. Nhờ có khoa học, vào cuối năm 2012, Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam giám định cây thị ở đền Phú Mẫn có đường kính thân một bên là 1,3m, một bên là 1,76m, chiều cao cây 30m, đường kính tán rộng 35m, cây có tuổi thọ 573 năm. Như vậy cây thị được trồng vào năm 1439, năm 2025 này cụ thị đã có tuổi là 586 năm. Được biết tại chùa Linh Quang của làng cũng có cây thị 420 năm tuổi.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, giặc đã cho nổ mìn vào giữa thân cây, rồi đốt cháy, hòng làm chùn nhụt ý chí chiến đấu của nhân dân làng Chờ. Cây thị không đổ, không chết, ngược lại vẫn ngạo nghễ vẫn vươn lên xanh tốt, như ý chí của người dân làng Chờ, chẳng kẻ thù nào khuất phục được. Cây thị to bốn năm người ôm không xuể, phần giữa thân trống huếch là chứng tích tội ác kẻ thù.

Trống Sấm, đền Chờ cùng với cây thị cổ tích, là những báu vật của quê hương Phú Mẫn. Nơi đây càng rạng danh khi được Bác Hồ gửi thư khen các cháu thiếu niên Phú Mẫn về thành tích học tập tốt, chăm sóc trâu bò béo khỏe vào năm 1969.

Bạn hãy đến thăm đền Chờ để chiêm ngưỡng trống Sấm, cây thị và những viên gạch rồng cổ... rồi cảm nhận sự thay da đổi thịt của làng Chờ, qua mấy chục năm đổi mới để rồi bạn thêm yêu mảnh đất đầy huyền tích, huyền thoại và ngân nga câu hát: “Chợ Chờ em vẫn chờ ai”.

HÀNH TRÌNH VỀ MIỀN TRUNG YÊU THƯƠNG

KIM OANH

Khi trời còn mờ sương, lúc kim đồng hồ vừa chạm 4h30 sáng ngày 07 tháng 6 năm 2025, đoàn công tác của Hội Văn học nghệ thuật (VHNT) tỉnh Bắc Ninh đã bắt đầu hành trình về với miền Trung yêu thương - vùng đất của nắng gió, của những con người kiên cường mà giàu ân tình, nghĩa trọng.

Thành phần Đoàn gồm có các đồng chí Lãnh đạo và cán bộ Hội, Ban Chấp hành Hội VHNT cùng các vị khách mời là đồng chí Nguyễn Hữu Quát - Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Bắc Ninh cùng đại diện lãnh đạo một số các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh. Trưởng đoàn là đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Phó trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ; Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh. Chuyến đi không chỉ là dịp giao lưu học hỏi giữa các Hội VHNT mà còn là hành trình gắn kết, sẻ chia giữa những người chung một niềm đam mê nghệ thuật, chung một tình yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam.

Nghệ An - Nghĩa tình xứ Nghệ.

Điểm dừng chân đầu tiên của đoàn chúng tôi là mảnh đất Nghệ An - quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Mảnh đất như rực lửa dưới cái nắng gay gắt của miền Trung vào những ngày tháng sáu. Những hàng phượng vĩ đỏ rực hai bên đường đứng đưa dưới làn gió Lào khô khát; dòng Lam xanh ngắt lặng lẽ trôi qua những triền bãi mặc dù phải chịu cái khí hậu khắc nghiệt mà vẫn xanh mướt ngô khoai dưới bàn tay lao động cần cù của người dân nơi đây. Chúng tôi hoà vào dòng người đông đúc, kính cẩn dâng hương tại cụm di tích lịch sử Kim Liên, nơi sinh ra Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, vị cha già kính yêu của dân tộc, Bác đã đi xa mà để lại muôn màn niềm thương kính cho cả dân tộc.

Tại Thành phố Vinh, Đoàn được Hội Liên hiệp VHNT tỉnh Nghệ An đón tiếp trọng thị, chân thành. Buổi gặp gỡ diễn ra trong không khí cởi mở, thân mật,

thăm đượm tình đồng nghiệp. Những câu chuyện nghề, những chia sẻ về quá trình sáng tác giữa hai hội thân tình bên tách trà xanh thơm nồng giữa những ánh mắt đồng cảm và thấu hiểu. Chúng tôi được nghe đồng chí Hồ Mậu Thanh - Chủ tịch Hội Liên hiệp VHNT Nghệ An chia sẻ về những thuận lợi, khó khăn của Hội; được nghe các đồng nghiệp kể về sức sống mãnh liệt của VHNT nơi đây đã sản sinh ra biết bao người hiền tài, biết bao tác giả gạo cội của đất nước với những tác phẩm còn sống mãi với thời gian.

Hà Tĩnh - Dịu dàng điệu ví câu hò.

Tạm biệt Nghệ An, đoàn chúng tôi tiến về Hà Tĩnh - mảnh đất của núi Hồng sông Lam với những câu hò điệu ví thấm đẫm ân tình. Trên những con đường rợp bóng tre là những làng quê mộc mạc, những cánh đồng lúa óng vàng đang được bước vào mùa gặt, thấp thoáng trên cánh đồng những bóng áo nâu lam cần mẫn. Điểm đầu tiên đặt chân trên miền đất nơi đây là nhà tưởng niệm Đại Thi Hào Nguyễn Du. Đứng trước đền thờ ông, ai nấy đều bồi hồi xúc động trước một danh nhân văn hoá vĩ đại của dân tộc, người có một phần huyết thống nơi miền quan họ Bắc Ninh.

Tại đây, chúng tôi được Hội VHNT tỉnh Hà Tĩnh dành cho đoàn sự đón tiếp thật nồng hậu. Buổi giao lưu tung bừng giữa những làn điệu Dân ca Quan họ Bắc Ninh ngọt ngào tha thiết bên những câu ví dặm da diết, mộc mạc mà ấm áp tình người mới xúc động làm sao. Những câu thơ của đoàn Bắc Ninh về đất và người Hà Tĩnh

được cất lên rộn ràng bên những vần thơ đậm thấm sâu đậm tình người Quan họ của nhà thơ xứ Nghệ dành cho đoàn Bắc Ninh. Những nhà văn, nhạc sĩ, nghệ sĩ nhiếp ảnh được dịp trao đổi với nhau những kiến thức về chuyên ngành của mình giúp hai bên hiểu sâu thêm về những nỗ lực sáng tác của nhau, khơi thêm niềm say mê sáng tác của các thành viên hai Hội. Cuộc giao lưu kéo dài không muốn dứt để lúc chia xa ai nấy đều bần thần tiếc nuối.

Quảng Bình - Vững chãi giữa gian nan.

Rời Hà Tĩnh, đoàn tiếp tục đến với Quảng Bình, mảnh đất “nắng lửa mưa chan” nhưng cũng là miền đất giàu truyền thống cách mạng và có những kỳ quan thiên nhiên tuyệt mỹ. Trên hành trình, chúng tôi gặp những dãy núi đá vôi nhấp nhô của Phong Nha - Kẻ Bàng hiện ra như bức tranh thủy mặc kỳ vĩ của tạo hoá, những bãi cát trắng mịn trải dài bên biển Nhật Lệ sóng vỗ miên man, chúng tôi dừng chân trước tượng đài Mẹ Suốt ven biển, cảm nhận được tất cả những gì kiên cường, dũng cảm, mạnh mẽ nhất của những người phụ nữ nơi này thấm đẫm trên bức tượng mẹ. Đoàn chúng tôi kính cẩn dâng hương trước phần mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, một vị tướng tài một lòng vì nước vì dân mà lòng mỗi người chúng tôi rung rung cảm xúc.

Tại thành phố Đồng Hới, các đồng chí lãnh đạo và cán bộ Hội VHNT tỉnh Quảng Bình đón tiếp đoàn chúng tôi như đón người thân đi xa trở về. Văn nghệ sĩ hai tỉnh cùng chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm



sáng tác, đồng thời bày tỏ mong muốn tăng cường sự hợp tác giao lưu sâu rộng hơn giữa hai Hội trong thời gian tới. Câu chuyện về những khó khăn, thử thách và đội ngũ Văn nghệ sĩ Quảng Bình đã phải đối mặt do hậu quả chiến tranh, thiên tai lại càng khiến cho chúng tôi thấy những thành quả lao động nghệ thuật nơi đây đáng trân quý và tự hào biết bao.

Kết thúc một hành trình - mở ra những tình thân.

Tối ngày 11 tháng 6, hành trình chuyển đi khép lại nhưng dư âm vẫn còn đọng mãi trong lòng mỗi thành viên. Trên suốt chặng đường dài, chúng tôi không chỉ được mở mang kiến thức, được thấm đẫm những giá trị nghệ thuật mà còn hiểu thêm, thêm yêu con người miền Trung giàu nghị lực, thủy chung son sắt. Những cuộc giao lưu văn nghệ ngắn ngủi mà thấm đẫm nghĩa tình đã kết nối những tâm hồn sáng tạo, tạo nên những sợi dây gắn kết, bền chặt giữa những người làm nghệ thuật hai miền Bắc - Trung của đất nước.

Chuyến đi cũng là dịp để các thành viên trong đoàn Hội VHNT Bắc Ninh thêm yêu quý hơn công việc sáng tạo nghệ thuật của chính mình và đồng đội. Trong suốt hành trình, chúng tôi nhận được sự quan tâm khích lệ của Chủ tịch Hội Nguyễn Văn Hùng, nhận được sự quan tâm chu đáo của các cán bộ Hội. Trên xe rộn vang tiếng hát, tiếng cười, những câu thơ xuất thần được vang lên sau mỗi điểm tham quan đầy cảm xúc của nhà văn cao tuổi nhất đoàn là bác Hoàng Tiến, người đã chạm ngưỡng cửa

của tuổi 90. Những bài thơ tha thiết, xúc động của nhà thơ Vũ Tuấn Anh, nhà thơ Nguyễn Tự Lập, nhà thơ Phạm Đình Thái, nhà văn Nguyễn Thái Sơn, nhà văn Lê Khanh, nhà văn Phạm Thuận Thành, nhà thơ Nguyễn Văn Hào... Những lời phát biểu cảm tưởng đầy cảm động của những người lính trước đây đã từng sống và chiến đấu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt trên mảnh đất miền Trung ruột thịt như nhà văn Hoàng Tiến, Nhà thơ Tự Lập, Nhà văn Thái Sơn, nhà thơ Thế Chương... Những lời ca ngọt ngào đầm thấm được cất lên làm xao xuyến lòng người của Nghệ sĩ Kim Oanh, Phó Chủ tịch Hội Đỗ Văn Phong và nhà văn Lương Thìn... Những bức ảnh lưu niệm thật giá trị biết bao khi những tay máy điêu luyện trong nghề của các nghệ sĩ nhiếp ảnh Trọng Hiếu, Trần Phan, Quang Bình đã rất nhanh gọn bấm máy để có những bức ảnh tuyệt đẹp.

Qua chuyến đi này, chắc chắn các thành viên càng thêm trân trọng những giá trị văn hóa mà cha ông các thế hệ đã gìn giữ và trao truyền để từ đó mỗi người mang theo nguồn cảm hứng mới, những chất liệu sống động để tiếp tục sáng tác, phục vụ nhu cầu về đời sống của nhân dân, làm giàu đẹp thêm văn hoá quê hương, đất nước.

Miền Trung yêu thương - hẹn gặp lại miền gió Lào cát trắng, trong những đêm trăng ví dặm ngọt ngào giữa menh mông sông nước Lam Hồng./.

VŨ TUẤN ANH

Về quê Bác làng Sen

Con lại được về làng Sen quê Bác
 Gió rì rào tựa khúc hát dân ca
 Đường như Người vừa mới bận đi xa
 Thăm miền Nam tặng quà cho các cháu
 Nỗi nhớ quê hương Người luôn đau đáu
 Tổ Quốc này đâu cũng máu thịt chung
 Tuổi ấu thơ cậu bé Nguyễn Sinh Cung
 Vị Chủ tịch người anh hùng dân tộc
 Dép cao su, áo nâu, đôi guốc mộc...
 Giản dị đơn sơ nhưng vĩ đại vô cùng
 Chúng con về xúc động lệ rung rung
 Sen tháng Sáu đang toả hương thơm ngát
 Vần thơ lòng xin kính dâng lên Bác
 Trời Kim Liên xanh mát đến lạ thường....



NGUYỄN TỰ LẬP

Oi Huế của tôi!

Nửa thế kỷ trôi qua hôm nay gặp lại
 Màu tím Huế xưa vẫn duyên dáng dịu dàng
 Phú Văn Lâu sừng sững hiên ngang
 Cầu Tràng Tiền nên thơ ngày đêm tấp nập.

Mỗi nụ cười, giọng bông trầm, cao thấp
 Sao ngọt ngào sâu lắng tựa trang thơ
 Cô gái sông Hương
 duyên dáng ngỡ trong mơ
 Nhịp Mái đây... ấm lòng bao du khách!

Ngự Bình mờ xa tựa bức tranh thủy mặc
 Thiên Mụ trầm tư
 vang vọng tiếng chuông chùa
 Chợ Đông Ba cứ nhộn nhịp sớm trưa
 Đại Nội tháng Năm
 níu chân muôn du khách

Oi Huế của tôi! Qua muôn vàn thử thách
 Từ đổ nát chiến tranh
 nay vững bước đi lên
 Thành phố của niềm tin
 với khát vọng vững bền
 Chuyển đổi số - cùng vươn mình
 hoà nhập.

Anh nắm tay em chẳng màng cao thấp
 Hai con tim bên nhau
 chung khát vọng ước mơ
 Oi Huế của tôi!
 Đang vững bước từng giờ!

PHẠM ĐÌNH THÁI

Huyền thoại Thiên Cầm

Trời thả xuống một đàn chim lạ
 Dọn một vùng đầm, phá thế gian
 Đàn chim chăm chỉ việc làm
 Ô Rô, Sú, Vẹt giăng hàng mọc xanh.

Hết đêm công việc hoàn thành
 Đàn chim lạ lại bay nhanh về trời
 Có anh chài lưới nuôi đời
 Đêm gặp chim lạ ngỡ lời hỏi thăm
 Đàn chim biết lộ bay nhanh
 Tiếng kêu nhè nhẹ thanh thanh ngang trời.

Thế là Đầm, Phá xanh tươi
 Cá tôm trú ngụ nuôi người tháng năm.
 Dân làng ngỡ ngác hỏi thăm
 Đàn chim mang đến công ăn việc làm
 Chim trời thả xuống thế gian
 Như liều thuốc quý cho làng cửa sông
 Ví như Sâm quý trời trồng
 Nên chẳng người gọi Thiên Cầm tạ ơn.



NGUYỄN BÁ QUANG

Cầu Hiền Lương

Một nhịp cầu bắc ngang sông Bến Hải
 Chia đôi đất nước
 Chia đôi trái tim người mẹ già tóc bạc
 Đứa con bên này - đứa con bên kia
 Chỉ nhìn nhau qua một vệt sơn xanh đỏ
 Mà lòng đau như cắt.

Có những năm tháng,
 Tiếng loa bên này át tiếng loa bên kia
 Đạn bom át tiếng ru con
 Nỗi nhớ nỗi dài như dòng sông không bến
 Hiền Lương - nơi từng bước chân chùng lại
 Vì đất nước bị chia làm hai.

Rồi đến một ngày
 Cầu không còn là giới tuyến
 Không còn là lằn ranh của những chia ly
 Người nắm tay người qua nhịp cầu nhỏ
 Dưới trời xanh
 Bên dòng sông chảy mãi
 Như chưa từng mang một vết thương./.

Đ I A L I N H

LÊ KHANH

G ừng càng già càng cay. Nhà văn Hoàng Tiến quê ở Bút Tháp, Thuận Thành, năm tới sẽ khai thượng thượng thọ tuổi 90. Tuổi ấy, nhiều người đã đi phải dùi, ăn phải đỗ. Vậy mà ông Tiến với cái mũi vải cũ sờn, hàng râu bạc pha tiêu vừa cắt tỉa, cái miệng cái mắt biết cười, đi trại. Đó là Trại sáng tác văn học năm 2025, do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh tổ chức. Trại năm nay quy tụ từ Hoàng Giá, Đỗ Công Tiềm, Nguyễn Công Hảo, Phạm Thuận Thành, Vũ Thế Thước, Nguyễn Thị Thiệp tới Nguyễn Tự Lập, Vũ Tuấn Anh, Phạm Đình Thái, Thái Khoát, Nguyễn Văn Hào... những cao thủ văn chương Bắc Ninh. Ông Tiến bảo chủ đề năm nay hay: “Văn học trong dòng chảy miền Kinh Bắc - Bắc Ninh” rộng lắm, thoải sức mà đưa bút. Trời ạ! Kính cụ, cụ định đưa bút đến bao giờ. Tưởng trời ban phúc, lộc, thượng thượng thọ thì cứ việc áo đỏ mũ đỏ xênh xang ngồi ghế cao cho con cháu nó về chúc chúc. Nhưng ông không chịu ngồi, ông còn đi ăm nhiều giải thưởng

văn chương nữa. Cũng như hôm nay ông lại đi trại viết. Lạ cụ, cụ đích thị là “trời bắt khổ” rồi. Trại khai mạc tại Đền Đô, Di tích Quốc gia đặc biệt ở phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn. Tiên sĩ Nguyễn Văn Hùng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội chủ trì khai mạc. Trong tiếng trống chiêng, ông từ Đền Đô, Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân Nguyễn Đức Thìn lại cao giọng cầu khẩn. Ông cầu các tiên vương phù hộ cho quốc thái dân an, cho Bắc Ninh vươn mình cùng dân tộc. Lại không quên gợi ý các ngài nhớ cho chữ Văn nghệ sĩ. Rồi ông giới thiệu về Từ Sơn, Đình Bảng. Ông Thìn kể chuyện quê ông, khách ở xa về nghe rất thích, bao giờ cũng hào sảng, tự hào. Trong suốt chiều dài lịch sử, xứ Kinh Bắc xưa, Bắc Ninh nay luôn là phen đậu của Thăng Long - Hà Nội. Từ Sơn là nơi thắng địa bậc nhất vùng Kinh Bắc, vượng khí, linh thiêng. Nơi đây có làng Đình Bảng, châu Cổ Pháp xưa, đất phát tích Vương triều Lý - triều đại đã có công rời đô từ Hoa Lư về Thăng Long. Với



công cuộc dời đô và đánh tan quân Tống xâm lược, giữ yên bờ cõi, Vương triều Lý đã mở ra kỷ nguyên Đại Việt rực rỡ trong lịch sử dân tộc. Chính tại châu Cổ Pháp này, nhiều lần đức Vua cùng triều thần từ kinh thành về đây luận bàn việc nước. Đủ thấy nơi đây chốn địa linh, đáng để làm nơi tính việc lớn cho muôn đời. Chẳng thế mà trước cách mạng, Đình Bảng đã là An toàn khu của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (năm 1941) họp tại Đình Bảng (Từ Sơn). Ngày 09 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp. Trước tình hình diễn biến hết sức mau lẹ, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp bí mật ở Từ Sơn đã ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Nội dung Chỉ thị thể hiện tầm nhìn chiến lược, tư duy khoa học và nghệ thuật chỉ đạo cuộc cách mạng tài tình của Đảng ta trong giai đoạn tiền khởi nghĩa. Bác Hồ đã nhiều lần về thăm Từ Sơn và Đình Bảng. Trong 8 lần Bác thăm Từ Sơn, thì 4 lần Người về Đình Bảng. Hiếm có địa phương nào có được vinh dự ấy. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ mới ra đời, ngày 13 tháng 9 năm 1945, nhân dịp giỗ vua Lý Thần Tông, Bác đã về thăm Đình Bảng và thắp hương tưởng niệm các Vua nhà Lý. Bác ăn mặc rất giản dị, xoa đầu, ôm các cháu thiếu nhi vào lòng. Người thân mật bắt tay người dân, ân cần hỏi thăm các cụ già. Mọi người quây quần xung quanh Bác. Bác dặn đồng

bào phải hăng hái tăng gia, thực hành tiết kiệm. Đồng bào vừa trải qua nạn đói. Thấy sự tế lễ phô trương tốn kém, Bác dạy: “Lễ văn, lễ văn bạch ngọc văn hồ tai” tức là lễ cốt ở lòng thành, cứ gì có mâm bạch ngọc mới là quý. Bác ân cần thăm hỏi và động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Người nhấn mạnh: “Đình Bảng vốn có truyền thống cách mạng, cần phát huy để xứng đáng là một làng cách mạng kiểu mẫu”. Làm theo lời Bác dạy, các thế hệ người dân Đình Bảng đã xây dựng làng thực sự là một làng cách mạng kiểu mẫu. Đình Bảng nay đã lên phường, là đô thị lõi trong thành phố Từ Sơn. Thành phố trẻ đang đang phát triển hướng tới đô thị văn hóa - sinh thái - tri thức - thông minh của tỉnh Bắc Ninh.

Đoàn thăm Nhà lưu niệm Nhà văn Kim Lân ở Phù Lưu, Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn. Đường vào nhà Kim Lân, con phố lát đá xanh cũ mòn, gợi nhớ thuở thôn làng. Ông Tiến bảo, Kim Lân là nhà văn của người nghèo khổ. Trận đói kinh người năm 1945, ông Tiến còn nhỏ nhưng đã biết. Sau này ông viết trong cuốn Hồi ký “Đằng đằng một đời người”, đọc lên vẫn còn thấy ghê người. Làng quê bao trùm không khí lo âu buồn tẻ, tang thương, thậm chí còn ghê sợ nữa. Ăn mày đi hàng đàn, vàng vọt, xơ xác, gầy guộc, đen đúa, nhàu nát... Họ kéo nhau vào các làng xin ăn, nhưng làng nào cũng nghèo kiết, hết hơi

rồi, sắp đi ăn mày hết cả rồi. Ngoài đường cái quan, những xác người chết đói, ruồi nhặng bầu đen. Đất nước đã đi qua những năm tháng thật đau thương. Con cháu sau này nghe tưởng như cổ tích. Kim Lân đã kể thật sống động trong tác phẩm của mình ngày ấy. Nhà văn ngày ấy đương sức trai mà có lần chân đất vác đòn càn bước sau một xe bò chở cám, phòng có kẻ đói quá xô vào cướp cám. Được nắm cám đứt miệng liền. Sống trong cái nghèo và từ nhỏ đã phải lăn lóc trong nghèo khổ, nên ông xót xa tận gan ruột mà yêu thương cũng tận gan ruột những kiếp nghèo. Ta thấy trong các nhân vật nghèo khổ có hình bóng Kim Lân và những người dân quê ông. Đọc văn ông, ừ thì nghèo khổ đấy, nhưng nghèo không hèn, khổ không bi lụy, nghèo khổ cũng phải sống, dựa vào nhau mà sống. Vợ nhặt cũng là vợ chứ sao. Với bút pháp kể chuyện bậc thầy, những trang văn thô ráp không cần tô điểm ấy đã đưa ông đứng vào hàng những nhà văn xuất sắc nhất của nền văn học đương đại nước ta. Hoàng Tiến học được nhiều ở bút pháp hiện thực của Kim Lân. Hôm nay đến với Kim Lân là đến với thầy. Nhà thầy, mấy gian nhà gỗ đơn sơ. Xung quanh tường treo nhiều ảnh. Những bức ảnh, những khoảnh khắc đời thường và cả vinh quang mà đời văn ông có được. Hoàng Tiến đứng xem chữ thảo treo trên mấy cây cột nhà. Chữ nổi vàng trên những tấm gỗ sơn màu huyết dụ. Ông Tiến chữ đọc được, chữ không. Những chữ

loăn quăn, đầu lệch, thò cái đuôi dài như đuôi khỉ. Ấy là cái thú của Kim Lân. Mấy người con ông vẽ tranh, thiên hạ nom đều lác mắt. Vậy mà ông lắm lúc nom vào chữ còn thích hơn nom vào tranh, đến lạ. Hoàng Tiến sẽ sàng ngồi lên bộ ghế. Bộ ghế ngày xưa Kim Lân ngồi tiếp khách, không có khách thì lại ngồi ôm gối. Một mình ngồi yên lặng, cũng chẳng buồn động đến bộ ấm chén gốm nâu, bộ điều bát cũ trên cái bàn cũ kỹ. Cái điều này có phải Lão Hạc đã hút lúc trò chuyện với con Vàng ngày ấy. Lão Hạc là vai diễn đề đề của Kim Lân. Vai diễn có được là do cái tính nghịch của ông. Kim Lân bảo, đóng phim đóng kịch chả nghịch thì là gì. Tính ông nghịch từ hồi đề chỏm, già vẫn còn nghịch ngợm. Nhà văn Thành Hương má tốp, đặt xe vào điều đề check in. Lại nghịch kia, xin phép cụ chưa mà tự tiện. Hoàng Tiến đi loanh quanh nhìn ngắm các đồ vật trong nhà. Chẳng nhiều nhận gì, cũng như tác phẩm của Kim Lân. Đứng trước những tác phẩm ấy, ông Tiến nói khể như đang nói với mình, mấy quyển sách mỏng, có nhiều nhận gì đâu mà sao đến bây giờ vẫn được bạn đọc nâng niu, trân trọng. Thì ra, ông Tiến nghĩ, không thể sống nhạt, sống tòi mà có văn chương đích thực. Sống nhạt, sống tòi thì chỉ ra thứ thái lai, rau dệu. Những áng văn chương bất hủ ấy lẽ phải phải liền phát kinh, thấy hãi. Thôi thì, gặp nhau tay bắt mặt mừng./



NÔNG NÀN MỘT CHUYẾN ĐI

Bút ký: VŨ THẾ THUỘC

Sáng ngày 12/5/2025, hơn hai mươi nhà văn, nhà thơ của Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh hội tụ về Đền Đô, thành phố Từ Sơn dâng hương, dâng hoa trước các bậc tiên đế, căn cáo lịch trình chuyến đi thực tế sáng tác tại Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Giang với chủ đề “Văn học trong dòng chảy miền Kinh Bắc - Bắc Ninh”.

Ngay từ khi xuất phát đã mang dấu ấn thú vị, nhà Văn Tố Quyền đem đoàn chia ra làm các chiều tuổi. Chiều nhất nhà văn Hoàng Tiến 89 tuổi, chiều nhì nhà văn em Hoàng Giá 83 tuổi, nhà văn, nghệ sỹ Nguyễn Đình Tùng 82 tuổi, chiều 3 Phạm Hiến, Thái Khoát, Nguyễn Thế Thụy, Trần Thiết, trẻ nhất chiều 6 dưới 40. Đoàn sẽ đi trong ba ngày hai đêm có giao lưu với Ban Tuyên giáo Dân vận Hội VHNT Thái Nguyên và Bắc Giang. Là người lần đầu được đến các địa danh này khiến tôi cứ rộn ràng và nín hơi. Gọi điện cho nhà văn Xuân Tường, nhà văn bảo đang đi trong đoàn chiến sỹ tù đầy vào Tây Nguyên, trại sáng tác Thái Nguyên mình đi 7 lần rồi, đêm du chơi Hồ Núi Cốc là nhất đấy, chèo chành thuyền, bông bênh mây, nhạc ngát ngát, rượu tây tây quên

lối về. Tôi lại gọi cho anh Nguyễn Như Hạo, giọng anh không vui: Muốn quá em ơi nhưng bận mất rồi, đi vui khỏe nhé, tôi gọi cho anh Dương Mạnh Việt quê Đại Từ nguyên là tiểu đội trưởng của tôi bên Lào, hiện đang làm Phó chủ tịch Hội Hữu nghị Việt nam Lào, hội viên hội VHNT tỉnh Thái Nguyên. Anh bảo tiếc thế, anh đang đưa 45 đồng đội đi sang Lào thăm chiến trường xưa, chuyến đi 10 ngày hôm nay là hôm thứ 4, chú đến. An toàn khu hay các điểm heo hút ai gọi ra mua bán cái này cái kia hay mời ăn mời uống phải cảnh giác, đã có bị dính bùa ngải đấy. Chả biết thật hay hư nhưng tôi cũng trao đổi với anh bạn đồng phòng nhà thơ Đặng Danh Thả cùng biết...

Thường thì tôi rất sợ đi đường, dung lắc là tôi mệt, lần đi Ninh Bình ngủ quên mất giao lưu, thăm phố cổ vậy mà chuyến đi lần này tôi thấy vô tư, có lẽ bởi vui, ý nghĩa. Vui vì trước lúc ra đi đã nhận một nguồn năng lượng vô biên của các vị vị tiên đế anh linh ở Đền Đô, thấp hương cho danh thần nguyên Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo và văn thần Kim Lân, chiêm bái đình Đình Bảng, ngôi đình đẹp nhất xứ Bắc mà

bốn lần Bác Hồ về thăm, hai lần Trung ương cách mạng hội họp. Tôi thích tấm ảnh nhà thơ Thành Hương rít thuốc Lào bằng cái điều bát ở nhà lưu niệm nhà văn Kim Lân.

Thành phố Thái Nguyên đây, thủ đô gang thép nổi tiếng thời đầu miền Bắc tiến lên CNXH đây, nơi nổi tiếng với thứ uống quyền quý là tứ đại danh trà đây, Thái Nguyên đến với tôi từ khi tôi mới biết đọc qua tuyệt phẩm thơ Tố Hữu:

Rét Thái Nguyên rét về Yên Thế

Gió qua rừng đèo khế gió sang.

Biết đến trà Thái Nguyên qua lần ông giáo Thạch đi học bồi dưỡng ở Đại học sư phạm Việt Bắc về biểu mẫu ẩm trà. Ông giáo say sưa nói về chè Tân Cương qua câu thơ: *“Trà tân cương hương thơm đượm nước/ Ấm vờ rồi mảnh ấm vẫn lưu hương”*. Năm 1972 sau bốn tháng huấn luyện ở Thanh Hóa, tôi sang Lào lại ở cùng với anh Dương Mạnh Việt người Thái Nguyên, gần đây tôi và anh tìm được nhau qua Facebook còn với chị Nguyễn Thúy Quỳnh Chủ tịch Hội VHNT Thái Nguyên đã mời tôi tham gia viết bài dự thi “Thái Nguyên & tôi” Tôi viết về kỷ niệm lần được mời trà ngon, xơi mấy chén mà suốt đêm thao thức, ra hiên ngồi ngắm trăng thì trăng đã ngang bằng ngọn tre... trong câu ca Quan họ đêm qua nhớ bạn, tôi coi đó là một kỷ niệm, tuy bài không được giải nhưng được chọn in trong sách cùng các bài được giải và được sách biểu, cuốn sách rất hay. Bấy nhiêu gần bó với Thái Nguyên nhưng lần này mới mong gặp người, gặp cảnh, được đặt chân trên đất Thái Nguyên, hít thở không khí *“Ve kêu rừng phách đổ vàng”* lãng mạn xa xăm tôi từng thích. Chúng tôi ở khách sạn HABANA

mang tên Thủ đô Cu Ba, ngay sảnh khách sạn là gian hàng lưu niệm và dãy bàn trà, những bộ tràng kỷ tre chính hiệu sản xuất tại làng nghề Xuân Lai quê tôi đã bày ở đây khiến tôi rất cảm tình. Một người chị đơn đả chào mời và giới thiệu: “Em là Hoan, Chủ nhiệm Hợp tác xã chè Tân Cương Ý Xuân xin kính chào các liên anh liên chị”. Chị thoăn thắt xúc ấm, đóng trà rót nước. Nữ văn sỹ Nguyễn Thị Thiệp mang khay tràu cánh phượng ra mời, chị Hoan rất đồi ngạc nhiên, chị nhón tay nâng một cánh lên ngắm. Chị bảo đẹp thế này ăn sao nữa? Nhà thơ Vũ Tuấn Anh hỏi người đẹp xứ trà bao nhiêu tuổi? Chị bảo bốn năm. Lê Khanh lại hỏi: Đáng chị Hoan người Hà Thành? Hà Thành là gì hả anh? Là người Thủ đô ý. À, em Thủ đô gió ngàn, em gái núi Tuyên Quang đấy. Lão Trần Thiết chộp ngay: *Trà Thái, gái Tuyên!* Chị Hoan về hãnh diện bảo đúng rồi ạ. Nhà thơ Nguyễn Văn Hào về thao tướng số: Người nào mặt trẻ hơn tuổi là tướng thọ, phúc lộc dồi dào, được khen chị Hoan toi tả: thế ạ. Nhìn các ngón tay măng nâng cánh tràu rồi lại nâng chén trà mời, lão nhà thơ Thái Khoát liền điệu đà tức cảnh: *“Hai tay nâng chén em mời/ Trà thơm, thơm nựng cả người ngón tay... Giá chén trà đừng chát/ Giá miếng tràu đừng cay/ Giá người ngoan đừng hát/ Thì rồi hơi ai lại đi tìm... Vỗ tay, mặt cô Hoan chín mưng, nom càng duyên hơn, cô bảo: Lời ca Quan họ hay thế, thảo nào... Thái Khoát bảo em đẹp lại ứng xử thông minh đáng anh định mua một ký nay anh sẽ mua gấp đôi. Thế là khách chủ cứ riu rít như Quan họ một nhà. Nhà thơ chiếu 3 Phạm Hiến ít nói, nhưng nói là vui: Chuyến đi này có sáu em gái, có nam có nữ*



mới nên xuân, có lần đi trại không mống đàn bà buồn như chó cắn ý, thơ phải có nhạc, sắc, tửu mới vui. Khôn nhất là Nguyễn Tự Lập, hàng chiều 4 chỉ tằm tím cười mà vũ điệu nào cũng thạo, nhạc nào cũng tâng tâng, đoàn còn phát hiện vũ công Phương Liễu và cây hát chèo Phương Nam nữa. Trung tá hưu quân đội nhà văn chiều 5 Đỗ Đình Thanh từng đóng quân ở Thái Nguyên kể nhiều mẩu chuyện hay về Thái nguyên, hắc khẳng định, trà ngon ngoài do chất đất còn do hướng gió nữa. Chà, cái này thì biết thế nhưng cũng là một ý hay. Một nhân vật hết sức quan trọng khác là cán bộ Văn phòng Hội xinh đẹp Nguyễn Thu Thảo đã lập Zalo trại sáng tác để quản lý và tương tác, ngoài chăm lo đi lại, ăn ở còn tích cực săn lùng những bức ảnh nét nhất có thể làm kỷ yếu chuyến đi. Đúng là mỗi người mỗi vẻ mười phen vẹn mười.

Đường đi hun hút nhưng êm ái, đất đai ở đây màu mỡ thật, cây cỏ xanh tươi, những ruộng bậc thang uốn cong bám núi như lớp lớp những cánh diều xếp chồng lên nhau thật đẹp. Tân Trào đây, lán Nà Nưa đây, Đồi Tỉn Keo đây, đơn sơ hoang dã nhưng khi nghe thuyết minh về các hoạt động đòi thưởng của Ké Hồ, của tướng Giáp và của Trung ương mới thấy các trái tim yêu nước quyết tâm kháng chiến giành độc lập tự do cho dân



cho nước vĩ đại nhường nào. Tôi đã khóc khi nghe chị thuyết minh giới thiệu đây là nhà Bác. Nhà Tổng chỉ huy đây! Một sự trùng lặp kỳ diệu giữa các bậc thánh nhân như Đức Phật, Lê Nin và Hồ Chí Minh. Cái cây hoang mà hoàng tử Tất Đạt Đa ngồi một tuần liền dưới gốc để thanh tẩy trước khi thành Phật đã trở thành biểu tượng vĩ đại của giới Phật giáo, sau nó được mang tên cây Bồ Đề, nghĩa là tỉnh thức là ánh sáng giác ngộ. Hay lều có của những người du mục mà Lênin ở để viết luận cương Chủ nghĩa xã hội đã mang tên lều cỏ Lênin bất diệt. Đức Phật Thích Ca, chúa Giê Su hay Hồ Chí Minh họ sống cách nhau ngàn năm, xa nhau cả vòng trái đất nhưng đều giống nhau về tư tưởng và phong cách là độ thế làm than. Ta cúi đầu trước sự vĩ đại của Người mà phải đến tận nơi, sờ tận tay mới cảm thụ hết chân lý ở Người, Người là con người nhưng là con người đặc biệt mà mỗi chúng ta không thể biết hết về Người. Về bên lều của Người con cảm thấy mình bé nhỏ, kém cỏi quá, khao khát phần đời còn lại làm được cái gì đó để tôi xứng với tôi hơn? Sau khi thăm nơi phát tích cách mạng, chúng tôi về thăm nơi là thành quả cách mạng mà Bác và Trung ương mang lại tại một bản Mường ngoại thành thành phố Thái Nguyên. Qua nữ hướng dẫn viên xinh đẹp người Tày tôi sự xúc động đến nghẹn ngào, nghe ai đó vừa thốt

lên đây thực sự là mô hình XHCN trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Bản có 30 hộ do cụ bà Nguyễn Thị Thanh Hải là sáng lập, nó xinh đẹp hài hòa vẹn nguyên bản sắc trong mô hình hiện đại đến khó tin. Ở đây mỗi nhà mỗi nghề, sản phẩm làm ra là của chung, cái đưa vào kho, cái mang ra chợ, ăn buffet tập trung, tiền tiêu chung chỉ con cái vợ chồng là riêng, không ai tự ý buôn bán sản phẩm của mình mà tất cả mang ra chợ làng. Chợ làng khá sạch sẽ phong phú, đảm bảo tiêu chí cho tụ điểm du lịch về vệ sinh và phương tiện. Chợ nhiều hàng hóa, nhiều nhất là hàng thổ cẩm, thuốc, rượu, sáu trăm loại rượu khác nhau. Giá cả cao hơn ở quê 20-30% nhưng chắc chắn là sản phẩm sạch. Tôi ngưỡng mộ bản có hai nhà ăn tập thể cao, thoáng, có bàn ghế sạch sẽ, có nhiều quạt hơi nước to, mỗi bữa 70 mâm ăn tự chọn chẳng phải sắp mâm, bản là mô hình mẫu bản sắc xứ Mường, khách vào làng phải qua giếng làng rửa chân tay mát mẻ, sạch sẽ có thần giếng giám sát, giếng được bậc thầy phong thủy tìm mạch nhiều nước quanh năm nước cao hơn bờ, rồi qua lán mố. Khách vào bản phải tự gõ một hồi một tiếng để báo cho dân làng biết là có người vào làng, đi tiếp đến nhà sao, qua đây như thế xem lại mình, thể hiện sự chân thành của mình trong giao tiếp... làng có nhà trung tâm để họp hành học tập, có sân rộng để vui chơi, có cây và hoa bao quanh vừa đẹp và điều hòa không khí. Vì không có nhiều thời gian nên hướng dẫn viên chỉ đưa chúng tôi vào thăm hai “then”, tức hai nhà. Then một nhà làm thuốc, đây là nơi khám chữa bệnh cho nhân dân, bào chế thuốc nam bán. Gia đình

thứ hai là nhà cô hướng dẫn viên, bố mẹ cô đang nấu mậ, làm bánh khảo. Ở đây có tính mẫu hệ một chút, nhà có con gái chưa chồng khi có khách cha mẹ ủy quyền con gái tiếp, trò chuyện, mời bánh, mời rượu và hát hò, hát càng to, chuyện càng rôm rề hang xóm nghe thấy càng tốt. Lệ ở rể khá khắt khe, trai ngoài bản muốn tìm hiểu con gái bản phải qua thử thách ba năm. Ba năm ở nhà người mình yêu, lao động tích cực, và tu tâm tính thật tốt chứ không được xí xốn ăn cơm trước kẻng mà phải vạ. Đủ 3 năm khi đó ông bố vợ tương lai mới báo cáo trưởng bản cho làm lễ cưới. Một thử thách không nhỏ với những ai muốn lấy vợ xứ mường, chứng tỏ quản lý xã hội được bằng nếp sống văn hóa là hiệu quả nhất.

Bữa tối giao lưu với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Thái Nguyên, Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên. Tình cảm càng gần gũi hiểu biết nhau hơn khi ta ngồi bên nhau nâng chén ân tình. Thơ, rượu nhạc và sắc là tứ đại mỹ phẩm xưa nay. Ai cũng diện bộ cánh đẹp nhất, cũng thể hiện hết mình, đọc thơ, ngâm thơ, và rôm rả nhất là hát múa giao lưu. Âm trầm ít nói như nhà thơ chiếu 4 Sóng Đăng lại có giọng nam cao, khỏe mạnh như ca sỹ Trung Kiên. Khá thú vị là cặp song ca lãnh đạo hai Hội Đỗ Văn Phong và Nguyễn Thúy Quỳnh bài Tình ca Tây Bắc ăn ý như họ đã luyện với nhau từ lâu rồi. Tại buổi giao lưu cái tên Vũ Thế Thước được xướng tên cùng nhà văn Phạm Thuận Thành, nhà thơ Duy Đắc thế là vui chứ nhỉ? Nhà văn Quang Khải cán bộ Hội VHNT Thái Nguyên, đã chụp cho đoàn những bức ảnh sinh động còn tự hào tâm sự: Chúng ta



có chung dòng sông Cầu lơ thơ nước chảy, đi qua đất Thái Nguyên nó làm lên hương chè bát ngát, đi qua Bắc Ninh nó không chỉ dào dạt lời ca mà còn là chiến tuyến sông Như Nguyệt, về Bắc Giang lại làm bến chia ly... chúng ta có duyên với nhau từ thuở nào giờ ta mới biết. Hay! Trên đường về Bắc Giang, vừa nghe nhà văn chiếu 2 Nguyễn Đình Tùng nói bắt đầu vào Bắc Ninh thì loáng cái chính anh lại thông báo xe đã qua cầu Như Nguyệt sang Bắc Giang! Trời sáng qua đi Đại Từ dăng dặc mà qua Bắc Ninh sao mà nhanh vậy? Tôi thật sự xúc động khi thăm nhà lưu bản mộc chùa Vĩnh Nghiêm khi nghe toàn bộ công việc in sách đạo Phật Trúc Lâm Yên Tử đều do Huyền Quang Lý Đạo Tái người con ưu tú của quê tôi phụ trách in ở đây, đi thăm thành Xương Giang tôi nhớ ngay đến Đại Cáo Bình Ngô có câu: “Xương Giang Bình Than máu trôi đỏ nước”, Xương Giang, Bình Than là hai tuyến phòng thủ trọng yếu của giặc Minh mà nghĩa quân Lê Lợi đánh tan trong đó Bình Than là địa danh nằm ở Hạ lưu sông Đuống quê tôi. Trong bữa cơm giao lưu với Ban Tuyên giáo và lãnh đạo Hội VHNT Bắc Giang, cứ nhìn nét mặt, ánh mắt và giọng nói, tiếng cười ai cũng có cảm giác đây bữa cơm đoàn tụ gia đình, bữa cơm về chung một nhà gần gũi, ấm áp làm sao. Tôi đặt tên cho chuyến đi này là chuyến đi nông nần, bởi đi đến đâu cũng được chào đón hoan hỉ, các nhà văn nhà thơ sung sức ứng tác tức thì, thơ đọc trên xe, bên bàn trà, đọc ở cuộc giao lưu như nhà thơ Thái Khoát, Phương Liễu, Vũ Tuấn Anh, Đặng Danh Thả, Xuân Linh, Phương Nam, Nguyễn Xuân Trường, Thành

Hương... đã ngập tràn trên Facebook, các bậc chương lão như nhà văn Hoàng Tiến 89 tuổi chiều nhất, nhà văn Hoàng Giá 87 tuổi chiều nhì vẫn hăng hái leo dốc chả sót một điểm nào chứng tỏ động lực chuyển đi rất mãnh liệt. Ba ngày hành quân thần tốc nên nom ai cũng có chút bơ phờ, tôi về nhà cơm tối xong là lăn ra ngủ vậy mà cây viết Lưu Lan Phương đã bắt nguồn cảm xúc, chị viết đến bốn giờ sáng chắc ung cái bụng lên khoe ngay. Dòng chảy Văn chương Kinh Bắc đầy hy vọng vào những phút thăng hoa của các anh các chị. Sân chơi đã rộng mở, phần Sông Cầu ở địa phận Bắc Giang có bến Chia Ly nơi ngày xưa tập kết và chia các chiến sỹ đi các tuyến đánh giặc, nay đoạn Sông Cầu có bốn cây cầu liên nhau nối đôi bờ Kinh Bắc chuẩn bị cho trúc mai xum họp một nhà.

Đi để lấy vốn sống, có thể nhiều năm sau mới dùng đến một chi tiết nào đó ở cuộc vi hành này, Văn nghệ phục vụ cuộc sống con người, đất nước đang quyết tâm đẩy lùi tiêu cực lạc hậu vững bước vào kỷ nguyên mới, nhà văn nhà thơ ơi anh ở đâu, chắc chắn tới đây hội viên sẽ không bị tình giảm mà tình giảm tự mình, sau chuyến đi này đã mách bảo chúng ta điều đó? Tôi thích câu nói của nhà văn Thái Sơn: “Tháng Tám này sẽ khác!” Ý là tháng Tám là sáp nhập Bắc Ninh - Bắc Giang. Khi xuống xe lại nghe nhà báo Vũ Việt Tâm bảo: “Lần này vui quá, rồi sau sẽ thế nào?” Ha ha, *linh tại ngã bất linh tại ngã* cứ hết mình học tập làm theo đạo đức Bác Hồ là còn gặp nhau./.

DUY ĐẮC

Đường Then

Tiếng đàn từ Thái Hải
Vút bay lên đỉnh trời
Lời Then thơm như mật
Rượu ngô rót mềm môi.

Đêm Hạng Khuống (*) chơi vui
Bát này rồi bát nữa
Bập bùng bên bếp lửa
Ta uống lời của nhau.

Kìa ánh mắt dao cau
Sắc dài như cật nứa
Ta mơ đêm "chọc sần"
Noọng ơi! Đừng chốt cửa.

Đề lời thương lời nhớ
Đề "cầu Bạc, cầu Vàng"
Đề "nhà Còn" đỏ thắm
Ngân vang trong "mỏ làng".

Tính tầu là hơi thở
Đường Then là tình yêu
Ta ước làm "khươi quản" (*)
Giữ váy em sớm chiều./.

(*) Hạng Khuống là một trong nhiều
lễ hội của người Thái

(*) Khươi quản là làm rể.

TRẦN THIẾT

Xương Giang chiến địa

Sông Cầu vang rộn lời ca
Bài thơ Nam quốc sơn hà Đế cư
Sông Thương phẳng lặng hiền từ
Cũng bùng sóng dậy nhân trừ ngoại bang.

Từ Chi lăng đến Xương Giang
Liễu Thăng bỏ mạng bàng hoàng ngàn thu
Xương Giang ta lập chiến khu
Chờ quân Mộc Thạch còn thu binh tàn.

Vua Lê vung kiếm giặc tan
Cho lương, cho ngựa lại ban cho về
Vua Minh Thành tổ ê chề
Ngán ngao Ngô Ngụy Tống Tề đau xưa.

Tà gian mê muội không chừa
Ngoại bang tham vọng còn chưa ngấm đòn
Xương Giang chiến thắng vang giòn
Con dân Đại Việt nước non hùng cường.

Sông Cầu gọi với sông Thương
Sáu trăm năm ấy thành Xương vọng về./.



XUÔI THEO DÒNG CHẢY

Tùy bút: HOÀNG GIÁ

Tôi đi thực tế khá nhiều. Nhưng chưa chuyến đi nào lại gây ấn tượng sâu sắc như chuyến đi này.

Chuyến đi mang chủ đề “Văn học trong dòng chảy miền Kinh Bắc - Bắc Ninh” - một chủ đề mệnh mang, sâu và rộng, nhưng vô cùng thú vị.

Xuất phát từ Bắc Ninh, chúng tôi về Đền Đô. Ở đó Ban Tổ chức đã chuẩn bị chu đáo cho một lễ khai mạc đầm ấm, khiêm nhường nhưng không kém phần hoành tráng. Khách mời không nhiều, nhưng vẫn đủ những cán bộ lãnh đạo tâm huyết với nền văn học. Cái độc đáo là Đền Đô thờ tám vị Vua vương triều nhà Lý - Vương triều khởi đầu cho một kỷ nguyên độc lập trọn vẹn của quốc gia Đại Việt. Đó cũng chính là điểm khởi đầu cho dòng chảy văn chương mà Kinh Bắc là nơi xuất phát. Có một điều trùng hợp ngẫu nhiên: Ngày khai mạc vào đúng ngày rằm tháng Tư âm lịch

- ngày Tân Ty, tháng Tân Ty, năm Ất Ty. Thế là tam Ty theo lịch mặt trăng của văn hóa phương Đông. Theo các cụ thì xuất hành mà gặp rằm thì mọi sự hanh thông, tốt đẹp (*Khi đi gặp rằm thì may*). Anh Đỗ Văn Phong, Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh cử tôi thay mặt hơn ba mươi hội viên trong chuyến đi phát biểu. Tôi gạt đầu cảm ơn, có gì đó như sự lo lắng, đợi chờ. Tôi thành thực bày tỏ những cảm giác đó trên diễn đàn và vì thế mà niềm tin vào một chuyến đi càng thêm vững chãi. Những gì mà đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh kỳ vọng nhất định chúng tôi sẽ đạt, sẽ mang về cho Văn học Bắc Ninh một luồng gió mới (nhất là theo dòng chảy Về nguồn). Bỗng dưng trong đầu tôi lóe lên một câu thơ - Không. Một đôi câu đối. Vế xuất là: *Tam Ty, tam thành, tam chữ nghĩa*. Vế đối là:

"Nhất nhân, nhất bút, nhất văn chương" để nói về ngày xuất hành có tam xà phù trợ thì nhất định sẽ có tam thành (Thành công, thành đạt, thành danh) hướng tới mục tiêu ba chữ là CHÂN - THIỆN - MỸ. Còn về đối là thành tâm của tác giả mong các Văn nghệ sỹ bằng chính nỗ lực của mình, với vũ khí là cây bút, vươn tới đỉnh cao của văn chương...

Sau lễ khai mạc, chúng tôi đi thăm khu lưu niệm Trung tướng - Nguyên Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo và nhà văn Kim Lân. Với nhà văn Kim Lân, chúng ta còn học từ ông được rất nhiều điều. Chỉ học hết tiểu học, phải lao vào đời kiếm sống, nhưng những truyện ngắn của ông lại là mẫu hình cho các nhà văn. Ông viết không nhiều, nhưng những **Vợ nhặt, Con chó xấu xí, Làng, Đứa con người vợ lẽ, Cô Vợ...** có thể coi là những viên ngọc về làng quê đất Việt...

Buổi chiều, chúng tôi ngược lên phía Bắc, hướng về "Thủ đô gió ngàn" của chín năm kháng chiến trường kỳ. Thái Nguyên hiện ra như một nàng sơn nữ đầu đó vẫn còn thấp thoáng vẻ hoang sơ, nhưng nét hào hoa, hiện đại đã ngập tràn nơi phố thị. Có gì đó như sự đa tình của gái Bắc Ninh, mảnh mai thướt tha của nữ sinh cổ đô Huế. Người Thái Nguyên mến khách, lời mời ngọt lịm như vừa nhấp chén trà ngon. Khách sạn HABANA đón Văn nghệ sỹ

Bắc Ninh như đón những người bạn nghe danh từ lâu mà nay mới được "*tương ngộ, tương phùng*". Thường xong những chén trà Thái ngát ngào hương đất, hương trời, chúng tôi đi xe tới Bảo tàng dân tộc để hiểu về những người anh em chí cốt với "cần Kinh" (người Kinh), để ngắm những ngón tay búp măng thon thả, để hiểu tại sao lại có "sắc phong": *Chè Thái - Gái Tuyên...*

Sau một đêm say giấc, hôm sau chúng tôi dậy sớm, hít thở khí trời dịu mát vùng trung du huyền ảo, thưởng thức bữa buffet đa món, rồi lên đường về với An toàn khu (ATK) Định Hóa.

Trước khi vượt đèo De, chúng tôi vào chiêm bái cây đa cổ thụ Tân Trào. Trải qua ba thế kỷ phong sương, cây đa ông, cây đa bà đã già nua, tàn tạ. Nhưng quanh hai ông bà đã xum xuê những cây đa con cháu mạnh mẽ, xinh tươi để cái ngày 16/8/1945 khi bản quân lệnh số một vang lên thúc giục các chiến sỹ tiến về giải phóng Thủ đô mãi mãi âm vang.

Qua đèo De quanh co hiểm trở, ATK hiện ra rực sáng với những địa danh Tin Keo, Nà Nưa, Khuôn Tát, Nà Nom, núi Hồng sừng sững... Có tới đây mới thấy tầm nhìn vĩ đại và sắc sảo của Bác Hồ, của Trung ương Đảng, của Quân đội nhân dân... ATK là nơi: "Tiến có thể đánh, lui có thể giữ", vô cùng hiểm yếu, vô cùng bất ngờ. Với diện tích khoảng 5.200 cây số vuông,

xung quanh có núi cao bao bọc, ATK là nơi vừa an toàn, vừa thuận lợi và có thể tự nuôi sống một đội quân hùng mạnh đúng như Bác Hồ miêu tả:

*Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trồng, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ Tổng
Tiện lối tới Trung ương
Nhà thoáng ráo, kín mái
Gần dân không gần đường.*

Chả thế mà suốt từ ngày 20/5/1947 tới cuối năm 1954, ATK vẫn giữ vững là chiến khu an toàn tuyệt đối.

Một ngày rất mệt. Nhưng hình như ai cũng muốn nán lại thêm chút nữa. Xem thêm một hòn đá, ngắm thêm một khe suối, nhìn thêm lần nữa những hiện vật (Là những bảo vật vô giá), chụp thêm một kiểu ảnh, ngắm thêm một lễ đài... Chiều tà, chúng tôi vẫn xin với Ban lãnh đạo ghé vào Đồi Phong Tượng. Nơi đây 77 năm trước vào lúc 13 giờ ngày 28/5/1948 Bác Hồ đã công bố quyết định phong quân hàm Đại tướng cho ông Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh quân đội quốc gia và dân quân tự vệ. Sau đó là quyết định phong Trung tướng cho ông Nguyễn Bình, Thiếu tướng cho các ông: Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Chu Văn Tấn, Hoàng Sâm, Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Đại Nghĩa, và Trần Tử Bình. Đây là những vị Tướng đầu tiên, những vị Tướng

mà cuộc đời và sự nghiệp đầy huyền thoại, đã dẫn dắt quân đội ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm tiền đề cho buổi sáng mùa xuân 30/4/1975 non sông thu về một mối...

Hôm sau (14/5) Chúng tôi từ biệt khách sạn HABANA mến khách, chào Thái Nguyên xinh đẹp về với Bắc Giang, chuẩn bị kết lại mối duyên tình 28 năm về trước, để cùng nhau xây dựng một Bắc Ninh to đẹp, rộng rãi, xứng tầm, để viết tiếp trang sử hào hùng của miền Kinh Bắc. Hai hội văn nghệ gặp nhau, tay trong tay thành kính dâng hương chôn tở Trúc Lâm, thành cổ Xương Giang 600 năm vẫn uy nghi, biểu tượng của lấy chí nhân thay cho cường bạo...

Vài ngày nữa thôi, nhân dân cả nước Việt Nam ta, lại thành kính kỷ niệm 135 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu - Người anh hùng, Nhà văn hóa tầm cỡ thế giới. Ngồi trên xe trở lại quê nhà, mãn nguyện với chuyến đi bổ ích và lý thú, nhớ lại những hình ảnh về ATK, về Đảng quang vinh, về Bác Hồ vĩ đại, tôi bỗng bùi ngùi, khe khẽ đọc lại bài thơ “Bác ơi!” của nhà thơ Tố Hữu mà dang dang khóe mắt những xúc cảm, nỗi niềm:

*... Bác sống như trời đất của ta
Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa
Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sửa để em thơ, lụa tặng già./.*

NƠI GIỮ TRỌN

Một mùa xuân Tây Bắc



LƯƠNG THÌN

Trong giấc mơ Tây Bắc, tôi thường gặp mình rong chơi giữa đại ngàn xanh thẳm, bay lên cùng biển mây bông bồng nằm vắt ngang lưng trời. Giấc mơ đại ngàn được phác họa bởi những hình dung trong tưởng tượng cho đến khi đủ lớn đã trở thành một cơ duyên kỳ diệu tốt lành. Những ngày mùa xuân trong trẻo, giấc mơ của tôi đã trở thành hiện thực khi tôi may mắn nhận được lời mời của chi hội trưởng chi hội Mỹ Thuật - anh Nguyễn Hồng Quang- tham dự trại sáng tác cùng các họa sĩ chuyên ngành Mỹ thuật hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, được trở về Tây Bắc - trở về với “Mạch nguồn di sản” tại mảnh đất Yên Bái giàu đẹp từ ngày 4/4 đến 7/4/2025.

Buổi sáng, trước khi bắt đầu cuộc hành trình về nguồn, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức dâng hương và khai mạc trại sáng tác tại Văn Miếu Bắc Ninh. Trong tiết trời se se lạnh, những nén hương trầm thơm ngát thành kính dâng lên anh linh các bậc tiên hiền, đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh tuyên bố khai mạc và dặn dò động viên các nghệ sĩ,

đồng chí Hà Sỹ Tiếp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phát biểu những lời tâm huyết mong muốn các nghệ sĩ hãy phát huy hết tinh thần trách nhiệm sáng tạo để sáng tác lên những tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật đóng góp cho sự phát triển chung của tỉnh và của đất nước. Tôi bắt gặp trong mắt các nghệ sĩ ánh lên niềm tin, quyết tâm cũng như lời hứa thắm với các tiền nhân về thành quả rực rỡ sẽ gặt hái được trong chuyến hành trình công tác.

Cung đường từ Bắc Ninh đến huyện Trạm Tấu - điểm đầu tiên đoàn dừng trại - đi qua mấy tỉnh thành. Hai bên đường những hàng cây vùn vụt lướt qua. Tôi ngồi nghe các họa sĩ cả một đời cầm cọ của mảnh đất Kinh Bắc: Lưu Quang Lâm, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Thế Đình, Lê Xuân Khánh, Nguyễn Văn Triền, Trịnh Lễ, Nguyễn Minh Tuấn kể lại hồi ức về những ngày xa gian khó không ngăn được đam mê nghệ thuật mãnh liệt bền bỉ cháy trong huyết quản suốt đời người. Họa sĩ Vũ Trung Thành đọc một bài thơ về làng mình

mà xúc động mắt ngân ngấn nước. Họa sĩ Đỗ Hữu Bằng kể một câu chuyện hài khiến cho cả xe cười rộ lên. Thỉnh thoảng khi ngừng câu chuyện, ánh mắt người họa sĩ già Vũ Hữu Vượng đắm đắm nhìn ra ngoài cửa kính ô tô muốn tìm một màu xanh của tán cọ xòe ô giữa vạt đồi trung du, ngắm một dòng sông chậm chậm chảy rồi hòa vào ngã ba Bạch Hạc... dường như tất cả những người nghệ sĩ quanh tôi như muốn thu vào trong mắt tất cả trời, cả nước, cả vẻ đẹp của cuộc đời này để rồi bùng cháy cảm xúc trên từng nét cọ...

Đêm. Không gian mênh mông, núi rừng phập phồng thở. Những vòng ngực đồi nhô lên đầy sức sống. Tiếng gió lùa qua từng tán cây nghe như kể chuyện về đại ngàn huyền bí mà phải lắng cả tâm hồn mới có thể nghe thấy được. Cả đoàn chúng tôi, từ các nghệ sĩ tiền bối cảm cọ đã mòn cả vân tay đến lớp họa sĩ trẻ tuổi kề cận ngồi quây quần bên bếp lửa. Như lớp cha trước lớp con sau, kinh nghiệm nghệ thuật được chia sẻ qua từng lời tâm sự, nhỏ nhẹ thôi mà sao thấm thía khiến người ngoại đạo chưa từng một lần cầm đèn bút vẽ, chưa từng biết đến tấm toan như tôi bị hút vào câu chuyện khó có thể dứt ra được. Trong lời Quan họ ngọt ngào của Nghệ sĩ Ưu tú - Anh hai Quý Tráng khách mời của đoàn, ánh lửa càng nồng đượm, tình cảm càng gắn kết giữa các thế hệ. Nghệ sĩ Nguyễn Hồng Quang hát một bài anh tự viết **“Tôi là người nhà quê”**, giọng anh đầy cảm xúc, ca từ da diết làm ai nấy đều xúc động. Ở một góc không gian ấm áp ấy, tôi bắt gặp họa sĩ trẻ Nguyễn Minh Nam ngồi lặng lẽ kí họa. Thấy tôi chăm chú nhìn, Nam cười bảo: “Lâu lâu em không kí, đang ngồi ôn

lại”. Từng nét chì óng từ bàn tay cần mẫn ngồi lên nét tâm hồn nghệ sĩ.

Nghe dự báo gió mùa Đông Bắc ào về, các họa sĩ ai cũng thấp thỏm lo ngày mai đi trực họa trời mưa. Gần sáng mưa thật, lác rắc trên mái hiên. Buổi sớm đầu tiên ở Trạm Tấu, không gian giăng mắc một màn mưa phủ trên khắp núi đồi, cây cỏ. Thấy Trưởng đoàn, Phó Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Đỗ Văn Phong có vẻ sốt ruột, cô chủ quán tên Linh khuôn mặt tròn trịa phúc hậu, chiếc răng khềnh he hé nơi khoe miệng hồng tươi người từ thành phố Yên Bái lên trên này mở Homestay bảo: “Đoàn mình các bác và các cô chú anh chị yên tâm đi ạ, ở đây chỉ sớm mưa, trưa chiều lại hửng”. Mới ngoài ba mươi tuổi nhưng Linh đã có gần mười năm gắn bó với Trạm Tấu nên nghe cô nói ai cũng mừng rỡ. Đúng là đất đai người, tầm chín giờ sáng trời tan mù, mưa tạnh, nắng khe khẽ hửng lên. Theo lịch trình cả đoàn lên bản Cu Vai, xã Xà Hồ nhưng đường nhỏ, xe to không leo được nên các họa sĩ lão thành hầu hết ở lại thị trấn kí họa, còn tôi theo các anh em trẻ ngồi xe bán tải lên bản. Dốc nối tiếp dốc lên rồi lại xuống dựng đứng, ngoằn ngoèo men sườn núi, ruộng bậc thang uốn lượn phím thiên cầm xanh mướt lưng đồi. Thấy người lạ lên bản đám trẻ con túa ra xem. Có đứa thập thò trong bụi cửa nhìn khách lạ cho đến khi được vẫy ra để nhận quà. Chia kẹo cho lũ trẻ xong, các anh em họa sĩ bắt ngay lấy khoảnh khắc vào những góc đẹp con người, cảnh vật cuộc sống trong bản lên toan hay giấy dó. Lũ trẻ váy xòe sặc sỡ, nói tiếng Mông veo veo như chim hót đứng tùm tùm xem các họa sĩ điểm màu. Tôi đi loay quanh từ đầu bản



đến cuối bản ngắm cây đào đang chiu chít quả tơ, treu mấy con chó hiền lành đang nằm trước thềm nhà. Thỉnh thoảng lại ghé góc này góc kia chụp ảnh các họa sĩ đang miệt mài sáng tạo. Tôi dạo một vòng ngắm các họa sĩ say sưa vẽ, nhìn thấy mồ hôi đã lấm tấm trên trán vài người thấy khâm phục biết bao sự chĩn chu nghiêm túc cũng như tài hoa trong nghệ thuật của họ. Cũng vẫn cảnh ấy người ấy, với cảm quan độc đáo mỗi một người họa sĩ tìm cho mình một chủ đề khác nhau cảnh nào cũng sống động. Họa sĩ Lưu Quang Lâm mang giá vẽ ra trước cửa ngôi nhà vợ chồng Mùa A Ly - Giàng Thị Sâu trên đỉnh dốc, kí họa lên toan những nét hồn của cảnh vật bằng gam màu thật lạ lùng mới vài nét phết màu mà đã ra thần thái của cảnh vật, ngắm ông vẽ mà tôi thấy như mình đang đứng trong tranh trên đỉnh dốc vào bản Cu Vai. Họa sĩ Nguyễn Hồng Quang thả vào tranh của mình một nếp nhà mái gỗ nâu trầm bình dị, không gian đặc trưng của núi rừng mà sao thân thương quá đỗi. Cảm xúc của tôi thay đổi liên tục đi hết từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Vừa băng khuâng như thấy mùa xuân đang ngưng đọng vào những cánh đào phớt hồng nở lấm tấm trên cành trước

cửa nhà sàn khi ngắm bức vẽ của họa sĩ Nguyễn Công Hà đã lại nghèn nghẹn nơi lồng ngực khi cảm nhận được tình mẫu tử từ hình ảnh một người mẹ dân tộc địu con họa sĩ Đặng Mạnh Hà đang chăm chút họa trên giấy dó, hòa vào nhịp sống rộn ràng của người dân bản Mông khi ngắm bản làng trong tranh của họa sĩ trẻ Vũ Đăng Sức. Rồi cảm xúc tâm hồn tôi bỗng như được thắp lên ngọn lửa ấm khi nhìn thấy một người phụ nữ Mông khỏe khoắn dắt đàn dê thông dong từ bản lên núi của họa sĩ Trương Hồng Mỹ hay tươi vui hứng khởi khi ngắm những mảng màu rực rỡ trong tranh của họa sĩ Nguyễn Xuân Quyền, màu vàng tươi của nắng đọng trên mấy tàu lá chuối trước sân nhà của Nguyễn Văn Lai cũng như màu sắc sôi nổi bùng lên hồn nhiên trong tranh như chính tính cách con người của họa sĩ Nguyễn Văn Nghĩa. Cảm giác dịu dàng khó tả khi bất chợt gặp màu trắng tinh khôi của vật hoa mạn vừa bung nở mà họa sĩ Nguyễn Nghĩa Cương điểm vào trong tranh của anh. Nguyễn Quốc Quyền lại đưa tôi vào xúc cảm nao nao của bản làng trầm mặc lúc ánh chiều buông xuống. Trong đoàn các nghệ sĩ dự trại sáng tác lần này có một cặp vợ chồng họa sĩ trẻ Nguyễn Văn Thành và Hà Thị Khánh, lúc vẽ tranh cả hai ríu rít như đôi chim cu, ngắm tranh của họ ngoài cái hồn cảnh vật sinh động trên từng nét cọ, từng mảng màu, tôi còn thấy cả tình yêu đôi lứa gửi vào trong tranh làm nên nét tình tứ dịu ngọt. Và còn nhiều nhiều nữa những tuyệt phẩm như một bàn tiệc sắc màu mà tôi cứ lần lượt lần lượt được thưởng lãm, thừa nhận mình có phần tham lam không muốn tiệc tàn.

Xế chiều, đoàn chúng tôi thu xếp đồ đạc trở về thị trấn, tôi quay lại nhìn một lần nữa bản đường vẫy tay tạm biệt lũ trẻ đứng trên đỉnh dốc đang tần ngần nhìn theo những chiếc xe lăn bánh dần xuống núi.

Tây Bắc với tôi là một người con gái có vẻ đẹp huyền bí sâu thẳm, mỗi lần gặp là một lần tâm hồn xao xuyến. Bàn chân tôi đã từng đặt lên cung đường Hạnh Phúc nơi có những cánh đồng tam giác mạch giản dị mọc lẫn vào những chỏm đá cao nguyên, đứng trên đỉnh đèo Mã Pì Lèng nhìn sâu xuống dòng Nho Quế chảy bình yên qua khe núi, đã từng thức suốt đêm ở thị trấn Bắc Mê nghe tiếng con nai tác vọng vào vách đá, hay dừng chân trên đỉnh Ô Quy Hồ vào một đêm đầy sao phía xa xa dưới kia là thị trấn Sa Pa mờ sương trong cái lạnh căm căm, đã từng ngắm cánh đồng Mường Thanh mênh mông hút tầm mắt. Đến mảnh đất Yên Bái lần này là về đủ đầy trong trải nghiệm của tôi tám bản đồ Tây Bắc, trọn vẹn và yêu thương. Không phải là chỉ đi qua mà dừng lại, không phải để thăm quan mà là để trải lòng với cuộc sống và đồng bào mình nơi đây.

Tám giờ sáng - Ngày thứ ba trong lịch trình - xe dừng ở trung tâm xã Bản Mù. Đúng như cái tên gọi, đất trời đang vẫn còn ngái ngủ trong màn sương giăng khắp núi. Tôi theo các nghệ sĩ lên thôn Mù Thấp, mỗi họa sĩ chọn cho mình một góc riêng để trực họa. Giữa đường lên thôn thấp thoáng thấy bóng một cô gái Mông xinh đẹp đang đứng chống cuốc đợi chồng cùng lên nương. “Em là Giàng Thị Đi!” đôi má em ửng hồng khi tôi hỏi chuyện. Nhà em ở thôn Mù Nước bên kia thung lũng, theo chồng sang làm dâu bên này. Chiếc váy Mông của Đi bay bay theo nhịp bước chân ánh lên màu hoa của núi rừng làm tôi xao xuyến. Trước sân nhà ai lưng chừng đồi một vạt cải hoa vàng bừng lên như nắng. Họa sĩ Nguyễn Khắc Hân bấm máy chụp ảnh cho tôi đứng giữa vườn cải. Mấy con bướm trắng cánh mỏng chao nhẹ nhàng như sợ làm hoa rụng. Từ trên đỉnh đồi phóng tầm mắt nhìn ra xa, mây trắng bông bông xấp nhẹ như chiếc khăn choàng quanh núi, những nếp nhà trình tường mái gỗ lấp xấp ẩn hiện trong mây trời. Họa sĩ Nguyễn Văn Nghĩa phác ngay lên tranh của mình một bản làng bình yên trong thung lũng mờ sương. Họa sĩ Vũ Minh ngồi trên một góc cao nhìn xuống thung lũng để vẽ. Nhìn anh tập trung cao độ, tôi có cảm giác anh đang muốn thật nhanh chớp lại cái hồn cốt thần thái của cảnh vật nơi này. Họa sĩ Nguyễn Văn Trà chọn một con đường nhỏ vắt ngang hông một ngôi nhà thấp làm điểm ngồi vẽ, phía sau lưng vạt ngô nhà ai trong hàng rào gỗ đang trổ thêm lá xanh rượi. Khung cảnh tự nhiên đã như một bức tranh mà thiên nhiên kì thú chỉ cần vài nét đã phác họa vô cùng





sống động. Tôi vừa thấy họa sĩ Nguyễn Bá Sơn riu rít chia bánh kẹo cho lũ trẻ, loáng cái đã thấy anh ngồi ngay cạnh con đường giữa bản, cảnh vật đã đi vào tranh đẹp, bình yên đến nao lòng, thắm thán phục con mắt nghệ thuật, tấm lòng và tài năng của các họa sĩ Kinh Bắc mình biết mấy. Họa sĩ trẻ Phạm Hoàng có mái tóc xoăn, chiếc mũ nồi ôm vừa vặn khuôn mặt trắng trẻo bầu bĩnh như con gái hồn nhiên giờ điện thoại chụp hết góc này đến góc khác để lấy tư liệu, vừa chụp vừa xuýt xoa khen cảnh vật con người Bản Mù sao mà đẹp đến thế. Trên con đường lượn quanh sườn đồi, tôi và họa sĩ trẻ Lê Đắc Quảng đứng ngắm họa sĩ Nguyễn Văn Triền đang miệt mài với từng nét cọ, khuôn mặt ông bừng sáng, chắc có lẽ không ai nghĩ rằng người tạo nên được bức tranh đầy sức sống tươi trẻ đến nhường kia lại là một họa sĩ tuổi đã gần tám mươi. Bên cạnh, cô con gái ông - Họa sĩ Nguyễn Phúc Oanh - cũng đang say sưa sáng tạo, nếp nhà sàn cuộn mình trong mây trời Tây Bắc đang dần hiện lên bởi mỹ quan tuyệt vời của người nghệ sỹ. Ở lưng chừng đồi, họa sĩ Nguyễn Thái Bình mang màu của rừng của núi vào tranh, để khi ngắm tranh của anh thấy đại ngàn mênh mông xanh thăm thẳm...

Xuống đến chân dốc Mù Thấp trước cửa một ngôi nhà ven đường mấy họa sĩ đang ngồi kí họa chân dung, người mẫu là cô gái trẻ xinh đẹp Nguyễn Thu Thảo có nụ cười hồn hậu đang ngồi làm mẫu vẽ, giữa làn sương mờ ảo núi rừng, người con gái khuôn mặt búp sen Kinh Bắc đã làm dịu dàng thêm mùa xuân Tây Bắc.

Rời xã Bản Mù, tiếp tục hành trình chúng tôi đến xã Suối Giàng, huyện Văn



Chấn, con đường mòn uốn lượn qua những ngọn đồi, xe gồng mình lên dốc rồi lại thả dần xuống dốc, cứ thế liên tục. Từ dưới chân dốc nhìn lên, những cây hoa ban trắng biểu tượng của núi rừng Tây Bắc đồng loạt bùng nở làm sáng lên một góc trời. Mấy năm nay hoa ban cũng theo người xuống thành phố, nhưng hoa ban thực sự thuộc về núi rừng, về đẹp mộc mạc và câu chuyện về người con gái mang một tình yêu chung thủy đã làm cho núi rừng đẹp một vẻ đẹp huyền thoại. Họa sĩ Hà Minh Ngọc trong suốt cuộc hành trình cứ cười tủm tỉm, nhìn chị cái bông hoa ban, vẫn chiếc khăn bảy màu của cô gái bản Mông trông chị giống một bông ban của núi rừng duyên dáng đến lạ kì.

Xe lên dần đỉnh đồi, sương mù dày đặc hơn. Từ trên cao nhìn xuống, những cây chè mọc dưới lòng thung sâu, vắt vẻo lưng chừng núi. Khí hậu ở Suối Giàng ưu ái cho cây chè, nên lá chè dày dặn mà không có vị chát. Đặc biệt là chè Shan Tuyết, loại chè cổ thụ được ví như tuyết trên núi tự nhiên ở độ cao trên một nghìn ba trăm mét so với mực nước biển. Lá và búp chè được phủ

một lớp nhung trắng như tuyết. Vợ chồng chủ Homestay Suối Giàng Sky Gate nồng hậu giới thiệu với chúng tôi các loại trà đặc biệt: Hồng trà, Bạch trà, trà Shan Tuyết cổ thụ đặc sản của Suối Giàng và nhiệt tình rót mời các vị khách thưởng trà, dầu không phải người sành, nhưng nhìn chén trà vàng sánh màu mật ong, hương thơm dịu vị ngọt còn đọng sau khi uống thì phải là loại chè chất chiu những tinh túy của thiên nhiên đất trời mới có được điều ấy. Họa sĩ trẻ Nguyễn Tuấn Anh và Chi hội trưởng Hồng Quang đã kịp chụp ảnh lưu niệm với gốc chè hơn năm trăm tuổi, ngồi dưới tán chè mà nghe tiếng gió từ ngàn xa vọng lại thì thắm kể chuyện bản mường.

Người Mông ở Suối Giàng cũng dựa vào cây chè Shan Tuyết, làm du lịch mà kinh tế mỗi ngày một phát triển. Qua một đêm ngủ lại ở cổng trời, sáng hôm sau đoàn chúng tôi vào bản Páng Cáng thăm nhà trà Sùng A Lệnh. Nhà họ Sùng đã làm chè từ lâu đời, nhưng nhờ nắm bắt khoa học kỹ thuật và nhạy bén nên đã đầu tư cả một xưởng chè với đủ các công đoạn hiện đại từ phơi đến đảo chè, sao ủ lên men chuyên nghiệp và sạch sẽ. Trong ngôi nhà cổ, trên bàn ngoài phòng khách bày đủ các loại trà từ Lục trà, Diệp trà, Bạch trà, Hồng trà.. với tấm bảng in giá cả của từng loại rất cụ thể để khách tùy ý lựa chọn. Không gian nhuộm màu cổ tích, chén trà thơm hương rừng, tiếng sáo Mông của chàng trai bản cất lên dịu dặt như đưa hồn người lang thang từ núi này sang núi nọ đi tìm bài ca trên đỉnh núi. Họa sĩ Trịnh Lễ đứng sát cạnh chàng trai Mông, say sưa thả hồn mình theo tiếng sáo, họa sĩ Nguyễn Thế

Đỉnh cũng ngẫu hứng hòa tấu một bài sáo Mông **“Chị Mai xuống chợ”**, sự giao hòa nghệ thuật đã xóa tan đi mọi khoảng cách, chỉ còn tình cảm thân thiện ấm áp giữa các dân tộc anh em.

Con đường sâu vào bản làng được mệnh danh là “ngôi làng hạnh phúc trên mây” rất nhiều homestay, xây dựng theo phong cách nhà trình tường cổ có bờ tường đá, giàn hoa tím leo quanh. Ngôi nhà cổ Cổng Trâu phía sân sau thơm lừng mùi vỏ quế phơi đưa hương theo gió len lỏi khắp làng. Mấy con ngỗng đứng sau hàng rào thấy khách lạ ngỗng cổ lên kêu quàng quạc. Khung cảnh bản làng của núi và mây đẹp thanh bình làm hồn người thăng thoát.

Mấy ngày gặp gỡ Tây Bắc ân tình nồng hậu rồi cũng phải chia xa bao quyến luyến. Chúng tôi về Kinh Bắc, mang theo cả nụ cười và giọng ca trong vắt của cô gái Mông bản Mù xa, vị đắng ngọt ngào của món trứng nướng rau pác mìn của đồng bào người Thái, chén trà ngậm sương thanh khiết Suối Giàng, mang theo ngọn gió rong ruổi trên những đỉnh núi cao thổi ù tai ngựa... Những người họa sĩ về lại miền Kinh Bắc, hành trang mang theo tâm hồn là tất cả khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống con người mùa xuân vùng cao. Rồi tới đây, trong tranh vẽ của mình, muôn màu muôn vẻ của Tây Bắc mùa xuân được các họa sĩ giữ trọn trong những bức tranh tuyệt đẹp. Còn tôi, những lúc nhớ bản nhớ mường Tây Bắc, tôi ngồi ngắm mùa xuân trong những bức tranh và ao ước một ngày trở lại, gần thật gần./.



"GỬI VỀ NƠI SÓNG VỖ"

ĐẨM HỒN THƠ CỦA KIẾN TRÚC SƯ HUY PHÁCH



NGUYỄN NHƯ HẠO

Vẫn phía một dòng sông “nằm nghiêng nghiêng” ấy, mà gọi nhớ đến ngàn đời. “*Anh đưa em về sông Đuống*”, còn để nhớ hẹn đến bao giờ nữa. Còn để thổn thức đến bao giờ cho nguôi? Dồn lại tất cả trong hy vọng, rồi là kỳ vọng, rồi sang hiếu vọng của vô vàn cung bậc truyền đời, của người ở quê đến kẻ xa quê, lại là một miền nhớ da diết, một niềm yêu mãnh liệt xương tuỷ. “*Ai về bên kia sông Đuống*”? Cho ta gửi đâu chỉ “tâm the đen”, mà còn bao cái không nói ra, gọi ra bằng tên được! Chỉ biết đó là: Tình yêu! Vâng, một tình yêu không kìm được. Tôi lắng nghe bắt đầu từ những con chữ, dòng chữ, trang sách... như người tin trao gửi cho tôi cái sức của tình yêu nồng ấm. Và, như một bắt đầu từ ngọn nguồn suối chảy, vời trông con nước mới sa. Từ ban sớm sương tơ trong trẻo sợi nắng vương hồng, đan kết một bình minh. Từ đương đông buổi chợ “bơ bãi hồn quê”, đến “chiều hôm nắng nhạt”, vẫn một mực “nghĩa xóm

tình làng”, vẫn một “tình cha huyết mẹ”... xao xuyến sao quên. Tôi như bị thôi miên, trước những con chữ, gói trăm chiều, gói ngàn điều của kiến trúc sư xứ Kinh Bắc, đằm hồn thơ: Huy Phách!

Với **Bắc Ninh - Hồn phố hồn nhà**, dày dặn 362 trang, khổ 19x19, bìa cứng, giấy đẹp, dành 282 trang, cho tản mạn kiến trúc, mà anh lao tâm khổ tứ, suốt một đời người, thành danh lập nghiệp. Tôi nhận ra ở đó, một tầm vóc của người có tâm, có học thức rộng, trong kiến trúc, kế thừa và sáng tạo, triết lý và thuyết phục. Hãy nhìn vào vẻ đẹp thanh nhã của một đô thị trẻ Bắc Ninh, từ tái lập đến giờ, ngót 30 năm, đậm nét một đóng góp của KTS Huy Phách! Tôi nghe trong những con phố, những hàng cây, những con đường, những toà nhà công sở, hay khu vui chơi, cư phố... rõ những thâm thi. Còn kia một Ngã Sáu! Mẹ ơi sóng vỗ Lục Đầu! Một vẻ đẹp hoành tráng của tượng đài hoa sen, giàu chất nhân văn, trong một hình tượng



nghệ thuật kiến trúc trường tồn, vinh danh giữa cao xanh muôn thuở, thấm đượm tinh hoa văn hoá đất Kinh Bắc khoa bảng, bút nghiên, một tín ngưỡng phương Đông đầy triết lý... thấp sáng giữa đời!

Phải chăng trước một kiến thức đồ sộ, một niềm say mê trong sáng tạo kiến trúc và một sức đọc, mà nghiệm ra những bản vẽ, giữa cuộc sống đầy thách thức. Nói sao hết trước ngày, mỗi ngày, dạo trên từng con phố, vẻ đẹp như lại ùa về, như nói về những công việc thầm lặng, mà yêu, mà thầm cảm ơn những bộ óc sáng tạo, trân - quý - một - con - người, mà tâm hồn luôn trải cho vẻ đẹp tổng hoà. Tôi nhìn từ trang viết, đến ngoài đời nắng, mưa và gió nổi!

Trầm vọng nơi sóng vỗ, nơi lữ tre làng thân thuộc. Nơi mái đình cong hình lưỡi liềm, hiên lành đến thế, còn ví như mảnh trăng treo hao khuyết đợi chờ. Ngọn tre cong hay bông lúa uốn câu, mang một hình hài đồng dạng. Một dáng eo sao mà hiền lành, cho ta nhớ cả một đời người thánh thiện và còn bao nữa, hỡi dáng duyên ơi! Kia, một con đường nhỏ, vắt lưng đồi, hay là hoa văn trên y phục, ngày em mơ hội lung tung, đu quay, ném còn... nẻo núi. Dải tượng thất ngang lưng, váy yếm hội làng náo nức một vùng quê... Ở đây, Thơ và Kiến trúc, như nhập làm một trong hợp lưu đáng nể, nhất quán, trong một con người!.

Gửi về nơi sóng vỗ, nghe miên man trong một màu xanh đến nồng nàn quê kiểng, suốt một hành trình dài, hình chữ

S mà thồn thức. Nơi chân tre làng quê ngõ như yên ả, mà ủ giũ vô vàn những chuyện người, chuyện đời, ngàn trang giấy luận, như nước trong nguồn chảy ra, như đôn núi cho cao một tầm nhìn, chứa chan khát vọng đóng góp và cống hiến, nhìn thấu giếng khơi, chạm mây trời, gần gũi, trên cung trăng kia cũng có cây đa thẳng Cuội.

Ta lạc vào thành phố dòng thời gian, là kia **Thành cổ, Phố cổ, Thành phố đèn dầu...** một thuở dài, giữ không được tắt, để một ngày thấp bùng ngọn đuốc, trong Thành phố hồi sinh, sức sống Thành phố trẻ, *“Hoa đã nở trên mặt người mặt phố. Ngọn gió nào không hương sữa hương lan”*. Và khi *“Đi trong thành phố như đi trong mơ, Chiều vàng uơm như sương giăng tơ”*, lại rất những thanh bằng, sao mà khéo viết. Lối thơ tứ tự, khi viết về một Bắc Ninh thành cổ, một địa danh kiến trúc phen giầu mẫu mực, ùa về, hoá lộng lẫy hôm nay: *“Khung trời tơ nhện một dải sông Cầu/ Muôn năm thành cổ mình còn có nhau”*, không phải ngẫu nhiên dày thêm trang viết hào sảng: **Khát vọng thành phố trẻ, Bắc Ninh thành phố trái tim ta, Thành phố mùa xoan nở, Bắc Ninh luôn trong tâm thức của Người, Phút giao thừa nghe phố hát giao duyên...** để rồi *“Câu nhớ phố chờ/ Câu thương phố đợi”*, còn mệnh mang đến nao lòng, trong hương vị ngọt ngào tha thiết của chữ nghĩa *“Phố trẻ mãi trên đất ngàn năm tuổi”* mờ mầu. Có biết một - con - người vẫn/ như/ đêm/ ngày ... Lặng lẽ trong **Lặng lẽ**, sành sỏi



và gắng gỏi “*Bên thềm gom hạt nắng cho thơ*”! Còn với **Hồn phố** ngắn nhiều con chữ, với những câu thơ dài, thả ra cho hả, mang bóng dáng của một công trình kiến trúc, kể sao cho hết! Và, không thể bỏ qua **Phía cây vòm lá**: “*Cứ thế mà phổng phao/ Cứ thế mà lao xao*” hữu duyên lặn vào trong “Tiếng chim xanh vòm lá”.

Hãy cùng về nơi sóng vỗ, vốn quen từ buổi ấu, ao làng cua cá. Về với thườn thượt đời no trắng tán trắng quàng... Về với thời gian, một thời xa quê biệt trẫm chiều bật khóc. Về đi mà trả nợ quê mình nơi lạc thổ “*Chờ nhau tóc bạc lá rụng sân đình*” tức tưởi và xót. “*Hỏi đâu quai thao? Hỏi ô lục soạn? Hỏi Chợ Nhớn chợ Giầu, làng Lim làng Mái/ Vẫn đôi bờ Đuống, vẫn dải sông Cầu, sao chẳng thấy đâu*”? Để “*Ta nhớ giọng kim ta thêm giọng thổ, 36 thứ chim, loan phượng ăn xoài, tí tắp trời xa*”. Hãy về với **Ngày xưa**: “*Cái Tôm cái Tép đi đưa bà Còng*”. Về với “*Cánh diều nâng mũi đao cong mái chùa*”, hay đến lạ lùng trong lối ví von. Và “*Cái cây có lưỡi cái bừa có răng*”, thì đồ ai cãi được, “*Càng dày cái nghĩa càng sâu cái tình*”, trong suốt những tháng ngày khốn nhọc! Sao cái Ngày xưa ấy lại hương đến thế, lại hạt gọi mùa! Về mà **Neo đậu hồn quê**: “*Nhà gianh, ngõ gió, tre ngà thân thuộc*”. Nơi “*Chanh chua muối mặn, ao đình sen ngát*”. Về nơi “*Làng khiêm nhọc với mưa với nắng/ Ngọn đèn khuya đánh vật những trang...bài*”. Về với “*Nén nhang con thấp/ Khép một vòng nắng mưa/ Vái Mẹ! Nước*

mắt khôn cầm”! Vẫn một **Hồn quê**, Bãi dâu ruộng lúa, tắm nắng gội sương, ta giặt mình, khi chạm câu “*Trông cây lúa tốt mà thương đất cần*”, mà nhận ra sức nặng của chữ! Hay “*Cối cần tre cũng nở hoa/ Cồng làng có cánh cây đa có thân*”. Rồi “*Bao nhiêu lời lẽ văn hoa/ Chẳng bằng câu nói thật thà nhà quê*”, thần thái. Để rồi “*Lắng nghe câu hát mà ra hồn người*”. Để rồi ta nhận ra vì **Sao em cứ hát ngân** như tiếng đàn, cảm dỗ của ý tình, ngoa ngoắt mà buộc vào thi vị “*Xui cho quả rọi cũng hình trái tim*” kỳ thú.

Và, tôi dừng rất lâu với những trang viết về mẹ, như một đề tài, nặng lòng khôn tả. **Tắm cho Mẹ** nào hay như một truyện thơ. Vết sáu bề ra, vết tám tan như nước mắt chảy ngấm trong suy tưởng. Đi suốt một đời tảo tần, lặn lội... Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo dành con, bay ra từ những vãn ca dao, ngọt ngào chứa chan tình mẫu tử. “*Cối cần gốc gạo gốc đa/ Bao nhiêu cái nôi cái nà phần con*”, đến câu “*Lưng còng tám cái héo hơn*”, thì chỉ là Huy Phách mới nói được cái hay đến cạn bình, con chữ mộc mà đắc đạo!

Em ơi!

Ai mang tí tắp mà thương!

Là **Khi vợ vắng** nhà lại một phiên toái, vì “*Đã quen sống giữa yêu thương*”, trước sự nuông chiều của bà Tú, bà Cừ, còn trong thơ xưa “*Nuôi đủ năm con với một chồng*”. Giờ sênh vợ một chút đã “*Bếp hui hắt bếp nhà loi thôi nhà*”. Thật bề bàng cho ai trong hoàn cảnh ấy. Mới hay trong

Thương vợ, với bốn dòng lục bát “*Cho chồng con rộng cánh bay/ Thương em mái tóc hao gầy gió sương*”. Chao ôi, sợi tóc vốn mảnh mai rồi lại còn teo tóp hao gầy nữa, thì lỗi tả đến thế là cùng. Tôi yêu và trọng những câu thơ giàu hình ảnh ấy, đầy hàm ơn ấy và cái nhìn luôn tươi tắn như vẹn nguyên trong **Cây táo nở hoa**, năm chữ, nặng nghĩa nặng tình “*Lơ thơ màu tóc mây/ ...Em còn giấu ta/ Những ngày xa vắng ấy*”, mà nể trọng!

Còn nhiều lắm những nỗi niềm trong **Bát canh rau**, ẩn kín trong **Hoa lạc**, trong **Hải những vì sao**, sáng bừng đêm đêm, trong **Vùng ơi!** “*Tháng ba về mở cửa*”. Còn là **Ngày xuân**: “*Lộc biếc còn chờ xuân gõ cửa/ Thơ phú đôi câu đã gọi vắn*”. Còn là **Mắt nói**, một bài thơ tứ lạ lời của dao cau/ lời của cánh diều đến lời giếng khơi thì kín, sâu, tỏ, rõ nhường nào, tài tình trong lập chữ biết bao ý toả. Để ta nhận ra trong **Gửi**: “*Má lúm đồng tiền/ Để anh mắc nợ/ Ở kìa chợ phiên/ Thôi đành phiên chợ*” muôn nỗi nhọc nhằn, đương đông buổi chợ “*Xuân sang phơ phát nhịp yếm đào*”!

Còn nhiều lắm lắm những trang thơ, lấp lánh, khuôn vàng, chữ ngọc, nào là Tự trào hay Bắt đầu từ **Át Ty** rồi **Tuổi Tám mươi kỷ ức chú lính già**... Những tâm tư tuổi tác, thì cũng là lẽ đương nhiên, của một người từng trải như anh: Học đường - Đánh giặc - Lập nghiệp viên mãn đắm say, giờ hưu trí, với phố phường, với vui vầy gia đình, con, cháu có cả bầu bạn thơ văn nặng nghiệp, trước vùng đất và con người!

Tập thơ chín chu, cân trọng từng ngôn từ, ắp đầy chữ và nghĩa, hình và tượng, truyền thống mà luôn mới, trong từng hình ảnh, con chữ, trong từng lối thơ óng chuốt. Huy Phách với anh gửi lòng ưu tư muôn nỗi, giữa hằng đêm trăn trở. **Gửi về nơi sống võ** như một ân tình, như một sự tri ân, còn như một sự trả nợ. Bài thơ nào tôi cũng yêu, cũng say. Dòng thơ nào cũng mới, trong câu từ, còn trong cấu tứ. Trong sáng tạo ngôn ngữ không ngừng! Là sự gọt gàng, chắc nịch, trong lối thơ 4, 5 chữ thuần phác. Lối thơ 8 chữ một dòng, bốn câu một khổ ví như thành quách. Sự thành thạo trong kiến trúc chặt chẽ lại nhập vào đây trong cấu trúc mới của ngôn ngữ thơ ca, bề bộn nội dung không bộn bề con chữ.

Vẫn dòng sông Đuống “*nằm nghiêng nghiêng*” một thuở thi ca, ta còn biết “*những con Đèo chạy dọc*”, đến “*những con đường chạy thẳng vào tim*”, còn biết kiến trúc một “*Dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ*”! Cảm ơn anh đã tin mà trao cho, đọc từng trang, trên bản thảo và xin được phần nào chia sẻ, **Gửi về nơi sống võ**, một niềm riêng, ví như bài **Giọt nước**, trong thơ anh: “*Nhỏ nhoi, trong vắt, mát lành, róc rách... biết lặng lẽ, biết dẹt sợi mưa rơi, Cho Đất nước nghìn năm trôi qua cơn khát*”... thì lớn lao đến nhường nào, trong hình tượng, đầy sức khái quát và chinh phục bạn đọc, mà yêu!

Mẫn tiếp!

Một thơ Huy Phách!

Những ngày cuối tháng Tư năm 2025

SÁP NHẬP, VẪN CÒN ĐÓ

Quê hương

LƯU LAN PHƯƠNG

Tôi, một người sinh ra và lớn lên bên những điệu Dân ca Quan họ mượt mà, đầm thắm. Hồn tôi menh mang giữa tiếng trống hội làng rộn rã và sắc thắm của những lá cờ thần phật bay trên bao mái đình cổ kính, rêu phong quen thuộc từ ngàn đời nay.

Ôi! Quê hương tôi đẹp làm sao, đáng sống làm sao. Tôi vẫn gọi Bắc Ninh với niềm tự hào.

Vậy mà giờ đây, tôi và mọi người dân trên miền quê này đang đứng giữa bước chuyển mình khi Bắc Giang và Bắc Ninh sắp được sát nhập thành một tỉnh mới. Lòng tôi không khỏi dậy lên bao cảm xúc.

Không phải chỉ riêng tôi mà bao người dân Bắc Ninh cũng đang chộn rộn những nỗi niềm.

Người buồn vì bao địa danh thân thuộc sẽ mất tên trên bản đồ. Ai đó lo lắng rồi sự thể sẽ ra sao khi thành phố Bắc Ninh to, đẹp, bề thế nhường này, mai bị xé nhỏ ra thành những phường thì có còn giữ được dáng vẻ của một đô thị phồn vinh nổi tiếng nữa hay không? Người dân thành phố Bắc Ninh dường như ai nấy đều hằng hực khi nơi mình sống không còn là thủ phủ của

một tỉnh giàu, đẹp mà chỉ chút nữa là bước lên Thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong lòng người ngổn ngang hoài niệm, len lỏi đâu đó chút băng khuâng, tiếc nuối...

Nhưng định hướng về một cuộc đời mới lớn lao, một cuộc cách mạng như tiếng sấm vang động trời cao, một bước chuyển mình của đất nước đã định hình và vươn lên một cách mạnh mẽ, táo bạo, quyết liệt. Chúng ta đang thực hiện công cuộc chuyển đổi, sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện để nền hành chính của Việt Nam từ 4 cấp xuống còn 3 cấp, đưa nước ta bước vào kỷ nguyên mới với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vững tay chèo lái con thuyền đất nước.

Vậy là sẽ không còn cấp huyện. Không còn thành phố Bắc Ninh vốn từng tồn tại bao năm dài, đi lên từ “thị xã đèn dầu” cùng bao công sức dựng xây với mồ hôi, công sức và trí tuệ của mỗi người dân. Một đô thị sáng, xanh, sạch, đẹp từng là niềm tự hào của chúng tôi sẽ trở thành 5 phường mới trực thuộc tỉnh. Các phường mới cũng được hình thành từ nhiều phường sáp nhập vào. Vậy là những cái tên vô cùng

quen thuộc như Đáp Cầu, Thị Cầu, Kim Chân, Khắc Niệm, Suối Hoa, Vạn An, Hòa Long... sẽ không còn là phường nữa.

Tôi biết, tới đây những cán bộ công chức hiện nay của cơ các cơ quan tỉnh Bắc Ninh sẽ phải lên trung tâm hành chính ở Bắc Giang cách 20 cây số. Tuy nhiên, đây là một khoảng cách ngắn nhất so với cự ly từ tỉnh lỵ cũ đến tỉnh lỵ mới sáp nhập của tất cả những tỉnh bạn. Nhiều tỉnh, khoảng cách đó có thể tới vài trăm cây số. Nhưng tôi biết, ngay lúc này đã đang hình thành tuyến xe Bus Bắc Ninh - Bắc Giang, thuận lợi nối gần thêm mọi miền quê Kinh Bắc - Bắc Ninh.

Theo sự chỉ đạo của Đảng và nhà nước thì sát nhập, không chỉ là ghép hai hay nhiều cái tên vào nhau một cách cơ

học khô khan. Sáp nhập chỉ là thu gọn bộ máy, bỏ cấp trung gian, tinh giản những tầng lớp công kênh để dành lợi nhiều hơn cho người dân. Khi mà quỹ lương không còn dàn trải cho những bộ phận chồng chéo, cho cấp trung gian thì từng đồng tiền dôi ra từ đó sẽ được dồn vào y tế, vào giáo dục, vào những điều thiết thực nhất nuôi dưỡng sức dân, trí dân. Và tôi tin, một nền kinh tế phát triển, một xã hội văn minh, một nền giáo dục mạnh, một hệ thống y tế vững, là nền móng vững chãi nhất để người dân hạnh phúc, để quê hương cất cánh. Dù rằng quê hương đó có thêm vào một tỉnh láng giềng.

Trước đây, hai tỉnh đã sáp nhập thành một tỉnh mang tên Hà Bắc. Đến nay, khi có dự án sáp nhập thì lại có rất nhiều ý kiến



muốn giữ lại tên tỉnh ngày nào. Tuy nhiên, chỉ đạo của Trung ương lại hướng đến lấy tên một tỉnh trong các tỉnh sáp nhập. Với tôi, cái tên Hà Bắc vốn là tên một tỉnh lâu đời và rất nổi tiếng của Trung Quốc ở sát ngay thủ đô Bắc Kinh. Trước đây chúng ta đã trót mang tên giống người ta, nay biết ra thì dùng lại làm gì!

Trong dự án sáp nhập tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang thì tên tỉnh mới là Bắc Ninh. Trung tâm hành chính đặt ở thành phố Bắc Giang hiện nay.

Đây là một tên gọi hợp tình, hợp lý. Dự thảo đề án còn nêu rõ, việc lựa chọn tên gọi Bắc Ninh cho tỉnh mới là sự kế thừa các giá trị lịch sử, văn hóa và truyền thống. Tên gọi Bắc Ninh vốn đã được sử dụng từ năm 1831, khi hai tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang ngày nay cùng trong một tỉnh trước khi Pháp tách làm hai. Bắc Ninh không chỉ là biểu tượng hành chính mà còn mang ý nghĩa sâu sắc về lịch sử, văn hóa của miền quê này. Đây là vùng đất gắn liền với Thủy tổ dân tộc Kinh Dương Vương - biểu tượng của cội nguồn Lạc Việt, nơi từng đặt Kinh đô Luy Lâu - Trung tâm chính trị, văn hóa và Phật giáo sớm nhất của đất nước. Bắc Ninh còn xây dựng được một thương hiệu mạnh mẽ trong thời kỳ hiện đại. Tỉnh là một trong những trung tâm công nghiệp công nghệ cao hàng đầu cả nước, thu hút nhiều tập đoàn toàn cầu như Samsung, Foxconn, Canon, Amkor...

Vậy là xét về cả quá khứ, hiện tại thì cái tên Bắc Ninh đều xứng đáng để đặt cho tỉnh mới của chúng ta. Trong tương lai, tỉnh Bắc Ninh mới sẽ còn nhiều cơ hội cất cánh, bay xa.

Đây là một sách lược đúng đắn, hợp lòng dân mà tôi và mọi người trên quê hương vô cùng tin tưởng.

Niềm tin vào Đảng đã tiếp thêm cho tôi và bao người dân Bắc Ninh lạc quan, hy vọng, cùng nhau góp sức, góp tài, nguyện chung sức, chung lòng dựng xây một tỉnh Bắc Ninh mới ngày càng giàu đẹp, văn minh, tiếp tục xây dựng, phát triển thành Thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian gần nhất.

Và, tôi và mọi người dân đều nghĩ: tên có thể đổi, nhưng hồn quê ngàn đời thì mất đi làm sao được. Vẫn còn đó những làng Quan họ. Vẫn còn đó bao bến sông vang vọng câu dân ca cùng những canh hát của bao liền chị, liền anh. Vẫn còn đó những mái chùa, mái đình sừng sững giữa đất trời... Rồi mai đây bên cạnh chùa Dâu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích thì tỉnh Bắc Ninh mới sẽ có thêm chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà, chùa Phúc Quang... Bắc Ninh mới sẽ mở mang, phát triển thêm những khu du lịch tiềm năng như Hồ Cẩm Sơn, hồ Khuôn Thần, Suối Mỡ, khu Tây Yên Tử khi mà Bắc Ninh, Bắc Giang quyện hòa thành một. Văn hóa không mất đi, mà càng được bồi đắp, giao thoa, để rồi hòa chung bản sắc để vùng quê Kinh Bắc lại càng đậm thắm, hài hòa, bền chặt, nồng thắm hơn. Lại là trở về, là thêm vào chứ đâu có mất đi.

Cảm giác như ta vui đi một chút ký ức bề ngoài, nhưng lại được nhiều hơn trong chiều sâu phát triển và kỳ vọng tương lai. Tỉnh Bắc Ninh hiện nay đất hẹp, người đông. Chỉ có đồng bằng với những đô thị, làng quê thì khi sáp nhập với Bắc Giang sẽ có thêm đồi núi, hồ đập, sông suối, thảo nguyên khiến đa dạng hơn hình hài một quê hương chung. Câu chuyện “Vải thiều Bắc Ninh” tưởng như câu đùa của ai đó sẽ là hiện thực rất gần. Ấy là khi không còn huyện Lục Ngạn nữa, không còn tỉnh Bắc Giang nữa



thì khi đăng ký thương hiệu vải thiều cho cả một vùng đất thì chẳng phải là “Vải thiều Bắc Ninh” hay sao? Thêm vào là lớn mạnh và phát triển. Nền kinh tế sẽ được hỗ trợ lẫn cho nhau để cùng đến đích phồn vinh.

Tôi và nhiều người dân Bắc Ninh càng vững tin hơn, bởi bước đi này là một phần trong công cuộc đổi mới vì dân, vì nước. Với niềm tin gửi trọn vào sự lãnh đạo của Đảng do Tổng Bí thư Tô Lâm đứng đầu, người đứng mũi chịu sào cho những quyết sách quan trọng, tôi thấy con đường tương lai đang mở ra, sáng lòa như một mùa xuân mới. Một mùa xuân mà dân giàu, nước mạnh, một giấc mơ cát cánh đang dần thành hiện thực, ngay trên chính mảnh đất Bắc Ninh này.

Mất cái tên đầu đó trên bản đồ, nhưng ta được cả một tương lai. Một tương lai mà mỗi người dân đều được chăm lo, bảo vệ, được giáo dục tốt hơn, được chữa bệnh kịp thời hơn. Một tương lai mà con cháu chúng ta sẽ được lớn lên trong một môi trường hiện đại, giàu bản sắc, đầy tự hào.

Và thế là, trong tiếng trống hội rộn rã, trong câu Quan họ vang vọng bên sông Cầu, tôi lại ngẩng cao đầu với một niềm tin. Quê hương mình, dù mang tên gì, vẫn là nơi chốn đi về, vẫn là mảnh đất đáng sống, đáng yêu thương và trân quý.

Một Bắc Ninh mới rộng lớn, mạnh mẽ hơn, đoàn kết hơn, giàu có hơn sẽ là món quà mà hôm nay chúng ta trao tặng cho những thế hệ mai sau.

Sáp nhập, vẫn còn đó quê hương. Một quê hương lớn hơn, đẹp hơn, giàu mạnh hơn. Tôi và những người con của quê hương Kinh Bắc vẫn ngẩng cao đầu, hát vang câu ca Quan họ, gửi gắm niềm tin vào một ngày mai tươi đẹp./.

NGUYỄN ANH THUẤN

Viết trong mùa sắp nhập

Thì vẫn còn nguyên tên Làng và tên Nước
Còn nguyên tinh hoa cốt lõi giống Tiên Rồng
Còn nguyên dải Trường Sơn

muôn đời che chở

Còn nguyên Hồng Hà,
sông Mã, Cửu Long giang...

Chim Lạc Việt phải bay ra biển lớn
Một trăm triệu dân ta áp ủ cánh đại bàng
Dải đất cong cong thành trăng vàng tỏa sáng
Cho bây giờ và cho những trăm năm!

Và sông Cầu, sông Thương
lại thành nơi hò hẹn

Núi Nham Biền nghiêng bóng
xuống Thiên Thai

Chàng Từ Thức năm xưa sẽ đi cùng Đè Thám
Tân Bắc Ninh hội đủ núi sông dài...

Hội đủ tình yêu đắm say cùng Quan họ
Chíp thông minh bên cạnh lúa thơm dài
Khu công nghiệp nằm kề bên trang trại
Bên con đường cao tốc hướng tương lai.

Và sông Thương vẫn đôi dòng trong đục
Núi Thiên Thai loan phượng vẫn ăn xoài
Tây Yên Tử sánh vai cùng Phật Tích
Bắc Ninh mình! Yêu quá Bắc Ninh ơi!!!

VĂN NGHỆ SĨ BẮC NINH TRƯỚC VẬN HỘI MỚI CỦA QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC



NGUYỄN ANH TUẤN

Dất nước ta đang mở ra vận hội mới, nhiều triển vọng nhưng không ít những khó khăn, rào cản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng lòng của nhân dân, nhất định chúng ta vượt qua, đưa đất nước phát triển đạt được những giá trị đã đề ra trong mục tiêu phấn đấu. Tám điểm trong hệ giá trị quốc gia: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bốn điểm trong hệ gia đình: Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Bốn điểm trong hệ văn hóa: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học. Tự trung lại mấy vấn đề cần chú ý: Hòa bình, dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh, dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học. Văn nghệ sĩ Bắc Ninh phải làm gì trước vận hội của đất nước, quê hương?

Nét đẹp truyền thống của Bắc Ninh là hiếu học và khoa bảng. Quan họ, ca trù, lễ hội, những hình thức văn hóa phi vật thể góp phần làm nên vẻ đẹp tinh thần của con người Bắc Ninh. Quan họ tiếp bạn. Lễ lời

hát. Trang phục của Quan họ nam, nữ mãi mãi là nét đẹp của con người Bắc Ninh. Học tập cha ông mình ở tinh thần hiếu học và khoa bảng. Những nhà Nho xưa được đào tạo ở cửa Khổng sân Trình. Con đường tiến thân say mê học để đi thi, đỗ đạt làm quan, lo đời giúp nước, với phương châm tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Song không phải ai trong những nhà Nho ấy đều trở thành người hữu ích. Có kẻ đỗ đạt làm quan hại dân, bán nước làm tay sai cho giặc, nhụt chí trước kẻ thù xâm lược. Người có bản lĩnh thì cáo quan trở về sống trong cảnh an bần lạc đạo, mở trường dạy học đào tạo nhân tài cho đất nước. Những nhà nho chân chính đều tôn thờ nhân nghĩa của đạo Khổng. Nhân nghĩa biểu hiện bằng thái độ, mối quan hệ giữa con người với cuộc đời, con người với con người. Nhân nghĩa xoay quanh và được khẳng định bằng quan niệm khát khe của Nho giáo. Người có nhân nghĩa phải đảm bảo nhân, chí, tín, lễ, nghĩa (ngũ thường). Nhân có đạo đức hiếu thảo

với cha mẹ. Chí biết vươn lên làm việc lớn. Tín là trung thực có niềm tin với mọi người. Lễ quy định tôn ti trật tự. Người có lễ phải biết đề cao Vua. Nghĩa quan hệ tốt với mọi người. Nhân nghĩa truyền thống của đạo Khổng chỉ đặt ra vấn đề cá nhân con người.

Ngày nay, chúng ta tiếp thu nhân nghĩa ấy nhưng được sàng lọc bằng tinh thần ý thức dân tộc. Khi đất nước có giặc, nhân nghĩa phải xả thân vì sự nghiệp cứu nước, biết tự hào phát huy truyền thống dân tộc, biết mưu lợi cho dân, cho nước. Đối với gia đình hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, với vợ con hết lòng chăm lo dạy dỗ,

sống có tình có nghĩa, có thủy, có chung. Tác phẩm văn học nghệ thuật phải lan tỏa những tấm gương đạo đức và hành động tốt đẹp của con người trong cuộc sống đời thường. Những yêu cầu thiết thực ấy trong thời gian vài năm trở lại đây mới thấy xuất hiện lác đác ở một vài tác phẩm. Điển hình là tác phẩm **Làng ven đê** hai tập của nhà văn Nguyễn Khắc Đàm. Nhà văn đã căn cứ vào sự thật trên bước đường xây dựng nông thôn mới. Nhân vật chính Cẩm Tâm, tiêu biểu cho những con người suốt đời hành động vì cuộc sống an lành của người dân quê hương anh. Anh dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, lặn lội từng





bước đầu tranh với sự suy thoái của một bộ phận cán bộ Đảng viên ở quê anh. Rất tiếc, tác phẩm không được chú ý và quảng bá. Phần lớn tác phẩm xuất hiện quay về với quá khứ oanh liệt thời chiến tranh ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu và lao động. Một vài tác giả đi theo đề tài lịch sử. Chuyên tình thỏa mãn những mục đích ý tưởng riêng tư. Nhiều tập thơ ra đời mang cảm xúc của hương xa, đất lạ. Đây là ta chưa kể thơ mang tính thù tạc ngâm vịnh, khuấy động những cảm xúc chưa ở độ chín. Chúng ta không thể ăn truyền thống, nói tiềm năng. Đã đến lúc ta phải nhìn lại mình một cách nghiêm túc

Văn nghệ sĩ phải sống rồi hãy viết. Hãy sống cho ra một con người, hãy gác lại quá khứ cho dù quá khứ ấy như thế nào. Đã nửa thế kỉ, mọi chuyện buồn đau sẽ qua đi. Chúng ta nhìn về phía trước, tầm mình trong đời sống của người dân lao động, của công nhân đang làm ở xí nghiệp tư nhân hoặc nước ngoài để định hướng cho đề tài và chủ đề tác phẩm của mình. Hơn lúc nào hết, văn nghệ sĩ Bắc Ninh hãy nhìn thẳng vào sự thật để miêu tả nhân vật điển hình ở cả hai phương diện tích cực và tiêu cực. Với phương châm làm việc gì cũng nghĩ từ dân, nói về Đảng cũng vì dân mà nói. Sáng tạo là sản phẩm của tư duy. Biểu hiện cụ thể tư duy độc lập, tự chủ, luôn luôn tìm tòi, khám phá cuộc sống xung quanh. Biết phản biện để tìm ra cách làm đúng đắn, kết

quả cao so với cái hiện có. Con người phải có tác phong nhanh nhẹn, năng động, luôn cập nhật thông tin mới để có cách làm, thể hiện phát minh mới. Con người sáng tạo gắn liền với kĩ năng của thời đại 4.0. Kĩ năng công nghệ thông tin và truyền thông như sử dụng máy tính và công nghệ khác, nhóm kĩ năng tư duy sáng tạo và phản biện, kĩ năng làm việc giao tiếp và hợp tác, kĩ năng sống thích nghi trong xã hội toàn cầu, kĩ năng học tập suốt đời. Bên cạnh, cần có sự động viên, thúc đẩy văn nghệ sĩ. Mười mấy năm có dư, chúng ta chưa để tâm đến việc quảng bá tác phẩm. Những điển hình tiên tiến chưa được phổ biến lan tỏa, chỉ bó hẹp trong phóng sự truyền hình, chưa nhân lên thành phong trào học tập. Nguyên nhân khách quan là coi nhẹ hoạt động của văn học nghệ thuật. Văn hóa đọc không được coi trọng. Nguyên nhân chủ quan xuất phát từ trình độ của cả hai phía quản lí và người cầm bút.

Chúng ta hãy chung tay xây dựng một nền Văn học nghệ thuật Bắc Ninh xứng đáng với truyền thống và khả năng hiện có. Gác bỏ ý nghĩ cá nhân ích kỉ hẹp hòi, Văn nghệ sĩ Bắc Ninh hãy chung tay đoàn kết, lắng nghe tiếng gọi của cuộc sống, tuyệt đối đặt tư tưởng, suy nghĩ của mình dưới sự lãnh đạo của Đảng làm tốt trách nhiệm của người cầm bút. Chúng ta chờ mong những tác phẩm của đội ngũ văn nghệ sĩ Bắc Ninh./.



TRẦN THỊ THU HÀ

Bà đã về đến nơi. Không như mọi lần, bà thường đảo qua cầu ao khóa nước hóng gió rồi mới lên nhà. Hôm nay bà vào thẳng phòng khách, liếc nhìn ban thờ và quét mắt tìm ông.

Phòng khách trống không. Bởi vì ông đi vắng. Lặng lẽ bên hiên, bà lừng chừng không muốn bước.

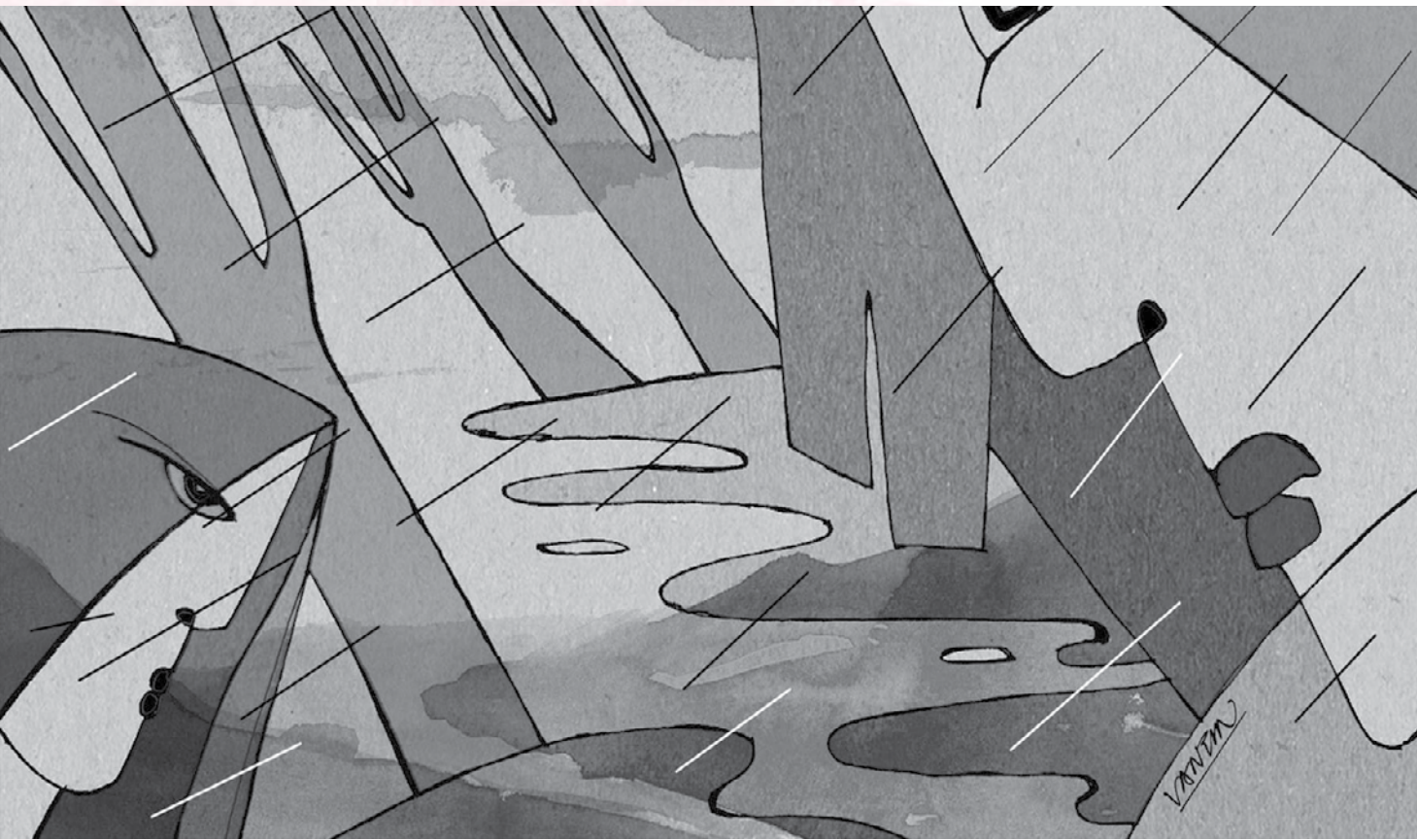
Ngoài kia, nắng chênh chếch lấp lánh trên giàn chanh leo xanh rợp chi chít những chùm quả non phơn phớt tím. Mé sát bờ dậu, những bụi cúc tần vẫn thỗn thức vươn lên mặc cho những lần ông hùng hổ cầm dao phát cụt. Một vạt bìm bìm lan man bám vào vách tường hoa đang cố trở những bông trắng nhạt. Con bướm ngũ sắc rập rờn đảo cánh rồi sà xuống chậu lan bạch ngọc trước sân nhà. Cảnh vật thân thuộc ngày nào sao với bà giờ lại thành ra lạ lẫm, băng quơ?

Bà thở dài.

Thôi, lại phải đến nơi ấy tìm ông. Mặc dù, nơi ấy với bà quả là khủng khiếp. Nhưng biết làm thế nào? Bà sợ không đến đó thì không kịp.

Căn phòng trắng với những đồ vật trắng. Cảm giác rờn rợn. Bà chậm chậm lướt trên nền gạch men trắng đã ngả vàng. Đi qua hai, ba cái giường sắt, bà nhìn thấy ông. Một thân hình khô xác, tiêu tụy, úa tàn. Đôi mắt mờ đục dõng lên trần nhà ung úng nước, dài dài và bất định.

Bà ngồi xuống bên ông. Gió ngoài kia thốc một cơn lạnh buốt khiến ông co rúm người lại, bàn tay gầy không run rẩy kéo tấm chăn mỏng đắp ngang bụng mà không nổi. Bà lắc đầu... Ông ấy đã đến nỗi này ư? Thật khó tưởng tượng cái thân xác rã rượi nằm kia là ông. Giá như bà đừng rời bỏ ông, có lẽ...



Ngày bà còn là con bé con ngực mới nhu nhú chũm cau thì ông đã là một chàng trai cường tráng. Nhà nghèo, ông theo người ta đi phu ngựa trên đỉnh đèo Cun Cút, nơi bọn thổ phỉ và thám báo Pháp thường lẫn lút. Có lần đi chở sắn khô, đụng phải một toán phỉ, ông cùng mấy người bạn cầm dao quắm xông vào. Bọn phỉ đói bỏ chạy tán loạn... Về đến trại, ông rút chai mật ong đeo sẵn bên mình, tu một hơi hết nửa rồi nhảy xuống hồ vẫy vùng như cá vược. Sức vóc của ông nổi tiếng khắp vùng Sơn Động. Rồi ông vào du kích, tham gia mặt trận Việt Minh. Cướp chính quyền thành công, ông được cử đi học một lớp y

tá. Công tác trong quân đội được vài năm thì ông chuyển ngành sang làm chủ nhiệm xí nghiệp cơ khí 19/8 ở huyện.

Bà về làm bạn với ông sau mấy lần tiểu phi. Trai anh hùng, gái thuyền quyên, việc ấy cả huyện đều cho là lẽ đương nhiên, vì khi đó, bà cũng nổi tiếng về nhan sắc.

Tuy sống ở vùng rừng núi nhưng cụ kị ông cha bà là người gốc Kinh Bắc, có lẽ thế nên bà được trời phú cho vẻ đẹp nền nã, đầm dịu đầy chất chị hai Quan họ. Lưng ong thắt đáy, vóc dáng nuột nà, mắt lá răm sóng sánh, môi trầu đỏ mọng cánh hồng, răng đen nhưng nhừc hạt na. Ông gặp bà lần đầu tiên đã bị hút hồn, nhưng phải qua

cái đàn bà gặp nạn trên đường ra chợ, ông bất thần xuất hiện trong tư thế Lục Vân Tiên khiến bọn cướp càn mất vía. Cô hàng xáo về làm vợ ông, lo toan chuyện bếp núc để ông rảnh bề công tác. Bầy đứa con nết có tể có lần lượt ra đời. Cuộc sống của ông bà tưởng như an nhiên mãi mãi...

Ông lại rúm người trong một cơn ho. Bà cúi xuống nhìn ông đầy xót xa, thương cảm. Ánh mắt bà như vuốt ve, xoa xuyết trên thân thể gập ghềnh, lỏng lẻo của ông. Cú ngã định mệnh đã khiến ông không sao ngồi dậy nổi. Đau đớn. Bẽ bàng. Ông không thể tưởng tượng được có lúc mình lại thành ra như thế. Con mù đàn bà ấy đã hại ông. Lúc nó giật phăng cái nhẫn năm chỉ trên ngón tay áp út của ông và bỏ chạy, mặc dù đang mơ màng giấc lưa, ông vẫn kịp bừng tỉnh và nhào người níu lại. Nhưng cái ghế cụt chân đã giữ chân ông. Nó đổ ngang ra đúng lúc ông túm được vạt áo sau của mù đàn bà tráo trở. Ông ngã xuống và lịm đi. Khi tỉnh lại ông thấy xung quanh toàn một màu trắng. Đám con nhón nháo đứng vây quanh, xì xầm nhón nháo. Rồi chúng kéo nhau ra ngoài, khép cửa. Lúc ấy, ông mới nhìn thấy bà. Bà đứng lặng yên bên đầu giường, ánh mắt như trách móc, như nuối tiếc, xót xa...

Bà cứ trách móc nguyên rủa tôi đi bà. Như thế tôi thấy bớt nặng nề hơn. Tám mươi một rồi còn gì. Tôi xa bà cũng đã mười chín năm trời. Thời gian trôi nhanh quá mà cũng dài đặc quá. Mười chín năm

không có bà bên cạnh, tôi thấy cô đơn trống vắng làm sao. Giá như bà đừng dứt áo ra đi nhanh thế thì tôi đâu đến nỗi bị con cái ra điều khinh bạc. Tôi không trách chúng nó đâu. Cũng chẳng dám trách bà. Tôi chỉ tiếc, chỉ trách tôi không kiên định. Ngày ấy bà đi, trời mưa như đổ nước, tôi gọi thế nào bà cũng chẳng nghe. Bà nhắm mắt làm ngơ trước tiếng gào khóc của đàn con. Nhưng tôi biết bà ân hận và đau lòng lắm. Vì trước hôm đi, bà đã tự trách mình bất cẩn. Bà nói buộc phải phụ lòng tin tưởng của tôi và bỏ lại cháu con. Lúc ấy tôi cũng chẳng biết phải làm sao để giữ chân bà. Thôi thì để bà đi một chuyến cho nhẹ lòng, thanh thản. Tôi hứa sẽ thay bà chăm lo dạy dỗ mấy đứa con. Tôi cũng đã làm việc đó rất cần mẫn với tư cách của một người cha. Thời buổi khó khăn, tôi vẫn lo đủ cơm ăn áo mặc cho chúng. Đứa nào học lên được thì cứ học, đứa nào ngại học thì cũng có việc, có nghề để kiếm kế sinh nhai. Rồi dựng vợ gả chồng, rồi đẻ huê cháu chất. Nhưng nếu chỉ thế thôi thì tôi sao phải xấu hổ với bà, bà nhỉ! Bà biết cả rồi ư? Biết rồi cũng cứ để tôi nói lại bà nghe. Ngày tôi còn làm Chủ tịch xã, có bà bên cạnh, tôi an lòng công tác. Đến khi về hưu, tôi vẫn không hề thay đổi, kể cả khi bà bỏ đi, tôi vẫn là kẻ mực thước, chung tình.

Thế rồi, người đàn bà ấy xuất hiện, nó chỉ hơn đứa con đầu của mình chừng vài tuổi. Nó vỗ về an ủi tôi lúc trái gió trở trời. Nó lại hứa sẽ cùng tôi chăm lo cho con

cháu mà không đòi hỏi danh phận, quyền lợi. Tôi như kẻ đuối nước, đắm chìm mê mụ trong những lời ngon ngọt. Thời gian đầu tôi được chăm sóc nâng niu. Lâu dần tôi cũng động lòng, nó cần gì tôi đều sẵn lòng đáp ứng. Nó đòi mượn sổ đỏ để vay vốn làm ăn tôi cũng gật. Nó bảo bán đất lấy tiền mở rộng kinh doanh tôi cũng ưng. Nó buôn nó bán những gì tôi chẳng buồn để ý, chỉ biết ngày ngày vui tởm với đám bạn đồng môn. Ai cũng khen tôi số đỏ, vớ được mái tơ dù quá lứa. Chỉ có đám con cháu là không chịu. Chúng tố tội mụ đàn bà trơ tráo, nào lăng loàn, lang chạ; nào lừa bạc, lừa tình... Nhưng lúc đó tôi làm sao tôi như người say ngủ, tôi chửi mắng đàn con và đuối chúng đi. Đuối thì chúng đi. Sau nhiều lần khuyên giải nhẹ nhàng lần căng thẳng, chúng chẳng thêm ngó ngàng đến ông già gàn dở là tôi nữa.

Tôi cứ đắm chìm trong mê mụ nếu như không có một ngày, sau cuộc tởm, tôi trở về ngôi nhà ấy. Ngôi nhà tôi đã bỏ tiền ra mua để đổi lấy những phút vui. Thế nhưng, bây giờ tôi chẳng còn vui được nữa, vì trên chiếc giường kia đang cuộn lên những xác thịt mà không phải của tôi. Tôi cũng chẳng biết phải làm gì, cái thân già tám mươi ấy rũ ra, mặc kệ cho chúng xong keo vật...

Tôi định lấy lại vài thứ, vốn dĩ phải dành cho con thì tôi đã trót đưa cho nó. Con rắn độc đó dứt khoát không chịu. Nó đuối thằng kia về rồi sà đến làm lành, mong

tôi tha thứ. Nó xoa xuýt, nựng nịu, diu tôi lên phản, đợi khi tôi thiu thiu thì nó rút nốt chiếc nhẫn cuối cùng của tôi mà chạy. Tôi bừng tỉnh lao theo... Nhưng ông trời trừng phạt tôi nên kết quả là thế này đây...

Bà muốn nói với ông một câu gì đó mà nghẹn ngào không thốt nên lời. Thời trai trẻ, ông đã cống hiến sức lực, tuổi xuân cho dân cho nước, vậy mà lúc về già, ông lại không giữ nổi mình. Đành rằng, chuyện tình cảm vô cùng khó nói, nhưng chuyện ông kết nhân ngãi với một người đàn bà lăng lơ đáng tuổi con mình thì khó ai chấp nhận, ngay cả người ngoài chứ chẳng nói gì con cái cháu chắt. Lỗi ấy một phần tại bà, vì nếu có bà bên cạnh thì ông đâu phải tìm người an ủi, vỗ về những lúc cô đơn vắng vẻ, khi đám con cháu bận làm ăn tới mất bù đầu không có thời gian để ý đến ông. Mà chúng nó cũng đâu có sung sướng bề thế gì cho cam. Tiếng là giáo viên, bộ đội cả nhưng nghèo kiệt mòng toi. Thằng con út bỏ học đi buôn, lưu lạc vào Nam chẳng biết sống chết thế nào... Mãi cuối thập kỉ tám mươi của thế kỉ trước, đời sống chung khá hơn, chúng mới bớt phần khốn khó, mới có của ăn của để, có nhà cao xe đẹp để ngẩng mặt với đời, khác xa thời ông còn làm Chủ tịch. Thằng út cũng tìm đường về quê, nhưng đến khi ông đổi tính, nó lại khăn gói ra đi không hẹn ngày gặp lại. Những việc ấy bà biết cả. Bà cũng muốn khuyên con khuyên cháu thế tất cho ông nhưng chúng cũng có cái lý của chúng.

Chúng lo đến danh dự gia tộc, lo đến quyền lợi chính đáng của chúng bị xâm phạm. Mà sự thật là thế. Những gì đáng lẽ của chúng đã mất về tay một người đàn bà xa lạ.

Nhìn khuôn mặt vàng vố của ông, bà rơi nước mắt. Giọt nước trong vắt và buốt lạnh nhỏ xuống trán khiến ông giật mình tỉnh lại. Ông đưa mắt nhón nhác tìm kiếm. Bất giác bà lùi lại, mặc dù bà có đứng yên thì ông cũng chẳng thể nhìn thấy. Thôi, ông hãy ngủ đi, tôi phải quay về nhà xem thế nào. Chúng nó đã đưa ông đến đây là chúng đã bỏ qua tất cả. Ông cũng đừng chấp chúng làm gì, bận vào thân cho thêm phiền thêm mệt...

Bà ngồi lặng lẽ bên bàn nước, mắt ngó ra sân. Khoảng sân đất ngày trước bà vẫn phơi ngô phơi thóc, bây giờ đã được lát gạch nung đỏ au. Phía trên đưng đưa một giàn thiên lý mát rượi. Mảnh vườn phía sau rậm rì những cỏ. Vài luống khoai lang chổng chảnh, xơ xác... Không có người chăm nom, ngó ngang, nhà cửa như bỏ hoang. Con cái bà đi hết cả. Ba cô con gái giáo viên cấp một, sau thời kì giảm biên chế đều ở nhà chạy chợ. Một mở hàng quần áo, một buôn bánh kẹo, một bán tạp hóa. Cô thứ hai bán thuốc tây, lấy chồng công an nên đời sống khá. Anh con trai thứ tư là bộ đội phục viên, học được nghề sửa chữa ô tô cũng tạm ổn. Anh thứ sáu còn trong quân ngũ, làm đến chức Tiểu đoàn trưởng. Còn cậu út thì đâu vẫn ở trong Vũng Tàu... Mỗi đứa mỗi nhà, trẻ mỗ riu rít, dù gia cảnh khác nhau nhưng vẫn

quây quần qua lại. Chỉ từ khi ông thành ra thế, đứa nào cũng thấy khó gần. Bà muốn khuyên giải mà chẳng được, thế nên lòng dạ càng xa xót.

Nhớ lại cái ngày oan nghiệt năm xưa, bà vẫn còn ứa nước mắt. Con mèo lạc ấy nhỏ xíu, mà nó kêu khản thiết quá, bà đâu nỡ xua đuổi. Bà gọi nó, cho nó ăn, âu yếm vuốt ve nó. Lúc bà ngồi xé thịt bỏ vào bát cho nó, mắt nó long lanh, xanh lét. Nó gừ gừ ngoeo ngoeo rồi bỏ chạy. Bà vội vã tóm nó lại. Nó quay ngoắt, ngoạm hàm răng tí xíu nhọn hoắt vào tay bà. Một chút máu rỉ ra. Bà cười, bế nó lên đặt trước bát cơm... Buổi chiều hôm sau bà ngầy ngấy sốt. Con mèo bỏ đi từ đêm, bà tìm không thấy. Ngày thứ ba bà sốt cao, người run bần bật. Bà rên như tiếng mèo kêu. Bà thấy sợ nước, sợ sáng, lúc nào cũng trùm chăn kín mít trên đầu. Bác sĩ khám xong bảo muộn rồi, tiêm không kịp. Bà thấy khó thở, nhưng vẫn tỉnh táo kì lạ. Bà bảo cô con lớn đánh điện cho cậu út. Rồi bà dặn dò ông. Cả nhà rơi nước mắt. Tiếng thút thít, sụt sịt khắp trong ngoài. Bà con gần xa, xóm giềng thân hữu đến đông đủ, chờ giờ phút tiễn biệt. Bà muốn nói lắm, nhưng tiếng nói phát ra từ cổ họng bà chỉ là những tiếng gừ gừ đơn điệu. Bọt mép trào ra, phải lau bằng cả xấp khăn mà chưa hết. Nhìn thấy cốc nước cam trên tay anh tư, bà co rúm người lại. Bác sĩ xua tay, anh tư ngoảnh mặt, gạt nước mắt. Trời tháng chạp chóng tối. Người ta lịch kịch thắp đèn, khênh bàn ghế... Mấy bà bạn chùa vào thay áo cho người sắp đi xa.

Họ đun nước lá thơm, lau rửa khắp người. Rét lắm, nhưng bà cắn răng chịu. Bọt mép lại trào ra. Ông nắm tay bà nghẹn ngào, lấp bắp. Ông nói gì bà chẳng nghe rõ vì đầu óc bà lúc đó còn mãi nghĩ đến người con út. Tội nghiệp nó, ba mươi tuổi rồi mà vẫn chưa có vợ...

Nắng đã xiên khoai. Thôi có lẽ cũng đến lúc phải đón ông ấy đi rồi. Để ông ấy nằm đây mãi chỉ thêm khổ. Ông đi với tôi chuyến này luôn ông nhé.

Khi bà quay trở lại thì thấy trước cổng viện một đám đông. Hình như người ta đang đưa vào cấp cứu một ai đó. Bà nhìn rõ một thân xác bê bết máu. Mái tóc xoắn xoắn xòa xụp trên cẳng, phủ đi một bên mặt bệnh nhân. Bà bỗng rùng mình như muốn tan ra khi lướt qua khuôn mặt ấy. Là người đó. Kẻ đã hút hồn ông ấy cả chục năm nay. Kẻ đã cướp đi của ông tất cả. Sao ả lại đến nông nổi này!

Bà nghe thấy những người xung quanh thì thào: Mụ ta lừa tình một lão già, khiến lão đang nằm chờ chết. Bao nhiêu tiền bạc vợ vét được của ông kia đều bị thằng nhân tình lừa mang đi hết. Mụ ta như phát điên, suốt ngày lòng lộn tìm kiếm, thề lột xác thằng cha phụ tình bất nghĩa. Trong cơn cuồng cú, mụ lao xe như điên và đâm vào dải phân cách, văng xa đến dăm mét, nay chỉ còn là cái xác thoi thóp...

Bà quay đi không dám nhìn. Lẽ nào ác giả ác báo? Án đàn bà kia đã phải trả giá. Nhưng còn gã đàn ông đê tiện kia, trời có xử hần không? Cuộc đời thật chẳng thể ngờ. Mà sao bà thấy lòng buồn nẫu thế này.

Cánh cửa phòng bệnh chưa kịp mở ra, bà đã nghe giọng nói khào khào của người bác sĩ: Chuẩn bị đi thôi, chẳng mấy nữa đâu. Rồi bà nghe tiếng đám con cháu sụt sịt xen lẫn những lời rù rì, cạu nhậu... Bà biết, chúng nó vẫn thương ông lắm. Dù không nói ra nhưng trong lòng mỗi đứa đều mong về đây để được nghe dù chỉ là một câu mắng mỏ, thậm chí là xua đuổi, để chúng tin chắc là ông còn nhận ra chúng. Nhưng có lẽ đã muộn rồi... Bà thở dài và quả quyết bước vào.

Nhưng kìa! Ông đã đứng đấy từ lúc nào. Trông dáng ông khỏe mạnh như ngày bà mới ra đi. Ông đưa tay cho bà. Bà nắm lấy và thấy nó nhẹ bằng hư không...

Ông vội vàng thế ư? Sao không đợi tôi vào đón hẵng đi. Hãy ở lại với con cháu thêm chút nữa... Mà... thằng út đã về chưa? Ngày tôi đi nó cũng không về kịp. Giờ ông đi thế này, chắc nó ân hận cả đời đấy ông ạ.

Thằng út về rồi bà ơi. Nó đang an ủi, khuyên nhủ các anh chị nó trong kia. Tội nghiệp! Nó định ra chuyến này để đón tôi vào chơi trong đó. Ai ngờ... Thằng bé không trách hận gì tôi cả. Nó bảo bố cứ yên lòng mà nhắm mắt...

Một cơn gió ào đến rất nhanh, tạt qua dãy hành lang lạnh buốt. Bà nép sát bên ông, thấy loáng thoáng một chiếc giường đẩy phủ vải trắng vụt qua, đằng sau là những khuôn mặt thất thần lao theo trong tiếng nước nở nghẹn ngào...

VIỆC HỌ

NGUYỄN MẠNH THẮNG

Ngồi trên xe máy chạy chậm chậm trên con đường nhựa, một sản phẩm của chương trình nông thôn mới vừa mới triển khai trước đây. Nhớ lại lời ông thầy cúng vừa phán, ông Lễ thoáng rung mình. Ông chưa làm tròn vai trò trưởng họ nên con cháu cứ tản mát khắp trong Nam ngoài Bắc, mà chẳng ai giúp đỡ ai để mở mày mở mặt với thiên hạ. Ở cái làng Đông Xá này, họ nhà ông thuộc diện to nhất to nhì nhưng chẳng có cái gì thể hiện quyền uy. Họ Dương tuy bé nhưng nền nếp. Ngày rằm mồng một nhà thờ họ khói hương nghi ngút. Xe bé xe to bóng lộn từ khắp nơi dồn về mang theo đồ lễ xanh đỏ tím vàng hoa cả mắt. Nghe đồn, cụ tổ họ nhà ấy linh thiêng cho con cháu ăn lộc nên đứa nào cũng giàu. Nhiều khách thập phương nghe tiếng cũng mang lễ về và hì hục cúng khấn, cầu lộc cầu tài. Nhìn con đường bê tông nhựa phẳng phiu hừng hực nắng nóng, ông Lễ chợt nghĩ ra. Con đường đang đi này làm bằng ngân sách nhà nước nhưng đâu có đủ, chính quyền huyện xã còn phải huy động sức dân nữa là. Có cách rồi, muốn làm nhà thờ thì phải huy động sức và tiềm lực kinh tế của cả họ. Ông giảm ga, áp chiếc xe vào lề rồi chậm chậm quay đầu trở lại nhà lão thầy cúng mà từ đó ông vừa quay ra. Chắc chắn lão

ấy có kinh nghiệm trong vụ này. Phải nắn nỉ ỉ ỏi hẳn xem may ra được việc. Thôi thì cứ chi nốt một trăm nghìn cuối cùng đặt lễ, kiêu gì thánh cũng thương.

Qua cổng, dựng vội chiếc xe rồi tháo mũ bảo hiểm, ông Lễ bước vội vào căn nhà, nơi có điện thờ mẫu mà ông vừa ra cách đây không lâu. Ông nói với thầy cúng: có việc quan trọng muốn nhờ thầy xem giúp. Ông nhanh nhẹn rút ví lấy ra tờ một trăm cuối cùng đặt lên đĩa.

Sau thủ tục khấn vái, lão thầy cúng hỏi:

- Ông muốn xin gì?

- Thú thực, tôi là trưởng họ mà chưa làm được cái nơi thờ cúng các cụ cho đàng hoàng nên con cháu cứ tha phương cầu thực, chạy ăn từng bữa, chẳng có đứa nào kinh tế để huê vãng mạnh, áy náy quá.

- Ông muốn xin xây nhà thờ họ chứ gì?

- Vâng, nhờ thầy giúp cho!

Lão thầy cúng thắp một nén nhang, mặt trang nghiêm hướng về bàn thờ rồi nhẩm nhẩm khấn. Bên cạnh, ông Lễ quỳ gối gập đầu vái lia lịa. Rồi thầy cúng tung hai đồng xu vào chiếc đĩa gốm. Chúng kêu lách cách, quay tít, nhảy múa rồi im lìm. Thầy cúng thũng thẳng, thánh chấp thuận và cho rồi. Về triển khai đi, chắc là thuận buồm xuôi gió đấy.

- Nhưng bắt đầu từ đâu hả thầy?

- Cái này khó đấy. Cứ tâm sao thì hành động vậy chứ chẳng có cách gì đâu. Ông cứ về nghĩ đi, bao giờ làm thì điện sang đây tôi khẩn xin các ngài chọn ngày lành tháng tốt. À, thế nhà ông có vật gì do các cụ tổ để lại không?

Ông Lễ vò đầu bứt tai suy nghĩ mông nung rồi chợt reo lên.

- Có đấy, một cái cối đá xanh để ở góc sân. Ngày xưa các cụ tôi vẫn hay dùng giã giò, làm bánh dịp lễ, Tết.

- Được rồi, ông nghe đây.

Thầy cùng ghé sát tai của ông Lễ thì thảo. Ông gặt đầu lia lịa, cảm ơn rồi rút rồi bắt tay lão thầy bói chào ra về. Vừa đi ông vừa lẩm nhẩm, trời, dễ thế mà không nghĩ ra!

* *

*

Làng Đông Xá những năm gần đây rộ lên phong trào dựng nhà thờ họ. Nhà nào cũng muốn có cổng tam quan, mái đao cong, câu đối mạ vàng, bia đá khắc tên người công đức. Tự dựng một vùng quê trồng lúa lại giống như góc của cố đô Huế, chỉ khác là ruộng thì úng, người thì đói, mà đá thì chất đầy.

Từ hôm đi hỏi thầy cúng về chất chứa bao ý tưởng trong tâm, hôm ấy, sau ngày mòng mòng, ông Lễ quyết định họp họ. Mảnh sân nhà chật kín, từ cụ già đến thanh niên, đàn bà đi chợ về cũng ghé. Ông đứng giữa sân, vẻ trang trọng, hai tay chắp sau lưng:

- Thưa các bác, các anh, các chị em con cháu họ Nguyễn, tôi hôm nay không họp vì chuyện mùa màng. Mà là chuyện thiêng!

Ông đưa tay chỉ vào bàn thờ sau lưng, nơi bức ảnh cụ tổ Nguyễn Đình Tĩnh nhìn xuống với vẻ trầm tư, râu dài, mắt sắc.

- Ba đêm liền, tôi mộng thấy cụ tổ. Cụ đứng bên giếng làng, mặc áo lụa, tay chống gậy, giọng đọc như tiếng trống đình. Cụ bảo: “Con cháu quên ta, không hương khói, không nhà thờ, không bái phả. Ta hổ với dòng tộc. Nếu không sửa, họ mình sẽ lụn bại”.

Tiếng xì xào nổi lên. Bà Tâm, một phụ nữ trung niên bán hương ngoài chợ chấp tay, miệng lẩm nhẩm:

- Lạy cụ! Cụ về là điềm lành, nhưng cũng là điềm dữ nếu ta không biết đường lo.

Ông Lễ tiếp tục: Cụ bảo, nhớ giữ cho cụ cái cối đá xanh. Nó là vật linh thiêng cứu đói bao người. Rồi ông rút trong cặp một bản vẽ:

- Đây là bản thiết kế sơ bộ. Nhà thờ theo kiểu chữ “tam”, chính điện rộng 60 mét vuông, hậu cung lát đá xanh, công tam quan hai tầng mái ngói mũi hài. Phía trước sẽ có hai cột đồng trụ, cao bốn mét, đỉnh chạm nghê châu. Tất cả... là để dòng họ ta có nơi nương cậy tổ tiên, khẳng định uy danh trước các dòng họ khác trong xã.

Một thanh niên đứng lên, cười nhạt:

- Nhưng tiền đâu mà xây, bác trưởng họ? Nông dân như chúng cháu có nhà còn chưa trả hết nợ phân bón vụ trước.

Ông Lễ cười, vẻ bao dung:

- Tiền của ai thì vẫn là tiền của cụ tổ. Tôi sẽ đi xin! Tôi sẽ đại diện họ Nguyễn gửi thư ngỏ, gửi lời cầu tâm đức đến những người thành đạt, các doanh nghiệp gốc Đông Xá, những cán bộ từng gắn bó với làng. Tôi sẽ không để các bác phải bán trâu đâu. Nhưng... góp công thì vẫn phải góp.

Một trung niên từ dưới rẽ đám đông đi lên chỗ ông Lễ, kính cẩn nói:

- Xin bác cho cháu được thưa với họ vài lời.

- Phát biểu đi.

- Dạ vâng ạ!

Anh trung niên tên Bộ quay mặt xuống cả họ, giọng nghiêm trang, đầy cảm xúc:

- Kính thưa cả họ, các cụ ta nói, có thờ có thiêng. Nơi thờ cũng phải trang trọng, trang nghiêm mới thành tâm, linh nghiệm và lời kêu cầu của con cháu mới linh ứng. Muốn xây dựng được nơi thờ cúng tổ tiên trong họ sang trọng thì ta phải có tiền, phải đóng góp.

Dừng để quan sát phía dưới vài giây, anh Bộ tiếp:

- Các cụ thấy đây, các bác Nhà nước nói rằng, sức dân như nước. Muốn làm công trình gì thì đều có chủ trương huy động vốn. Bây giờ Nhà nước gọi là xã hội hóa hay huy động vốn đầu tư. Từ nhận thức ấy, nhà cháu xin được tình nguyện làm chân thuyết khách, xin kinh phí từ các mạnh thường quân. Nhà cháu tin, với sự thành tâm của mình chắc chắn sẽ được việc!

Cụ Đình - người cao tuổi nhất họ, ngồi ở góc sân, chậm rãi lên tiếng:

- Cụ tổ sống tiết kiệm, gánh nước còn đi chân đất. Liệu cụ có thật sự muốn chúng ta dựng nhà cao cửa rộng giữa cánh đồng hoang không? Với lại, bao đời nay, đi xin là việc tối kỵ. Chỉ có kẻ thiếu chân, thiếu tay, thiếu mắt mới đi xin.

Không khí im lặng thoáng chốc. Ông Lễ hơi khựng lại, rồi gật đầu:

- Đúng. Nhưng thời cụ khác thời nay. Thời cụ ai mà chẳng khó khăn, chẳng đói vì phương thức canh tác, kinh tế lưu thông kém. Lịch sử để lại, cụ nhà ta từng giàu nhất xã này nhưng vẫn tiết kiệm, giản dị. Nay kinh tế trong xã rùng rùng phát triển, đời sống hưởng thụ tăng không ngừng. Trần sao

âm vậy, chẳng lẽ con cháu lại... để cụ nơi tuổi vàng trăm bề thiếu thốn, thua thiệt so với họ khác trong làng. Nay mình phải có cái để con cháu tựa nhờ. Chừa to thì Phật mới lớn, nhà thờ họ phải bề thế thì mới giữ được lòng người.

Chưa hết đâu. Thưa cụ là, ngay cả đến chính quyền có tổ chức chặt chẽ hẳn hoi còn đi xin nữa là. Họ không chia tay, ngả mũ, ngả nón mà xin bằng công văn, bằng cách dùng các từ hoa mỹ, đẹp đẽ, đầy nhân văn với cam kết sử dụng kinh phí đóng góp đúng mục đích ngọt như mía lùi đó thôi. Tôi biết được, họ không chỉ xin kinh phí, mà còn xin dự án, xin khen thành tích, xin biên chế, xin khen thưởng và thậm chí là còn xin cả quy hoạch nữa.

Một tràng vỗ tay cảm chừng vang lên. Ông Lễ vỗ tay to nhất. Khi buổi họp tan, một số người còn nấn ná ở lại.

Bà Tâm thì thảo:

- Tôi thấy lạ lắm. Đêm trước tôi cũng mơ thấy cụ tổ, mà không kể với ai vì sợ người ta cười...

Một cậu thanh niên nghe được, hỏi ngay:

- Mơ gì ạ?

- Cụ đứng ngoài cổng, khóc! Khóc! Tay cầm cây roi, đập lên tấm bia đá cũ.

Sáng hôm sau, người làng thấy bà Tâm mặc áo lam, thấp nhang khăn vái ở miếng đất dự kiến làm nhà thờ. Tấm bảng "Địa điểm xây dựng nhà thờ họ Nguyễn - giai đoạn I" được dựng lên, phong đỏ, chữ vàng chói chang giữa đồng lúa.

* * *

Một buổi sáng âm u đầu đông, ông Lễ và Bộ chống ô, mặc comple, tay xách

chiếc cặp da bóng loáng đi ra bên xe huyện. Trên cặp có gắn bảng đồng nhỏ: “Trường họ Nguyễn - Đông Xá”.

Ông lên thành phố, mang theo cả “tâm thư” viết tay bằng mực tím, mở đầu bằng bốn chữ vàng: “Cụ tổ báo mộng”, kết thúc bằng lời khấn khoản: “Chúng tôi không xin cho bản thân, mà xin cho sự trường tồn của truyền thống, của gốc rễ tâm linh họ tộc”.

Bên trong cặp là xấp bản vẽ, hồ sơ “dự toán” in màu, dấu đỏ chông dấu xanh, chèn giữa là mấy lời giới thiệu viết nguệch ngoạc nhưng có ký tên một người từng làm ở sở văn hóa. Mọi thứ đều được ông Lễ chuẩn bị kỹ lưỡng như một chiến dịch. Bởi với ông, ăn xin mà không khéo thì dễ bị coi thường.

Cơ quan đầu tiên mà ông Lễ và Bộ gõ cửa là công ty TNHH Hương Phát - do một người cùng quê, tên Trí, làm giám đốc.

Cô lễ tân mặc váy ôm, liếc ông Lễ từ đầu đến chân:

- Bác có hẹn trước với Giám đốc không ạ?

- Tôi là trưởng họ Nguyễn ở Đông Xá, đến đây với lời nhắn của tổ tiên!

Cô gái bối rối. Sau gần nửa tiếng, ông Trí mới bước ra, áo sơ mi chưa cài hết cúc, mặt ngái ngủ.

- Bác Lễ hả? Lâu quá không gặp... Sao biết tôi ở đây?

- Có thằng cháu làm ở phòng địa chính xã mách nước. Tôi lên đây không phải để gặp riêng chú. Mà là để đại diện dòng họ nói với chú rằng: Người thành đạt như chú không thể quên nguồn cội.

Ông Trí cười khan:

Mấy năm nay việc nhiều, nên ít về quê, bác và họ mạc thông cảm!

Ông Lễ mở cặp, trải thư ngỏ, ảnh phác thảo công trình, nói như một nhà truyền giáo:

- Chú nhìn đây. Nhà thờ họ mình sẽ là nơi con cháu tụ về mỗi dịp giỗ Tổ. Bia đá sẽ khắc tên những người góp công, góp của. Cụ tổ chắc chắn sẽ phù hộ cho ai có lòng.

Ông Trí ngồi xuống, lật qua mấy tờ giấy. Đôi mắt anh ta ánh lên chút ngờ vực:

- Cái này... bác có dự toán cụ thể chưa? Ký hợp đồng với đơn vị nào thi công?

- Tất cả đều có. Đơn vị xây là Công ty Xây dựng Tín Tâm - có người quen tôi làm giám đốc. Thi công bảo đảm, có tâm linh đi kèm. Có cả thầy phong thủy chọn ngày, xem hướng.

- Thầy phong thủy nào?

- Thầy Quý. Ở Gia Lâm, người nổi tiếng chuyên coi đất cho các quan lớn. Thầy bảo: Nếu nhà thờ dựng xong, họ Nguyễn sẽ phát đến ba đời!

Ông Trí không nói gì thêm. Mấy ngày sau, ông Lễ nhận được tin nhắn: “Cty Hương Phát xin góp 10 triệu đồng, coi như chút lòng thành”

Ông Lễ lẩm bẩm: “Bọn giám đốc cũng biết ngại cụ tổ đấy chứ!”

* *

*

Trở về làng, ông Lễ kể lại chiến tích như một chiến binh thắng trận. Nhưng để tạo đà cho đợt vận động thứ hai, ông cần “phép màu”. Vậy là ông đến gặp thầy Quý, người đàn ông nhỏ con, râu dê, mắt lão

liên, tự nhận từng “chỉ long mạch cho một khu resort ở Tam Đảo”.

- Muốn người ta rút ví để xây nhà thờ họ, phải khiến họ tin cụ tổ đã “hiển linh”. Thầy giúp tôi dựng một kịch bản, giá bao nhiêu?

Thầy Quý vuốt râu, cười khê:

- Mười triệu. Tôi cho một giấc mộng rõ như kịch sân khấu. Có cụ Tổ, có cháu đích tôn ngã quy giữa sân vì không thờ phụng tổ tiên. Có sấm, có gió.

Hai hôm sau, bỗng có một bà goá ở làng, người từng được ông Lễ tặng 10kg gạo đền đình quỳ lạy khóc lóc:

- Tôi mơ thấy cụ Tổ! Cụ mặc áo gấm, đứng giữa lửa. Cụ nói: “Họ Nguyễn đang rơi vào bĩ cực, vì con cháu vô ơn!” Cụ chỉ về hướng đông, nơi định dựng nhà thờ...

Tin đồn lan nhanh như lửa đốt rạ. Người ta lại bàn tán rôm rả, người bán vàng mã bảo đã thấy lạ lắm, mấy hôm nay thấp hương đều tự dựng cháy to. Ông Lễ cười mỉm, ngồi ở hiên nhà đếm từng cuộc gọi.

Những ngày sau, ông Lễ tiếp tục rong ruổi. Có hôm đến cả trụ sở UBND huyện, mang theo một lá thư “kêu gọi lãnh đạo quan tâm đến di sản văn hóa dòng họ”.

Có nơi ông bị từ chối thẳng:

- Đây là cơ quan nhà nước, không có quỹ tài trợ tâm linh đâu bác.

Có nơi ông được hứa hẹn “để xem xét”. Nhưng cũng có những “bầu sữa” dễ hút: các doanh nghiệp nhỏ làm ăn nhờ đất làng. Ông Lễ mỉm cười, bắt tay người ta rất chặt:

- Góp một phần nhỏ, để phúc âm về sau không cạn. Ấy là lời cụ Tổ dặn lại qua mộng.

Sau mỗi chuyến đi, ông Lễ trở về với

ánh mắt long lanh như vừa lên chùa Yên Tử gặp Phật. Trong sổ tay dày cộp của ông, hàng chục cái tên được đánh dấu đỏ: “Đã góp”. Bên cạnh là những dòng ghi chú: “Cần biếu trà Shan Tuyết lần sau”, “Bà vợ thích nhang vòng thơm”, “Gửi thiệp mời dự lễ đặt móng”.

Ấy nhưng, có lúc ông Lễ đã không thành công. Hôm ông và bà Nhân khăn gói lên Hà Nội đến nhà mấy đứa cháu giàu có, nhưng cuộc gặp gỡ đều để lại trong ông nỗi buồn trĩu nặng.

Tại nhà Dũng, đứa cháu gọi ông bằng cậu ruột. Dũng tiếp ông trong bộ pyjama, vẻ mặt mệt mỏi, những ngón tay thon dài vuốt vôi mái tóc rối. “Con không thể về được, ông ạ. Công việc còn bận, không có thời gian, mà mấy cái lễ Tết hay cúng bái gì đó... toàn hình thức thôi.”

Ông Lễ nhìn cháu, ánh mắt đượm buồn. “Dũng ơi, cái nhà thờ ấy là nơi tổ tiên ông bà con cháu cùng tôn thờ, con không về thì ai làm gương cho các cháu sau này?”

Dũng thoáng dừng lại, đôi mắt anh như trống rỗng. Anh biết ông đang cố thuyết phục mình bằng cách nào, nhưng anh đã quá mệt mỏi, cuộc sống thành phố với bao bộn bề đã khiến anh quên đi những điều này.

“Con hiểu, nhưng...” Dũng ngập ngừng, “Ông có thể hiểu con không? Con đang sống trong một thế giới khác rồi.”

Ông Lễ im lặng, đôi mắt buồn bã nhìn về phía cửa sổ. “Ông hiểu chứ, nhưng con phải biết, có những thứ không phải cái gì cũng có thể thay thế. Truyền thống không phải là hình thức. Nó là cội nguồn, là máu thịt của chúng ta.”

Dũng không nói thêm lời nào, chỉ cúi đầu. Ông Lễ không ép buộc nữa, lặng lẽ rời đi, lòng đau như cắt. Bà Nhân chỉ lặng lẽ theo sau, không nói gì.

Còn khi đến nhà cái Hạnh thì lại khác. Hạnh tiếp ông trong một không gian ngập tràn những đồ vật hiện đại. Máy tính, điện thoại, sách vở, tất cả đều xa lạ với không khí làng quê. Cô lễ phép nhưng tránh né: "Con năm nay bận trực Tết, còn phải chăm sóc gia đình. Với lại, ông thông cảm, chồng con không quen lắm với những thứ này".

Ông Lễ thở dài, đôi tay khế run lên khi chạm vào chiếc bàn thờ nhỏ xíu ở góc nhà, nơi không có một nén hương. "Con có nhớ những ngày Tết xưa, khi cả nhà quây quần bên bát nước chè, bên miếng bánh chưng nóng?"

Hạnh nhìn ông, ánh mắt rồi bời, nhưng rồi lại lặng tránh: "Ông ơi, thời buổi này... mọi thứ thay đổi nhanh quá. Con không còn thời gian để làm những việc như vậy nữa."

"Không có thời gian thì mình tìm thời gian thôi. Con nghĩ rằng rồi sau này, khi các cháu lớn lên, chúng sẽ hỏi: 'Ông bà mình ở đâu?'"

Hạnh ngập ngừng. Cô mím môi, nhưng không nói gì thêm. Cuối cùng, cô chỉ khế gật đầu. Ông Lễ và bà Nhân ra về trong im lặng.

* *
*

Sáng mùng 8 tháng Giêng, trời trong veo, đất còn thơm mùi rạ mới. Sân nhà ông Lễ dựng rạp đỏ, treo phướn vàng, loa kéo bật giọng vọng cổ và lời dẫn chương trình lễ động thổ như một đại lễ tế thần. Ông Lễ mặc áo dài xanh lam, đầu đội khăn xếp, đứng giữa sân với vẻ mặt ngời ngời sứ mệnh.

- Thưa các vị khách quý, các cụ cao niên, bà con họ Nguyễn! Hôm nay, ngày lành tháng tốt, giờ đại cát đã đến. Chúng ta chính thức khởi công xây dựng nhà thờ họ Nguyễn, biểu tượng của linh khí tổ tiên và niềm tự hào muôn đời!

Tiếng trống, tiếng pháo giấy, tiếng vỗ tay lác đác. Dưới hàng ghế, ông Nguyễn Văn Sự, cháu đích tôn đời thứ sáu - lẩm bẩm:

- Chưa động thổ mà nghe như động quan. Tổ tiên có linh chắc cũng phải ngăn cái trò bày vẽ này.

Sau lễ, các thanh niên được huy động đào móng. Không hợp đồng, không bảo hiểm, chỉ có lời hứa: "Làm xong được khắc tên vào bia đá - vinh dự lớn hơn cả tiền". Ông Lễ không quên "truyền lửa":

- Làm cho tổ tiên cũng là làm cho con cháu mình. Sau này, ai hỏi tổ tiên mày ở đâu, có nhà thờ không, các chú ngẩng đầu lên mà nói!

Cái "vinh dự" đó kéo theo hàng chục thanh niên làng bỏ cả gặt vụ chiêm, bỏ cả phụ hồ ngoài tỉnh về phụ việc.

Ba tháng sau, khi cái nhà thờ họ đang dần hình thành thì cụ tổ hiển linh ngay.

Sáng ấy, ông Lễ bước ra ngoài hiên, mắt nhìn về phía ngôi nhà thờ họ Nguyễn, lòng ông tràn ngập niềm tin, sự vui mừng. Cả dòng họ đang mong đợi lễ khánh thành vào cuối năm nay, nhưng ít ai biết rằng, mọi thứ ông làm không phải chỉ vì lòng kính trọng tổ tiên, mà là vì một mối lo sợ vô hình đang bao trùm lấy ông: Sợ sự quên lãng, sợ bị coi là một kẻ nghèo khó không thể để lại dấu ấn gì cho đời.

Bà Hân, vợ ông, thở dài nhìn ông từ cửa sổ. Bà không hiểu tại sao ông lại làm

tất cả những việc này. Mọi người trong gia đình đều biết rằng họ đang vướng vào một mối quan hệ không rõ ràng với những người xin tiền cho việc xây dựng nhà thờ. Nhưng ai cũng im lặng, không ai dám phản đối, vì sợ sẽ bị mang tiếng là thiếu tôn trọng tổ tiên.

“Anh làm vậy có đúng không?” Bà Hân đến bên hỏi, giọng bà nhẹ nhưng đầy nghi ngại.

“Chúng ta không có cách nào khác, bà à” ông Lễ đáp, quay lại nhìn bà, đôi mắt đầy lo âu. “Nếu không làm, cả họ sẽ cười vào mặt mình, gia đình mình sẽ mất hết thể diện”.

Bà Hân không nói thêm gì nữa. Bà hiểu rằng ông Lễ đang đấu tranh với một cơn sóng dữ trong lòng. Nhưng không phải vì thế mà bà không cảm thấy bất an. Việc ông Lễ lợi dụng lòng tin của dân làng để kiếm tiền cúng cho nhà thờ, liệu có đúng đắn không. Bởi nhiều khi ông đưa cho bà số tiền nhiều hơn trước, khiến bà nghi ngờ và lo lắng!

Chiều ấy, tin dữ bay về.

Trong lúc thi công trên cao, giáo đồ đánh rầm. Công trường như bãi chiến trường sau loạt pháo oanh tạc. Một số “công nhân” bị thương được đưa đi cấp cứu trong tiếng khóc lóc ỉ ôi. Anh Nguyễn Văn Tạo, 26 tuổi, cha mất sớm, là trụ cột nuôi mẹ và em gái bị rơi từ trên giáo cao xuống, gãy xương sườn, dập phổi may mà được cấp cứu kịp thời.

Ông Lễ đến thăm, tay cầm lăng trái cây, miệng dẻo như mỡ gà:

- Tai nạn là chuyện không ai muốn. Nhưng Tạo ơi, con bị nạn trong lúc làm cho tổ tiên, đó là... phúc đức lắm đấy. Sau này tổ sẽ độ cho nhà con hết khổ.

Mẹ Tạo ngồi góc giường, gạt nước mắt, nói khề:

- Thế tổ có độ luôn viện phí không, ông trưởng họ?

Câu nói đó như cái tát lạnh. Ông Lễ im lặng, bỏ lăng hoa lại, rút lui.

* *

*

Nhà thờ đã thi công được một thời gian. Hết lớp bê tông thứ nhất, ông Lễ công khai trước cả họ đã chi hết “hơn 120 triệu”, trong đó 30 triệu là “tiếp khách, lễ tết, trà bánh khi đi vận động”.

Cụ Đĩnh gõ ba chân gậy xuống sân:

- Cái nhà thờ chưa mọc xong móng mà đã ngốn hơn trăm triệu? Tiếp khách gì mà như mở nhà hàng?

Ông Lễ đỏ mặt:

- Cụ không biết thì đừng nói. Tôi đi xin tiền là đi vì họ, chứ có bỏ túi gì đâu. Bia đá ghi tên từng người, tôi có sửa gì không?

Một người đứng lên, giọng khàn khàn:

- Có! Tôi góp năm triệu mà bác ghi hai. Còn ông Đĩnh đã chết từ năm ngoái, lại nằm trên đầu danh sách với mười triệu. Ông ấy góp từ âm phủ chắc?

Tiếng cười rộ lên. Ông Lễ nắm chặt tay vịn, quát lớn:

- Các người xúc phạm tổ tiên, chà đạp tâm linh! Nhà thờ này là ý nguyện của cụ tổ. Ai chống lại là có tội với dòng họ!

Bà Tâm, người bán hương lên tiếng công khai:

- Tôi thấy không ổn. Tâm linh là phải có thật, chứ không thể mượn cụ tổ để xin tiền thiên hạ. Ai dám chắc cụ không giận?

Không ai dám nói. Nhưng ánh mắt

người làng nhìn ông Lễ đã khác: Không còn sùng kính, chỉ còn sự dè chừng và mỗi mặt.

Đêm ấy, ông Lễ ngồi một mình trong ngôi nhà thờ tổ chưa lợp mái, gió rít qua dàn giáo như tiếng ai rên rỉ. Ông Lễ đốt điều thuốc, nghe tiếng mưa dội xuống mái nilon, mặt trầm ngâm. Mấy ngày rồi ông nhận được vài tin nhắn đòi tiền công và cả những lời đe dọa. Hiện có cả chục người trong làng vẫn chưa nhận được đồng tiền nào từ quỹ “tâm linh” của ông Lễ. Những lời đồn đại về sự bất minh tài chính, về những khoản chi tiêu mập mờ, đã không còn là tiếng xì xào mà là lời thách thức của từng người, từng nhà.

Làng Đông Xá đã trở thành nơi tràn ngập nghi ngờ. Những ngày này, ông Lễ gần như không ra khỏi nhà, chỉ nghe tiếng đập cửa mỗi sáng, và mỗi tiếng gọi là một yêu cầu phải trả lại tiền.

Không lâu sau, những lá thư tố cáo gửi đến các cơ quan chức năng bắt đầu xuất hiện. Cái mà ông Lễ gọi là “sự đóng góp tự nguyện” bị phơi bày ra ánh sáng. Lòng tham của ông bị người ta vạch trần. Những hóa đơn chi tiêu vô lý, những khoản tiền ông đã “tự nguyện” bỏ túi, tất cả đều bị lật ra trước công chúng. Đến cả việc ông khai khống số lượng công nhân và các hợp đồng không hề có thực cũng bị phát giác.

Ông Lễ bị triệu tập lên cơ quan công an làm việc. Ông ngồi co rúm trong chiếc ghế sắt lạnh, mặt tái mét, không nói nên lời.

Trước nguy cơ ông Lễ sẽ bị khởi tố vì tội lừa đảo rất cao. “Một giọt máu đào hơn ao nước lã” chính những người kiện ông lại cùng nhau ký vào một lá đơn xin tha tội cho ông. Đơn được chấp nhận ông trở về nhà mà lòng nặng trĩu nhìn những chiếc

chén thờ còn nguyên vẹn, không ai thấp nén hương, không ai cúi đầu tỏ lòng thành kính. Nỗi buồn như cục đá đè nặng lên ngực ông. “Mình có làm sai không? Liệu mình có quá bảo thủ khi cố giữ những giá trị này không? Có phải chúng ta chỉ đang giam giữ những thứ đã lụi tàn theo thời gian?”

Ông ngồi im, đôi mắt mờ đi theo làn khói hương. Chưa bao giờ ông cảm thấy cô đơn đến thế. Ông nhớ về những người đã khuất, cảm nhận như họ đang dõi theo ông. Cảm giác như mình là một người thấp đuốc giữa đêm tối, nhưng đuốc lại đang dần tắt. Không để ngọn đuốc tắt được, như có một sức mạnh vô hình ông đứng lên. Mình sẽ bồi thường tất cả những gì mà do mình đã gây ra, phải làm cho bằng được ngôi từ đường dòng họ. Ông lẳng lặng vào nhà mở cánh tủ lấy ra một túi vải nhỏ trong ấy là số vàng mà cả đời vợ chồng ông tích góp được để phòng khi vận hạn ập đến. Ông tự mỉm cười: có lẽ đây cũng là cái hạn của mình.

* * *

Đúng ngày hoàng đạo, năm Tân Tỵ, tháng Nhâm Ngọ nhà thờ họ Nguyễn được khánh thành, cả họ hoan hỷ vui cười, riêng có một người lặng lẽ nhìn về phía xa để giấu đi những dòng nước mắt đang lăn dài.

“Có phải tôi đã sai không?” Ông Lễ tự hỏi.

Nhưng trong lòng ông cũng không có câu trả lời. Chỉ có sự tĩnh lặng và một cảm giác trống rỗng sâu thẳm./.



NGUYỄN HỮU QUÝ

Quan họ chiều nay

Có một lơ thơ lòng danh
bởi những vang rền nền nây
Từ bao giờ Quan họ buộc sông Cầu
vào nón thúng chị Hai ơi
Tôi mê áo tứ thân từ thuở mười tám tuổi
Mà sao chiều nay mới tới làng Diềm.

Biết hỏi ai đây lời nào lúng liếng
Chợt xao lòng khi chưa gặp trúc xinh
Cái xoáy nước trên làn da thấm mịn
Giọng đàn điền thấp thoáng cổng làng xưa.

Soi giếng Ngọc giữa đền Cù
chấp chới cơn mưa

Canh hát muôn năm còn tỏ
Vằng vặc huê tình nương vào thương nhớ
Chứa trong dùng dằng níu náu người ơi!

Nghe như Quan họ cất lời
Chưa gặp gỡ sao bồi hồi già bạn
Ngồi tựa mạn chiều
nghe phượng loan đàn cánh
Ngàn năm mặt nước lung linh.

Hay chiều nay Quan họ cũng là mình
Thầm thì hát với sông Cầu se gió
Thương thương quá những đập diu xưa cũ
Hẹn ba tầm ta lên lại tháng Giêng...

NGUYỄN TẤT ĐÌNH VÂN

Mãi còn

Lại vào thăm chiến trường xưa
Tìm nơi cánh võng đu đưa rừng già
Tiếng gà, con suối la la
Chênh chao mây trắng bay qua lưng đèo.

Tìm đâu tiếng đế hàm kèo
Đâu còn ống cống ngày treo cửa hầm
Nơi nào nằm quả bom câm
khoảng trời khói lửa ì ảm ngày đêm.

Săn gân chân cứng đá mềm
Bên nhau tâm sự nỗi niềm nhớ quê
Hẹn nhau chiến thắng ngày về
Mà nay nhiều bạn... chưa về quê hương...

Bâng khuâng thăm lại chiến trường
Xưa rừng núi cháy... rung rung suối gào...
Núi rừng chân bước chênh chao
Nay đường rộng mở... xe vào xe ra.

Tuyến đường thành những bài ca
Nhiều nơi cứng hóa cầu qua sơn hồng
Một thời bom đạn chất chồng
Bàn tay xẻ núi mở thông tuyến đường.

Xa rồi tiếng hát yêu thương
Mấy chàng, nữ sỹ vá đường ngân nga
Nhiều đêm tăng võng... là nhà
Nhiều ngày khói lửa bụi nhòa mắt cay...

Mấy chục năm lại thăm đây
lòng còn đau đáu đọng đầy nhớ thương
Một thời đồng đội chiến trường
Suốt đời còn mãi yêu thương... mãi còn./.



NỤ CƯỜI TRỞ LẠI

NGUYỄN THANH NGÀ

Mái nhìn ra phía ngoài cửa tiệm mỹ phẩm, con phố vào ngày đầu tuần vắng tanh vắng ngắt. Đúng rồi, ngày đầu tuần người ta đi làm ở khu công nghiệp, nhiều công ty ngăn cách nhau bởi những khối bê tông và ô cửa kính bóng loáng. Mai ngắm cái biển hiệu màu xanh in tên con phố: Nguyên phi Ý Lan. Đó là một vị hoàng hậu từ triều đại nhà Lý. Những đám đám lịch sử đã trôi qua, phố phủ bao nhiêu lớp bụi của thời gian, liệu dòng tên kia có nhắc nhở người ta nhớ về những gì đã quá vắng? Sự vắng lặng trong buổi sáng nay, khiến lòng Mai len lỏi chút buồn.

Nếu như sáu tháng trước đây, vào những ngày đầu tuần như thế này, cô sẽ phải dậy sớm chuẩn bị bữa sáng cho cả nhà, khua ba bố con dậy. Cái Nhiên luôn nhắm nghiền đôi mắt và nói: “Mẹ vặn đồng hồ chậm lại 2 tiếng đi, con muốn ngủ thêm”.

Thăng Minh là em trai của Nhiên, mới học lớp Một nhưng nhanh nhẩu hơn, thấy mẹ gọi là vùng dậy đánh răng, rửa mặt. Thái - chồng cô sẽ là người tỉnh giấc cuối cùng, nhìn đồng hồ rồi giật mình như cái lò xo: “Sao muộn thế này mà em không gọi anh.” Tất nhiên là Mai đã gọi Thái nhiều lần, nhưng vì anh ấy làm việc mãi tới khuya, cô gọi với tông giọng nhỏ, muốn để anh ấy ngủ thêm phút nào hay phút ấy. Cô nghĩ, cứ nán nà lại vài phút biết đâu anh ấy cũng kịp có một giấc mơ đẹp. Gần 7 giờ, Mai sẽ đèo Thăng Minh theo hướng Tây để tới trường học rồi đến công ty, nơi mà cô say mê với công việc viết Content-sáng tạo nội dung của mình. Còn Thái- anh sẽ phóng xe thật nhanh về hướng Đông để đưa Nhiên tới trường rồi đến khu hành chính công của Thành phố. Nơi đó, anh đang công tác với vị trí là Phó phòng địa chính

Nhiều người mơ ước có một cuộc

sống hạnh phúc như gia đình Mai. Chính bản thân cô cũng thấy mình may mắn có được những bình yên mệnh mang trong ngôi nhà này. Ngôi nhà nằm ngay đầu con phố với giàn hoa sứ quân tử thả rơi từng chùm thơm ngan ngát. Mỗi chiều, hai đứa con xinh xắn từ trường trở về nhà, chúng líu lo đủ thứ chuyện thu lượm được ở lớp: “Mẹ ơi, hôm nay bạn Hà đeo chiếc cặp tuốt khuy, bạn Linh có trán dô mà chẳng bướng tý gì...”. Mai mỉm cười với chúng, cảm bó hồng nhung vào chiếc lọ thủy tinh. Cô thích trang trí nhà cửa bằng những sắc màu như thế, chúng được cô mua từ trên đường đi làm về, đoạn ngã tư đường Lý Thái Tổ chất đầy gánh hàng hoa.

Đợt này, cái Nhiên bận rộn hơn với các lớp học thêm chật kín lịch. Sáng học văn hóa, chiều học thêm Toán, Văn, Anh... Tối thứ 2,4 học vẽ. Tối thứ 3,5 học đàn. Mai muốn đăng ký thêm cho Nhiên lớp học múa vào Chủ nhật. Thấy con gái mệt mỏi, Thái bảo với vợ:

- Em cho con nghỉ ngơi thêm, người chứ đâu phải sắt đá.

Mai vốn là người cầu toàn, bướng bỉnh nói:

- Thời buổi này, phải nuôi dạy con cái phát triển đầy đủ các kỹ năng, chỉ có như thế sau này chúng nó mới thành tài, mới có cuộc sống sung sướng.

Thái tiếp lời:

- Người biết đủ mới là người biết sướng. Đến Đại học Harvard cũng chẳng học nhiều đến thế.

Hai người không nói gì, cả hai cùng thở dài, nhưng suy nghĩ đi ngược chiều nhau.

Đạo gần đây, cơ quan của Thái có nhiều thay đổi về nhân sự. Anh Quang ở Huyện kể bên mới chuyển đến thay cho anh Cán về làm việc cho các phường xã cấp dưới. Phòng của Thái có những 3 Phó phòng, Thái công tác ở đây được hơn 10 năm, tuy nhiều lần được bằng khen là cá nhân Xuất sắc nhưng anh cũng không nằm ngoài danh sách phải luân chuyển. Nói là luân chuyển thôi, chứ về cấp dưới, họ cũng đủ nhân sự rồi. Chẳng lẽ Thái cứ vật vờ, nay ngồi chỗ này, mai ngồi chỗ khác cho hết ngày, lương thì “ba cọc ba đồng” cũng khiến anh chán ngán. Hôm trước lãnh đạo có gặp riêng, gợi ý bảo Thái nên làm đơn xin “lĩnh một cục”, nhiều người cũng chọn cách đó rồi tính làm công việc khác. Trong lúc đợi quyết định chuyển việc, Thái vẫn đi làm ở đây, trong văn phòng nhỏ này, người thì đông, chỉ thở thôi cũng thấy khoảng không gian chen nhau chật chội. Những công trình đang thi công dở dang, Thái phải bàn giao dần cho người khác. Dù biết rằng cuộc sống luôn là những đổi thay nhưng Thái vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận điều này. Chiều nay, lúc đón con gái từ trường về, lòng anh chật kín những suy nghĩ. Cái Nhiên bảo:

- Bố ơi! Cô giáo nhắc bố mẹ vẫn chưa đóng tiền học thêm cho con. Lần nào con cũng là người nộp muộn nhất.

- Ừ, Tối về bố bảo mẹ đóng tiền cho con.

Nói đến đây, lòng Thái chợt đắng lại. Món nợ ngân hàng hồi vợ chồng anh mua căn nhà chưa trả hết, sắp tới thu nhập ít hơn, anh và vợ phải nghĩ cách thắt chặt chi tiêu. Chẳng hiểu sao lúc cần tiết kiệm thì bao nhiêu khoản phải chi cứ xếp hàng tìm đến như đòi nợ. Ví như, thằng Minh trước giờ trộm vía luôn khỏe mạnh, tuần vừa rồi tự nhiên bị sốt, tiền viện phí, thuốc thang đủ kiểu xoay vắn.

Hôm nay, Mai không mua hoa cắm vào lọ thủy tinh như mọi khi nữa. Cô có điều buồn bã, mãi mới dám bật ra từ cổ họng, nói với Thái:

- Đợt này, KPI của em không đạt chỉ tiêu. Em cũng sắp bị sa thải rồi anh ạ.

Mai nói rồi cúi mặt xuống, chẳng dám nhìn vào đôi mắt ủ dột của Thái. Công việc sáng tạo nội dung của Mai gần đây đã bị công nghệ AI dần thay thế. Những file bảng biểu đầy thông tin giăng mắc nhau bởi những mũi tên đưa lối; trước đây, cô phải tạo bảng mất cả tuần; thì nay, chỉ trong vài dòng thông tin gợi ý và một cú nhấp chuột trên máy tính, nó đã cho ra cả mấy bảng biểu để người ta chọn lựa. Thái nhìn vào vợ rồi bảo:

- Thôi, nước chảy thì bèo trôi. Hay là vợ chồng mình về quê ở với bố mẹ. Ruộng đất ở quê còn nhiều, anh biết tiếng Trung nên có thể làm gia sư, còn em buôn bán thêm

Mai bực mình:

- Anh không nghĩ ra ý tưởng nào hay hơn sao? Con cái chúng nó sẽ học ở đâu, ở

mấy cái trường làng thấp lè tè đấy à?

Thái bảo:

- Bây giờ Nông thôn đổi mới, người ta chả bỏ phố về quê đâu ra đấy thôi.

Mai gắt lên:

- Anh đi mà về một mình, em và con không về, không đời nào.

Vì không có tiếng nói chung nên Thái và Mai càng ngày càng xa nhau. Những bế tắc dồn nén khiến tiếng cười trong căn nhà càng trở nên thưa vắng. Hôm nay, khi chính thức nhận quyết định nghỉ việc ở công ty, Mai đã khóc. Sự nức nở bật lên từ nơi trái tim đau nhói, cô rất thêm sự đủ đầy và bình yên như ngày xưa, trong căn nhà này, thoảng mùi hương của hoa hồng ngan ngát.

Thái thu dọn va-li để về quê một thời gian, anh quyết định chọn “lĩnh một cục”. Ở thành phố nhỏ này, Thái cảm giác phố chẳng chứa nổi mình nữa, phố cũng muốn “sa thải” anh rồi, anh như con người thừa thãi và lạc lõng. Cái cảm giác ấy, dẫn Thái trở về những ngày tháng ngày xưa khi anh chưa tìm được công việc phù hợp. Trong tâm trí của anh luôn hiện hữu hình ảnh mình đang đứng ở ngã ba đường mà lối rẽ nào cũng là ngõ cụt. Những tưởng, sẽ chẳng bao giờ anh gặp phải sự chán chường ấy nữa thì nay, nó lại ở đây, bên cạnh anh, rất gần, như có thể cầm nắm được nó.

Về quê lần này cũng là khoảng thời gian để hai vợ chồng suy nghĩ lại xem họ có thực sự cần nhau nữa không. Những rạn nứt từ việc bé xé thành việc to đã khiến

họ bắt đồng quan điểm, bữa cơm chẳng lành, bữa canh chẳng ngọt. Gần 50 tuổi đầu, ngày xưa bố mẹ bảo Thái lấy vợ sớm, nhưng anh bận loay hoay mãi cho sự nghiệp. Lấy được Mai rồi hai vợ chồng lại chạy chữa hiếm muộn mãi mới sinh con. Thời gian thì trôi nhanh mà anh thì chưa kịp làm gì đã chớm đến cái tuổi không còn trẻ, chớm đến cái tuổi sắp già.

Ở lại Thành phố, Mai cùng đưa bạn thân mở một cửa hàng mỹ phẩm. Vốn là người linh hoạt nên cô vừa bán hàng trực tiếp lại vừa lên mạng học bán online. Tiếp nhận kiến thức mới không phải là điều dễ dàng, có nhiều đêm đi ngủ rồi Mai vẫn còn nằm mơ thấy mình đang nói thao thao bất tuyệt trên mạng xã hội nhưng chẳng có nổi chục mắt xem: “Best seller cho làn da dầu nếu các chị em dùng sản phẩm sữa rửa mặt của Cerave...” Không ai hỏi mua, chẳng phải sản phẩm không tốt mà do Mai chưa biết cách bán hàng. Hằng - đưa bạn thân bảo với Mai:

- Hay thôi bỏ đi, không bán nữa, xả hàng chấp nhận lỗ.

Mai vốn tính bướng bỉnh, bảo:

- Không, người ta có hai chân hai tay, bọn mình cũng thế. Người ta làm được, mình sẽ làm được.

Sáng nào, Mai cũng phải đưa hai đứa con tới trường, hết đăng Đông lại phóng về phía đăng Tây. Là do Mai chọn, Mai không dám trách Thái, anh bảo đưa chúng nó về quê, anh sẽ lo. Mai nhất định không cho chúng học ở quê, chúng phải học ở thành

phố này, phải là những hạt mầm được ươm trên nền đất tốt. Vì không có thời gian nên cái Nhiên phải tạm nghỉ những lớp học thêm buổi chiều và buổi tối. Cũng may, thời gian này, nhà trường theo chỉ thị mới nên cũng giảm dần những lớp học thêm tự phát mà giáo viên chưa đăng ký kinh doanh. Hai chị em Nhiên và Minh ở nhà, chúng nằng nặc đòi gặp bố, nhớ bố. Mai nén tiếng thở dài, nghĩ về Thái, điều gì đã đẩy anh ấy và cô xa nhau thế này.

Thời gian trôi đi, Mai đầu tư học thêm một lớp bán hàng online trên nền tảng Tik Tok. Để giảm khâu trung gian, Mai cùng Hằng sang tận chợ đầu mối bên Hàn để lấy hàng về bán. Giá thành rẻ, sản phẩm đã có thương hiệu, người mua tăng dần lên mỗi ngày.

Mọi chuyện đã ổn hơn, Mai cũng nghĩ về Thái nhiều hơn, cô rất muốn làm lành với anh ấy, nhưng bản tính bướng bỉnh cứ ngăn cô lại.

Một lần, tình cờ lướt Facebook, cô dừng lại trước dòng tin quảng cáo lớp dạy tiếng Trung Online của Thái được nhiều học sinh đăng ký.

Mai tủm tỉm nhắn tin cho Thái:

- Anh đã đăng ký kinh doanh chưa mà dám mở lớp dạy thêm?

Tin nhắn nhấp nháy của Thái trả lời:

- Em đăng ký cho anh đi, rồi anh khăn gói trở về. Anh nhớ em và con lắm!

Mai mỉm cười, nụ cười trở lại tươi bừng con phố vắng.

XUÂN VẼ

Cánh chim bay Trường Sa

Hải âu ơi! Những cánh chim vượt biển
Đến Trường Sa nơi biển đảo kiên cường
Nơi người lính ngày đêm canh giữ biển
Chim và người thấp sáng đảo quê hương.

Chim tiếp sức cho người nơi đảo vắng
Chim mang theo hơi ấm Mẹ đất liền
Chim riu rít... đảo không còn cô quạnh
Biển dịu dàng hư ảo dáng nàng tiên...

Trường Sa sóng và Trường Sa đầy bão tố
Người và chim canh giữ đảo kiên cường
Tạc vào đá những lời ca bất diệt
Trường Sa muôn đời ngời sáng với quê hương!

NGUYỄN MẠNH TU

Tâm tình người lính đảo

Biển xanh xanh tận chân trời
Mùa hè đầy nắng rạng ngời đảo xa
Kia Thuyền Chài, đây Trường Sa
Dầu xa xăm mấy cũng là quê hương!

Gửi về quê... trái bàng vuông
Chàng trai Quan họ trên đường tuần tra
Súng chắc tay, đảo là nhà
Quyết tâm giữ đảo của ta ngàn đời

Quê hương ở cuối phương trời
Sau mùa sáp nhập rạng ngời núi sông...

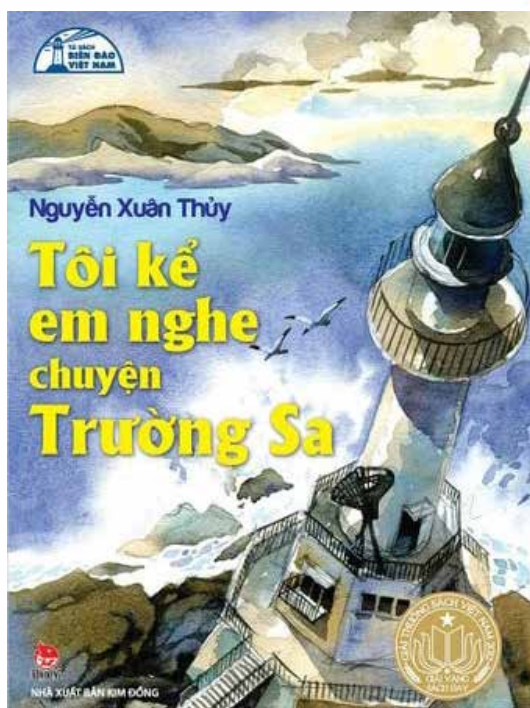
VŨ THỊ TIẾP

Hè về Trường Sa

Trường Sa ơi! Giữa trùng khơi
Non xanh, nước biếc đất trời của ta
Gương bao chiến sĩ nước nhà
Ngày đêm gìn giữ đảo xa kiên cường.

Hè về nồng ấm yêu thương
Gửi người lính đảo ở phương cuối trời
Bước chân đâu có nghỉ ngơi
Lời thề giữ đảo một đời vinh quang.

Sóng xô dải cát mịn màng
Hải âu tung cánh xôn xang khoảng trời
Một lòng theo Đảng người ơi!
Trường Sa, sóng hát những lời nước non!



Tác phẩm của NSNA Nguyễn Quốc Hùng đạt giải Khuyến khích cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm Văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đợt II, giai đoạn 2021 - 2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức.



XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG

Đồn biên phòng Na Hình Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, quản lý, đường biên giới quốc gia dài gần 23 km, với 47 cột mốc. Địa bàn 3 xã: Thụy Hùng, Thanh Long, Trùng Khánh, huyện Văn Lãng. 3 xã Địa bàn ủng hộ nhân lực. Ban ngành, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh ủng hộ kinh phí. Cán bộ, chiến sỹ đồn, các ban ngành, nhân dân 3 xã nói trên! Trực tiếp ngày công xây dựng công trình các đường nhánh lên kiểm tra mốc. Hoàn thành, đưa vào sử dụng có ý nghĩa thiết thực, cho Bộ đội Biên phòng tuần tra, nhân dân phát triển kinh tế.



Con tàu của em

Nhạc: Vũ Viết Đắc
Lời thơ: Bùi Mạnh Nhị.

Vui tươi

The musical score is written on ten staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one flat (B-flat), and a 2/4 time signature. The melody is simple and melodic, with lyrics written below the notes. The lyrics are in Vietnamese and describe a child's imagination of a ship. The score includes various musical notations such as notes, rests, and bar lines. The lyrics are: Ngôi trường của em như một con tàu. Mỗi lớp của em một toa tàu nhỏ. Hè là sân ga cho con tàu đỗ. Sau mùa phượng nở bao khách lên tàu. Tàu đi về đâu miền xuôi miền ngược. Rộng dài đất nước con đường chuyển rung. Tiếng trống tùng tùng. Tiếng còi tàu đó. Oi ngôi trường nhỏ con tàu của em. Ngôi... em. Tàu đi về đâu miền xuôi miền ngược. Hè là sân ga cho con tàu đỗ. Sau mùa phượng nở bao khách lên tàu. Oi ngôi trường nhỏ con tàu của em. Oi ngôi trường nhỏ. Con tàu của em.

Ngôi trường của em như một con tàu. Mỗi lớp của em một toa tàu nhỏ. Hè là sân ga cho con tàu đỗ. Sau mùa phượng nở bao khách lên tàu. Tàu đi về đâu miền xuôi miền ngược. Rộng dài đất nước con đường chuyển rung. Tiếng trống tùng tùng. Tiếng còi tàu đó. Oi ngôi trường nhỏ con tàu của em. Ngôi... em. Tàu đi về đâu miền xuôi miền ngược. Hè là sân ga cho con tàu đỗ. Sau mùa phượng nở bao khách lên tàu. Oi ngôi trường nhỏ con tàu của em. Oi ngôi trường nhỏ. Con tàu của em.

Mẹ của con

Tình cảm - dịu dàng

Nhạc: Ngọc Bích
Lời thơ: Văn Long

Mẹ ơi mẹ dạy con, tập đi và tập nói. Mẹ
dạy con biết gọi và dạy con biết thưa. Dạy
con yêu Thạch Sanh, chàng trai nghèo dũng cảm, dạy con yêu cô
Tấm chăm làm và nết na. Mẹ giống như cô
giáo, dịu dàng và xinh tươi. Mẹ hiền giống như bà, tảo
tàn vì con thơ. Mẹ cũng giống như bạn, những
lúc chơi hay nhường, con luôn luôn ghi nhớ, nghĩa mẹ ngời biển
đông. Mẹ ...mẹ ngời biển đông.

SỔ TAY TẠP CHÍ

Trong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

*** Trong tỉnh:** Kim Oanh, Lưu Lan Phương, Hoàng Tiến, Lê Khanh, Nghiêm Đình Thường, Phạm Thuận Thành, Trần Thu Hà, Nguyễn Như Hạo, Thái Khoát, Mai Hoàng Hanh, Trần Thiết, Nguyễn Tự Lập, Nguyễn Anh Thuận, Lê Khanh, Xuân Vẽ, Nguyễn Mạnh Tư, Vũ Hằng, Nguyễn Xuân Linh, Vũ Thế Thước, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Thế Thụy, Nguyễn Khắc Đàm, Nguyễn Thị Đương, Lương Thìn...

*** Ngoài tỉnh:** Lê Hoài Minh, Tăng Hoàng Phi, Đặng Hoàng Thám, Vũ Thị Huyền Trang, Dương Thắng (Hà Nội), Đoàn Huy Cảnh, (Bắc Giang), Nguyễn Trung Thành, Lê Anh Phong (Thành phố Hồ Chí Minh), Bùi Việt Phương (Hòa Bình), Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi), Nguyễn Văn Viết, Trần Thị Thanh Tú (Phú Thọ), Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định), Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu), Nguyễn Duy Hà (Lâm Đồng), Trần Thị Kỳ Duyên, Huỳnh Thị Kim Cương (Kiên Giang), Nguyễn Thanh Bình (Long An), Nguyễn Thanh Tuấn (Quảng Nam), Ái Nhân (Hà Nội), Trần Quốc Cường (Phú Yên), Nguyễn Văn Toàn, Ngô Công Tấn (Thừa Thiên Huế), Nguyễn Hồng Quang (Hà Giang)...

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 8 năm 2025: Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Tòa soạn Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/7/2025.

Bài viết gửi về email: tapchinguoiKinhbac@gmail.com hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website nguoiKinhbac.vn để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

Trân trọng cảm ơn!

BBT